

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

SỐ 144

Từ 12-12 đến 19-12-54

Nam Việt. 6 đồng

Trung, Bắc, Miên, Lào . . . 8 đồng

U. N. S. W.
A. P. 45
V. 6
D. 4-4



bánh tằm.
ông đến cha. L

Sau đó, th
biết ngồi lì trong phòng
chức tổng, chức bộ ; xò.

Gần đây, chánh khách
ngày nay phải biết « võ ngữ »
« được dân tin nhiệm » ta là
Chánh khách ngày nay cũng là
« ác tăng tích » (attentiste), tie
seeiste). Các ông sau này có cái
quốc » (super patriote), là kháng
phòng, bảo vệ hòa bình để bảo v

Đó là ở Việt Nam. Còn ở
Chánh khách ở Pháp, ở Mỹ, ở
« võ », biết làm vui thiên hạ (kh
chưng hình Télévision (vô tuyế
ngồi máy bay, bay cho nhanh, r
Mỹ ; biết ăn ở khác lạ hơn ng
cốc sữa to) biết cười mơn, cu
giờ của chánh khách 54-55 là

Còn ở bên kia màn sắt,
làm cho người ta ngủ gục, biể
giận, biết đập bàn, và chỉ biết r
chán mà không dám lộ vẻ chán

Đó là hạng người lo lợi
mà nhân dân vẫn khổ mãi. Thậ
triển của chánh khách, đề có n

Chánh Khách
CL. TRUNG

(Ảnh của N. L.)

NGOÀI NHỮNG ý chính của hai bạn Thương Lan và Huy Phương về vấn đề sáng tác thơ trong Đời Mới số 138, tôi xin bổ sung thêm đôi điều.

Đĩ nhiên cái thời thơ mê ly, thơ say, thơ bí hiểm, thơ là Nhạc là Đạo... không thể nào tồn tại với nhân dân tuy ngày nay một số ít nhà thơ còn đang quanh quẩn trong ngõ hẹp đường xưa, náu lẩn phong độ suy tàn của mình để chết dần trong tâm tư, héo hon trong « tháp ngà » chật hẹp. Làm « con ốc » nằm nghe sóng vỗ xa khơi » của Xuân Diệu một thời, đâu còn là « thiên chức nhà thơ » trước sức mạnh của quần chúng đang lên cho sự sống còn của dân tộc.

Cuộc đời nghệ sĩ (theo quan niệm cũ) sống với bản ngã, không kết hợp với quần chúng, xa lìa thực tại, đi dữa mãi nghệ thuật không hề biết vì ai ? Một kẻ không biết mình sẽ đi đến đâu, trong ngõ hẹp đường quanh của cuộc đời, làm sao khỏi chán chường với thực tế ?

Vì vậy giữa bề tặc tãi nhiên của văn nghệ (chứ không riêng gì của thơ) còn đường khai thông của nó là con đường phục vụ. Ngôi bút của chúng ta mang một trách nhiệm đối với ai ? Chúng ta không phục vụ một cách mơ hồ mà đối tượng chính xác của ta là quần chúng, đại đa số quần chúng đang sống cuộc đời tối tăm từ hăm mả khả năng của họ phải là khả năng sáng tạo, lực lượng của họ phải là lực lượng cơ sở của dân tộc, của quốc gia.

Văn nghệ và quần chúng thiết tha với nhau vô kể. Tiếc gì « một thời qua » ? Anh thực dân vừa quật ba tổng lên đầu phu phen, vừa vặn Ra-di-ô nghe âm nhạc ! Một tay triệu phú bỏ bạc nghìn ra mua bức tranh loa thê của họa sĩ ở phòng triền lãm ! Hẳn họ đã biết gì đến nghệ thuật ! Họ quảng tiền ra mua nghệ thuật như một món đồ chơi hoặc để khoe, hoặc để thỏa mãn « cá nhân » của mình ! Họ thường thường là « công chúng giả » của nghệ thuật mà phải phụng sự mới mĩa mai thay !

« RỪNG PHONG » hay « MÊ HỒN CA » gì đấy, n dân có ai còn giữ lại đôi lời.

Với Nhị độ Mai, Lục văn Tiên hay những câu ca trong đêm hò giã gạo trước kia, quần chúng nhân dân thật là công chúng thiết tha, gắn liền với nghệ thuật ! Khi phải tôi muốn khơi dậy đồng tro tàn đề hoài tiếu, nhưng muốn đặt vấn đề vì sao như vậy ?

Ngày nay, quần chúng đang đấu tranh và sáng tạo tâm hồn của nhân dân đang trải qua những rung cảm mới. Nếu là thị sĩ không tách rời nhân dân thì thi hứng phải bắt nguồn mạnh mẽ. Thơ nói lên ý nghĩ, cảm xúc của nhân dân, nhân dân sẽ cảm thấy « mình » trong đó, sẽ đón đỡ, yêu thơ tha thiết và thơ sống với nhân dân phát triển.

Ngày nay một số đề tài thơ đã đi vào thực tế (Ngôi biên cương, Miền quê, Cày sấm, Em bé mồ côi... v.v.) Nhưng cảm xúc của thi nhân chưa phải là thực tại của nhân dân, nên thơ vẫn đi lạng lẽ vào lãng quên không phát triển. Một nhà thơ nào đó muốn nói hùng khí của dân tộc về chuyện biên cương khói lửa, thơ



VẤN ĐỀ SÁNG TÁC THƠ

yên ngựa... bụi trường chinh... đến đời người lính thành ra chuyện « ước mơ » không còn là hình ảnh của anh nông dân mặc áo lính (đa số) có những thi vị đồng ruộng, có những ý nghĩ thật thà và đơn giản về đời lính của mình nữa !

Rung cảm theo quần chúng có hạ thấp kỹ thuật không ? Đành rằng thơ là những rung cảm tế nhị của tâm hồn, nhưng không phải là quần chúng thiếu phần kỹ thuật đó :

Hỡi cô tát nước bên đàng,

Sao cô mặc áo trắng vàng đồ đi ?

Đó mới thật là những « chất thơ »

của nhân dân quần chúng. Khai thác, tập hợp kỹ thuật của nhân dân để rung cảm nhân dân, rồi trên cơ sở cảm xúc đó, nhà thơ mới đưa dần lên thành những rung cảm mới. Kỹ thuật do đó sẽ được nâng cao và quần chúng đi lên với nghệ thuật :

Quần chúng rung cảm được theo lời thơ tức là thơ đã đạt được phần kỹ thuật rồi !

THƠ TỰ DO. — Xuất phát từ quan điểm phục vụ nhân dân, tôi cho thể thơ tự do không hợp với trình độ quần chúng hiện tại nên không có giá trị phục vụ thiết thực. Thơ tự do không có những âm điệu quen thuộc nên khó nhập vào lòng dân chúng mà tôi đã quen với những vần lục bát thanh bình, những thể ngũ ngôn gọn gàng, khúc chiết v. v... Thơ là đề tài của âm điệu để rung cảm mà biểu diễn cho dân cũng không sẵn có chứ ư !



CHÍNH KHÁCH ĐỜI NAY

TÔI còn nhớ năm nào đây, tôi đọc « Đông Pháp Thời Báo », đọc « Tribune Indigène » ở Việt Nam, đọc « Việt Nam Hồn », đọc « Tribune Indochinoise » xuất bản tại Paris. Tôi pha lẫn chánh trị gia với nhà cách mạng. Tôi in trí rằng các ông lo quốc sự ông nào cũng học rộng, rộng hơn ruộng cỏ bay thả g cánh, ông nào cũng đường hoàng như thầy Không thầy Mạnh.

Tôi tưởng tượng ông Bùi Quang Chiêu, ông Nguyễn Thế Truyền, là các bậc hiền đạt, đức độ cao, tài ba xuất chúng. Tôi cho rằng các ông « quốc sự » là bậc Trương Lương, Quan Trọng. Tôi có tin tưởng ở họ.

Lần lần tôi lớn lên, khôn thì chưa ắt, biết cũng không chắc biết rành. Chỉ có điều khác là tôi thấy. Thấy rằng « ai cũng như ai ». Có lắm người tiếng như « còn » mà miếng thì mỏng như bánh tráng. Có người không tiếng mà miếng lại to và dày.

Tôi lại có dịp gần các ông « quốc sự », trước 45 và sau 45.

Có lúc tôi hiểu chánh khách là hạng người gần quyền thế. Như năm 1946-47, chánh khách ở vùng « quốc gia » là các ông được mời đi dự Hội Nghị HongKong. Ông Văn Lang, ký giả Đời Mới, cho rằng có « ngư đầu mã diện », mà sao tôi không đồng ý. Tôi thấy các ông ấy bảnh bảnh, vì họ toàn là « con ông cháu cha », trung thành « mẫu quốc » từ ông đến cha. Lúc bấy giờ chánh khách thuộc « thượng lưu thực dân chế ».

Sau đó, thấy chánh khách (49-53) là hạng người biết « châu rĩa », biết ngồi lì trong phòng khách, biết cố « chịu dấm » để « ăn xôi ». Xôi là chức tòng, chức bộ ; xôi là « quota » xuất nhập cảng.

Gần đây, chánh khách lại đổi hình thức, đổi tư cách. Chánh khách ngày nay phải biết « vô ngục » là lớn « có ta đây » ta đây « có thực lực » « được dân tin nhiệm » ta là « trong sạch », chứ không cần năng lực. Chánh khách ngày nay cũng là hạng đã biết nằm chờ, tiếng Pháp gọi là « attendre » (attentisme), tiếng Anh gọi « quết xỉ ích » (Wait and seeisme). Các ông sau này có cái đặc điểm là tự cho mình là « siêu ái quốc » (super patriote), là kháng chiến có hiệu quả (chống Pháp trong phòng, bảo vệ hòa bình để bảo vệ cái đầu mình).

Đó là ở Việt Nam. Còn ở các nước dân chủ tiến bộ thì khác hơn. Chánh khách ở Pháp, ở Mỹ, ở Ý, ở Anh, vân vân, là hạng người có bộ « vô », biết làm vui thiên hạ (khác hơn hề sân khấu), biết nói ra dõ, biết chưng hình Télévision (vô tuyến truyền ảnh), biết dàn tề bề ngoài, biết ngồi máy bay, bay cho nhanh, như máy bay đã chở thủ tướng Pháp sang Mỹ ; biết ăn ở khác lạ hơn người (như ông Mendès France biết uống cốc sữa to) biết cười mơn, cười dối, nói dối. Tóm lại là 9 phần 10 thì giờ của chánh khách 54-55 là biết dõn với dân chúng.

Còn ở bên kia màn sắt, chánh khách là hạng biết đọc diễn văn làm cho người ta ngủ gục, biết giậm « lời dĩnh » ở chỗ không có gì đáng giậm, biết đập bàn, và chỉ biết nói những điều đã nói rồi, nói đến tự mình chán mà không dám lộ vẻ chán, sợ bị « kiểm thảo ».

Đó là hạng người lo lợi ích cho nhân dân. Lo cách nào không biết mà nhân dân vẫn khổ mãi. Thật, làm cho thắng tôi bắt tìm hiểu sự tiến triển của chánh khách, để có ngày tìm ra chánh khách ngày mai.

Thế giới có gì lạ?

□ Nước Ai Cập không bỏ tổ chức « Huynh đệ Hồi giáo » quá làm cho các nước theo đạo Hồi đã bắt đầu lên tiếng phản kháng. Học sinh và dân chúng ở Nam Dương, Đại Hồi, Syrie đã tổ chức những cuộc biểu tình chống chánh phủ Nasser.

□ Bốn quả bom nổ chậm bằng máy đồng hồ, đã do 1 thanh niên đặt ở Macao 2 quả ở một sông bạc, 1 quả ở khách sạn Balla Visita và 1 quả ở 1 rạp hát. Bom nổ làm cho 13 người bị thương và 3 người chết. Cảnh sát đang truy nã thủ phạm.

□ Một tai nạn đặc biệt vừa xảy ra cho một phi công, đúng với câu « họa vô đơn chí ». Nguyên có chiếc phi cơ phát hỏa trên không phận Calcutta (Ấn Độ). Phi công đã thoát khỏi phi cơ mà nhảy dù xuống. Nào ngờ vừa tới đất thì chiếc động cơ rớt từ trên máy bay xuống, trúng đầu anh ta làm anh thiệt mạng.

□ Một đoàn dân chúng Đức đi sang Londres để hoan hô cầu thủ nước mình trong cuộc tranh đấu bóng tròn Anh Đức, đã bị nạn trên đường về. Họ đi một chuyến xe lửa đặc biệt, khi tới Wit-tele thì xe trật đường rầy làm cho 80 người Đức bị thương và 47 người chết.

□ Ông nghị Mac Cathy đã bị Thượng nghị viện Mỹ bỏ thăm lên án với 64 thăm chống 23 thăm vì ông đã thốt ra những lời bất khả đối với nghị viện.

□ Nhà lý học Enrico Fermi, người nước Ý, nhà bác học về nguyên tử năng, vừa từ trần ở Mỹ vì bệnh ung thư. Ông đã trốn sang Mỹ hồi chiến tranh và chế ra cái « bin » nguyên tử đầu tiên.

□ Vụ án lớn nhất trong nửa thế kỷ nay vừa kết liễu tại Pháp. Không phải là một vụ chánh trị mà chỉ là một vụ giết người làm chấn động dư luận: một nông dân già ở Pháp, lão Domini, trong lúc say rượu bắn một gia đình Anh gồm hai vợ chồng 1 con, đi nghỉ mát ở thôn quê. Domini bị kết tử hình. Điều lạ trong vụ án này là thủ phạm lúc đầu nhận tội sau cái cung, rồi bị con của lão tố cáo. Lão có 9 con và tuy già trên 60 tuổi mà còn mạnh khỏe, hăng hái.

□ Quốc hội Pháp hôm 30-11 đã chấp thuận một điều cải cách Hiến pháp. Từ nay Thủ tướng chỉ cần được đa số tương đối là được tấn phong, chứ không cần đa số tuyệt đối (314 thăm) như trước nữa.

□ Các nước trong hệ tam lực lượng hồi này hoạt động gặt. Thống chế Nam tư Tito sắp qua viếng Ấn Độ và Miến điện nữa. Thủ tướng Nehru cũng sắp đi thăm Moscô. Thủ tướng Miến điện, ông U Nu đã sang Bắc kinh và được Mao Trạch Đông tiếp kiến hôm 1-12.

□ Tại ủy ban Đông Dương ở Quốc hội Pháp ông Guy La Chambre, tổng trưởng liên kết đã phúc trình về vấn đề Đông Dương ông cho hay một số quân viên chính Pháp sẽ được hồi hương để tăng cường lực lượng Bắc Phi. Về số tù binh Pháp thì lên tới 30.000 người mà V. M. chỉ trả được có 16.000 còn 20.000 người thì tìm không ra.

□ Chánh phủ Yoshida đã hăm dọa giải tán Quốc hội Nhật nếu ông bị các nghị sĩ phe đối lập không tin nhiệm. Hôm 7-12 ông đã từ chức.

Đón đọc Đời Mới
số tới:

Số NOIEL



MỘT TRONG HAI trở lực về nội bộ nước Pháp đã được tránh khỏi. Trái với lời tiên liệu của nhiều quan sát viên, bài diễn văn của tướng De Gaulle đọc ngày 4-12 không gây rối cho chánh phủ Pháp và không khiến các nghị sĩ cộng hòa xã hội (phe De Gaulle) phải rút tên ra khỏi chánh phủ. Không trực tiếp tấn thành chánh sách đối ngoại của ông Mendès France, tướng De Gaulle nhìn nhận rằng Hiệp ước Paris khá quan hơn Cộng đồng phòng thủ Âu Châu (C.E.D.). Ông còn tuyên bố nước Pháp nên lãnh lấy sứ mạng của mình ngay lúc này: hòa giải Đông và Tây; như vậy tức là không cần phải chờ lúc thực hành Hiệp ước Paris, tái tổ chức lại nước Đức, mới tìm cách làm cho tình hình ngoại giao bớt căng trên thế giới.

Quan điểm trên đây thích hợp với quan điểm của ông Mendès France; cần nhắc lại rằng Thủ tướng Pháp sau cuộc hành trình sang Huê kỳ, trên đường về nước có ghé qua L. H. Q. và đọc một bài diễn văn đề nghị mở cuộc thương thuyết với Moscô vào tháng 5 năm 1955. Đề nghị của ông đã làm cho vài giới ở Mỹ ngạc nhiên và cho là sớm quá. Nay chánh sách của ông đối với Nga gần như được tướng De Gaulle tán đồng. Hiệp ước Paris không bị chủ tịch Tập Đoàn Dân chúng Pháp phản đối, nên có thể hy vọng được đa số chấp thuận tại Quốc hội trong cuộc thảo luận mở ra ngày 20 tháng chạp tới đây.

Một tin đáng chú ý nữa là Thủ tướng Mendès France sẽ nhường bộ ngoại giao cho một nhơn vật khác, vào đầu năm tới. Tuy lý do ông viện ra là ông muốn rảnh tay để chuyên tâm đến các vấn đề kinh tế và xã hội, song sự thay đổi này không phải là không quan trọng. Người ta còn chờ bộ ngoại giao sẽ vào tay ai, mới có thể suy luận ý nghĩa của sự thay đổi. Một nhơn vật của Phong trào Cộng hòa Bình dân (phe Bidault) hay của Đảng Cộng hòa xã hội (phe De Gaulle) sẽ đảm lãnh trách vụ ngoại giao Pháp?

Trở lực thứ hai cho chánh phủ Pháp mà người ta đang chờ đợi là đại hội của đảng ôn hòa nhóm từ ngày 6-12. Phải này chống với ông Mendès France, nhưng trở lực của nó gây ra sẽ bớt quan trọng sau khi Nội các có thể dựa vào phái Cộng hòa xã hội.

Hướng chỉ nước cờ mà đảng ôn hòa tính dùng để chống chánh phủ là vụ Bắc Phi, thì nước cờ ấy đã gần ra khỏi chỗ bí. Tình hình Algérie, Tunisie tạm yên. Các dân quán Tunisie sau cuộc thương thuyết của chánh quyền, đã ưng thuận ngưng hoạt động; số người quy thuận khá nhiều. Tình hình Algérie chưa rõ rệt hẳn song không khí hòa dịu ở Tunisie sẽ ảnh hưởng đến Algérie được một phần nào.

VỀ NỘI TINH nước Pháp, nên thuật thêm cuộc tranh luận sôi nổi tại Quốc hội về vụ tiết lộ bí mật quốc phòng; nhiều ông nghị đã lợi dụng nghị trường mà toan tính bôi lọ nhau, ám chỉ nhau những tay nhiều hay ít vào vụ ấy. Ông Legendre đã nhiệt liệt công kích tổng trưởng nội vụ Mitterand và đề cho ông đã để lộ những bí mật làm lợi cho cộng sản; ông Legendre đã động đến cả các vụ Cao Bằng, Điện Biên Phủ. Thủ tướng Mendès France phải nổi giận và trả lời: « Có người ám chỉ rằng binh sĩ Pháp ở Đông Dương bị phân phúc từ Paris. Tôi xấu hổ cho những lời nói ấy ».

Rút cuộc, ông nghị Loustanau Lacau đưa ra một kiến nghị để chấm dứt cuộc tranh luận « trái với quyền lợi nước Pháp và thể thống của nghị viện ». Bản kiến nghị đại khái tổ tín nhiệm chánh phủ và yêu cầu xúc tiến việc tìm các thủ phạm tiết lộ bí mật quốc phòng: 287 thăm thuận, 240 thăm

ngược, như thế ông Mendès France được tín nhiệm lần này với đa số có 47 thăm.

CHÚNG TA trở lại Hội nghị Moscô, một chiến lược của Nga để tính phá Hiệp ước Paris. Các nước thân cộng phổ hội với Nga ngày 28-11 đã thảo luận cuộc phòng thủ Âu châu, đã đi tới một kết cấu vừa cương vừa nhu, vừa có vẻ hòa dịu vừa có vẻ hăm dọa. Lúc khai mạc hội nghị, ông Molotov đã tuyên bố: « Hiệp ước Paris là một nguy hại cho hòa bình ». Ông muốn nhấn gián tiếp với các ông nghị Tây Âu rằng nếu Hiệp ước ấy được các nước thông qua thì hiểm họa chiến tranh sẽ xảy đến.

Trong buổi bế mạc, một tuyên ngôn chung đã được ký kết. Tuy nhiên ngôn này chưa hoạch định một biện pháp quân sự nào rõ rệt, mà chỉ dự tính rằng nếu Hiệp ước Paris được chấp thuận, Đông Âu sẽ tổ chức các lực lượng binh bị đặt dưới một quyền chỉ huy duy nhất. Có vậy thôi. Hội nghị Moscô là một trạng thái của cuộc tấn công tâm lý hơn là một công việc tích cực về quân sự.

Nga tiếp tục chánh sách mềm mại trên trường ngoại giao. Như tuần trước đã nói, Moscô hòa giải với Tito mà trước kia Staline đã gọi là tên phản đảng; hồi tháng 11 hai nước Nam Tư và Nga Sô đã có ký thương ước với nhau nữa.

Tại phiên nhóm L.H.Q. ngày 5-12, Nga chấp thuận việc lập một hợp doanh nguyên tử quốc tế theo đề nghị Mỹ. Trước đó mấy hôm, đại biểu Nga cũng đã ưng thuận việc áp dụng nguyên tử năng vào các mục tiêu hòa bình.

Các nước sẽ thoát khỏi cơn ác mộng chiến tranh nguyên tử chăng? Cuộc chiến tranh tàn khốc này nếu xảy ra, sẽ tiêu diệt nền văn minh thế giới và theo lời ông Churchill tuyên bố, phóng xạ tuyến sẽ tồn tại trong bầu trời tới 5000 năm, gây tai hại cho sanh vật và thảo mộc trên trái đất. Lờn cảnh cáo rừng rợn của các nhà khoa học bấy lâu nay, đã làm cho những chánh khách hoàn cầu phải dừng bước, suy nghĩ trước trách nhiệm của mình: chiến tranh nguyên tử mà xảy ra, không còn có nước thắng nước bại nữa mà tất cả nhơn loại sẽ bị tàn hại chung.

Liên Hiệp Quốc đã được đến kết quả khá quan trọng phạm vi nguyên tử năng, đã ghi một điểm son trong cuốn nhơn loại sử. Ông chủ tịch đã phải vui mừng nhận rằng đây là một « việc đáng ghi vào lịch sử ».

VẤN ĐỀ ĐÔNG DƯƠNG tuần vừa qua tuy không gây ra tiếng dội quốc tế, song vẫn được dự luận chú ý. Hôm đầu tháng, báo « Paris Presse » đăng một tin bán chánh thức từ Washington gửi về, nói rằng Huê Kỳ lúc này gác ra bên phương diện quân sự của vấn đề, để lo tính về chánh trị, kinh tế. Cuộc viện trợ quân sự cho Đông Dương và đạo binh viễn chinh Pháp sẽ giảm bớt và viện trợ kinh tế được tăng cường; đại tướng Collins ước định rằng chỉ có mở mang kinh tế xã hội mới giúp cho chánh trị Đông Dương khỏi bị sụp đổ.

Người Pháp ở Hải phòng đã lo tính việc di cư. Trung tướng Cognu khuyến họ nên rời khu này trước ngày 1 tháng 2 (d. l.) đừng chờ đến tháng chót là tháng 5-1955 mới ra đi. Quá ngày 4-2-55 không có sự bảo đảm gì cho Pháp kiều nữa.

TÌNH HÌNH Á châu có một biến chuyển mới: Đài Loan và Hoa kỳ đã ký hiệp ước an ninh chung làm tăng thêm sự căng thẳng giữa Huê kỳ và Trung Cộng, trong khi vụ Bắc kinh kết án 13 phi công tù binh Mỹ chưa được giải quyết xong bằng đường lối ngoại giao. Vụ này sẽ đưa ra trước L.H.Q. vì 13 phi công kia bị bắt trong trận giặc Triều Tiên. Anh hứa sẽ ủng hộ đơn kiện của Mỹ.

SAU CHÓT một tin làm xao xuyến Thiên chúa giáo hoàn cầu: Đức giáo hoàng đau nặng. Bệnh cũ của ngài lại trở lại: bệnh nắc cụt. Trong mấy hôm, bệnh ngài khi giảm khi tăng. Ngài bị thêm chứng đau tim và thổ huyết nữa. Hôm 6-12 tình hình có vẻ khả quan đối chút song chưa biết chứng bệnh rồi sẽ có biến chuyển ra sao không?

KHÁCH QUAN

(7-12-54)

— TRANG 5 —

Tin tức trong nước

— Sáng 30-11 Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã đi kinh lý Sóc Trăng và Long Mỹ. Tùy tùng Thủ tướng có ông Phạm Xuân Thái, tổng trưởng Thông tin. Ông Hồ Thông Minh, phó tổng trưởng bộ quốc phòng, ông Hồ Quang Phước, đặc vụ viên ở phủ Thủ tướng, ông Trần Văn Lâm, đại biểu chánh phủ ở Nam Việt. Thiếu tướng Nguyễn Văn Vỹ, quyền tổng tham mưu trưởng cũng một số yếu nhơn khác.

— Hội đồng chánh phủ Việt Nam đã chấp thuận dự án của ông tổng trưởng bộ cải cách Nguyễn đức Thuận, lập một Quốc hội lâm thời. Theo các giới thạo tin, Quốc hội này sẽ thành tựu trước tết và gồm chừng 120 nghị sĩ cử trong các đoàn thể, các giới xã hội.

— Bác sĩ Phạm Văn Huyền đã được cử làm Tổng ủy viên chuyên trách việc di cư, thay thế ông Ngô Ngọc Đối từ chức.

— Hồi sáng hôm 6-12 tại trại binh thành Ô Ma có xảy ra một vụ đình công. Lối 1/3 nhơn công trong trại binh này nghị việc đề xin tăng lương theo ngạch của nhơn công trong các trại binh của Q.Đ. Q.G.V.N.

Số cảnh sát quận nhì đến nơi giữ trật tự. Không có gì lộn xộn xảy ra.

— Mãi tới hôm 4-12, V. M. mới phát cho báo chí Hà-Nội một thông cáo về cuộc hội đàm lần đầu tiên ngày 27-11-54 giữa ông Sainteny, Tổng ủy Pháp tại Bắc Việt, và ông Phan Anh, Tổng trưởng Bộ Thương mại Việt Minh.

Thông cáo cho biết « hai bên đã thỏa thuận về chương trình nghị sự của những cuộc hội đàm liên quan tới những xí nghiệp Pháp muốn hoạt động trở lại trên lãnh thổ V.M. »

Số có nhiều cuộc hội đàm sơ bộ khác giữa ông Sainteny và ông Phan Anh, cũng như giữa các chuyên viên Pháp và V.M. để chuẩn bị những cuộc thương nghị quan trọng liên quan tới các xí nghiệp Pháp, như công ty than đá Bắc Việt.

Một thỏa ước tạm đã được ký kết giữa các đại diện Pháp và Việt Minh về quy chế mới của Viện Ung Thư.

Sáng lập từ năm 1927, viện này từ nay sẽ được đặt dưới quyền kiểm soát của bộ Y tế V.M. và số do giáo sư Huard điều khiển. Mỗi tháng viện Ung thư sẽ được trợ cấp một ngàn khoản (chưa biết đích là bao nhiêu) để đài thọ các bệnh nhơn được điều trị khỏi phải trả tiền. Ngoại giáo sư Huard, nhơn viên toàn người Việt.

CÁC NƯỚC LIÊN KẾT

AI LAO.— Hôm 4-12 một chiếc phi cơ của hãng Hàng không Ai Lao bay lần đầu tiên đường Vientiane Luang Prabang đã rớt xuống phía Bắc Luang Prabang. 26 hành khách và 3 nhơn viên phi hành đều thiệt mạng.

— Ủy ban kiểm soát quốc tế đang cố gắng khuyến dụ chánh phủ Ai Lao và phong trào Pathet Lào thỏa hiệp với nhau để cử đại biểu chánh quyền ở hai tỉnh Sầm Nưa và Phong Saly thuộc ảnh hưởng của Pathet Lào bấy lâu nay. Cuộc giằng xé vẫn chưa có hiệu quả.

Ý VÀ VIỆC



của DI TẾ

Hai chục nhà trí thức bị giam

Hôm 6-12, ông dự thăm đã ký giấy tổng giam 20 nhà trí thức của « Phong trào Bảo vệ Hòa bình ». Trong số ấy có trạng sư Nguyễn Hữu Thọ, thạc sĩ Phạm Huy Thông, hai kỹ giả Nguyễn Bảo Hóa, Tư Mã Việt, hai kịch sĩ Nam Châu, Tám Cao v.v.v...

Hắn bạn đọc còn nhớ trong vụ này ba ông Lưu Văn Lang, Trịnh Đình Thảo, Nguyễn Văn Vĩ đã được tự do vì ký giấy tố cáo hành động quá khích và chống chính phủ của « Phong trào Bảo vệ Hòa bình ».

Nếu ở nước khác...

BẢO HÀNG NGÀY vừa đăng một vụ hét sức dã man: một nữ sinh trường Gia Long, 15 tuổi mới 6 giờ chiều đi học về, đạp xe qua vườn Bà Rô bị ba tên lưu manh bắt và hãm dọa bằng dao con chó đã thay phiên nhau làm chuyện tồi bại.

Nếu là ở nước Mỹ thì tên quý dâm dục sau khi bị bắt sẽ bị công chúng lôi đi cùng đường mà đánh chết, chứ đừng mong ra tới tòa. Lòng công phẫn của dân chúng các nước mạnh lắm.

Còn ở vườn Bà Rô, Sài Gòn, một cô em bị « nạn » như trên, lại chỉ có một người Pháp can thiệp và đi kêu lính (theo tin các báo). Giờ đó, người Việt đi dạo mát cũng còn đông song « anh hùng tiếng đã gọi rằng! Bà Rô gặp chuyện bất bằng tâm thình »!

Bây giờ chỉ còn mong tòa án xử thật nặng thủ phạm, hòa chăng mới treo gương cho bọn người 35 khác.

Nếu đào kép Tàu cũng có lòng nhơn..

TẠI CHOLON đang có hai gánh hát lớn Quảng đông từ Hồng Kông qua biểu diễn. Theo tin các báo Tàu đáng thì cô đào Hồng Tuyền Nữ ân lương 1 vạn ba ngàn đồng một đêm, kép Mã Sư Tăng ân 9000 đồng, còn kép Hà Phi Phàm

cũng lãnh tiền công thật phi phàm là « xiu xiu » 400 ngàn đồng một tháng.

Số lời của các ông bầu thì thôi không còn có chỗ nói. Đêm nào cũng chật rạp, khán giả phải mua giấy trước hai ba ngày và cổ khí mưa chợ đen là khóc.

Giá giấy đầu có rẻ. Có rạp bán đến 240 đồng một vé và mua ở « hắc xì » phải trả tới 400 đồng cũng nên.

Trong khi giới ăn chơi ở Cholon xài tiền như rác và các tài tử Quảng Đông thu tiền cả bạc triệu ở đất nước Việt Nam này, nếu họ lưu tâm một chút đến tình cảnh những người Việt Nam lánh nạn ở Sài Gòn rồi thì hay biết mấy! Họ đã thấu cả trệu nạn đến trệu kia, sao họ không nghĩ đến việc hát một đêm giúp cho dân tị nạn, có phải là một nghĩa cử huê dạng mà còn là một lối tỏ chút lòng nhớ ơn đất nước này không. Hay là từ ông bầu gánh đến đào kép đã ở nhà lâu, đi xe hơi quen, đâu có dè rằng có những người khốn khổ! Thì các ông bang các đại thương gia Huê Kiều phải nhắc đồng bào họ mới phải. Chẳng biết những hàng trên đây có đến tại các ông tài tử Hồng Kông hay là các ông cứ hát câu « sống chết mặc ai, tiền thầy bỏ túi. »

Mại vôi! Có chồng lại có 3 con!

MỘT NGƯỜI ẲNG LÊ: anh Ernest Howard, vừa gặp bao việc bối rối loạn xạ trong đầu óc.

Trước hết vợ anh sanh một lúc ba con trai. Nếu nhà giàu thì đó là phúc vì mang nặng đẻ đau một lần mà có tới ba đứa con, lời biết mấy!

Nhưng anh Ernest lại nghèo; một con còn làm cho anh lo quỳnh hưởng nữa là tới ba đứa, lấy gì cho nó ăn, quần áo đâu cho nó mặc? Anh đã bối rối lại gặp cái rủi thứ nhì nữa: vợ anh sau khi sanh được « con vuông » thì không còn là « mẹ tròn » nữa như lời người ta thường nói. Chỉ đã đi qua thế giới khác.

Anh Ernest phải đóng vai gà trống nuôi con, nuôi cả « một bầy ba con » gà mới nở.

Báo chí muốn gỡ rối cho anh, đăng chuyện của anh lên, đề kêu gọi từ tâm của giới... phụ nữ. Nói là gỡ rối nhưng kết quả lại làm cho lòng anh rối thêm vì, có tới mấy trăm phụ nữ lộn, viết thư đề nghị xin nuôi ba đứa con anh và « nuôi » luôn thể anh nữa nghĩa là hàn vá vết thương lòng cho anh.

« Có Mười, có Chín, anh thương cô nào? » Mỗi hai cô mà có người đã phải bê bối đầu óc. Đến như trường hợp anh Ernest cả mấy trăm cô và bà, mới biết lựa chọn sao đây? Chắc là có đủ hạng từ son trẻ tài hoa đến đòn bà xon xòn, hay gái xề, không thiếu gì... chỉ khó lựa chọn... Chưa biết anh Ernest tính ra sao!



ĐẠI NGHĨA TIỂU KỂ

NGƯỜI TA thì nhau nghĩ Đại Nghĩa, nói Đại Nghĩa, và dĩ nhiên là làm Đại Nghĩa. Cái đó hay lắm. Và đó cũng là nhiệm vụ ngàn thu của hạng người tự nhận là chiến sĩ cách mạng.

Song phải nêu vấn đề Đại Nghĩa lên là vì hiện nay ở đây danh từ Đại Nghĩa nếu chưa bị lạm phát thì thật tình cũng đang bị tiêu xài hoang phí quá đi thôi: cái gì cũng là Đại Nghĩa, lúc nào và ở đâu cũng là Đại Nghĩa cả.

Mà sự thực sờ sờ ra đây, không lúc nào bằng lúc này, thiên hạ thấy phơi ra trước mắt người ta toàn có những chuyện Phi Nghĩa, toàn là những chuyện Ngụy Nghĩa cả thôi.

Tại sao vậy?

Tại sao lại có sự mâu thuẫn đó?

Tại sao, bên này cũng như bên kia nhíp cầu, chính giới cứ thi nhau mà lên án lẫn nhau là « Phi » là « Ngụy » là « Gian », há không phải là cái thứ chính giới đui lòa đó đã không nhìn thấy đúng Người làm Đại Nghĩa, đúng chỗ làm Đại Nghĩa? Cho nên, cùng một danh từ Đại Nghĩa (để trở sự giải phóng dân tộc) mà ông Giáp thì cho là muốn đạt Đại Nghĩa tất ông phải làm chức nọ chức kia để mà « đi » được với cường quốc này cường quốc khác; còn ông Át thì ngược lại, nghĩa là cũng phải « nắm lấy bộ này bộ khác » để mà « chơi » được với đế quốc nọ đế quốc kia. Có thể thôi.

Và thế là tất thầy các ông... chỉ phụng sự có lòng tham mù quáng của riêng mình thôi!

Sở dĩ xảy ra nhạn nhạn những trò « Đại Nghĩa vi Tiểu Kế » đó là vì nơi đây lúc này, sau một thời oanh liệt trong ấy khả năng Tự lập của chính giới lên đến tột độ, thì bây giờ tình thần Ý lại hình như lại... quặt quật, rồi « đưa ra » toàn có một loạt người chuyên môn thì thố tài ba « tiểu xảo ».

Muốn Chống lại chủ trương « Đại Nghĩa vi Tiểu Kế » ấy thì bắt cứ ở lãnh vực nào, bắt cứ ở trường hợp nào, người chiến sĩ cách mạng chân chính phải nhất loạt áp dụng chính sách « Đại Kế vi Đại Nghĩa » nghĩa là muốn giải phóng dân tộc thì phải có chương trình kế hoạch bao trùm mọi việc giải phóng cá nhân, giải phóng đoàn thể để đi tới giải phóng quốc gia hẳn hoi — tức là trước hết phải có tính thần tự lập, tự cường, tự chủ, tức là phải gây dựng thực lực hội bộ đã — rồi hãy nghĩ đến « bộ », đến « chức »,

Có thể hãy tính đến chuyện làm việc lớn.

★ GÓP VAI Ý KIẾN VỀ CÁI CÁCH ĐIỀN ĐỊA

CẦN GIÁC NGỘ NÔNG DÂN LÀM HẬU THUẦN

DÂN VIỆT NAM 90 phần trăm là nông dân; sống trong hoàn cảnh nông nghiệp lạc hậu, nông dân bị bóc lột khổ sở. Ngày hôm nay nước nhà đã độc lập. Một chính phủ « vì nhân dân » không thể không đề cập đến việc cải cách điền địa để nâng cao đời sống cho nhân dân, lấy đó làm cơ sở cho việc kiến quốc.

Chính phủ đã ban hành những Dự quan trọng về cải cách điền địa. Gần đây, Hội đồng quốc gia cải cách điền địa lại nhóm họp tranh luận ngót một tháng, giữa đại biểu chánh phủ, điền chủ, tá điền đề sửa đổi nhiều.

Nhưng từ việc ban hành đến việc áp dụng chính sách đó, gặp ít nhiều khó khăn: quyền lợi giữa tá điền và điền chủ mâu thuẫn nhau nên việc điều hòa phải gay go lắm. Cần nông dân hiểu rõ quyền lợi của mình, khả năng của mình mà đồng tâm nhất trí làm hậu thuẫn trong việc thực hiện cải cách điền địa.

Ái đã từng sống ở nông thôn hẳn đã thấy sự lệ thuộc của đời sống tá điền với địa chủ như thế nào. Từ đời này qua đời khác không được học hành, cuộc đời bó hẹp sau lũy tre xanh; mấy ngàn năm nay con trâu vẫn đi trước cái cày thô sơ, nhà tranh vách nứa, khổ rách áo ấm. Họ bị bóc lột đến mưi tối không biết mình bị bóc lột. Tin ở số mệnh, ở trời đất, cho là trời sinh mình nghèo, « họ » giàu, mình phải làm « họ » ngồi ăn không! Cảnh đời bán vợ đẻ con, cuộc sống luôn bị đe dọa. Uy thế của địa chủ to lớn và in sâu vào đầu óc nông dân từ đời nào. Vì vậy đối với những cải cách mới về ruộng đất, họ không nhận thức đầy đủ giá trị của nó, để thực hiện triệt để, chu đáo, nếu họ không thấy rõ được đời sống của họ, quyền lợi của họ, nói chung, nếu họ chưa giác ngộ.

Còn địa chủ cũng sẽ có một số lợi dụng uy thế của mình mà làm cho chính sách điền địa mất ít nhiều hiệu lực. Cái đó rất dĩ nhiên vì địa tô là

huyết mạch nuôi sống địa chủ. Nếu chính một ít máu đi, rất ít người không vùng vẫy hoặc tìm cách phản kháng.

Những Dự về cải cách điền địa ban hành đã hơn 1 năm nay, ta kiểm điểm những kết quả là chứng minh điều trên kia được. Ta cần thấy rõ tình hình để kịp thời bổ cứu.

Hiện nay, ở nông thôn bộ máy chính quyền phần lớn còn nằm trong tay địa chủ hoặc những hào lý cũ lệ thuộc vào địa chủ địa phương.

Rồi đây, một số địa chủ sẽ dựa vào uy thế của mình để củng cố quyền lợi riêng bằng cách thi hành chậm chạp hay có khi làm ngệt cả chính sách điền địa. Một số đồng tá điền cũng thiết tha với quyền lợi mới: nhưng còn sợ cái uy thế chính trị của địa chủ, còn bị cột vào địa chủ bởi món nợ này, món lãi kia... làm sao mà dám mở miệng! Họ còn nghĩ đến cuộc đời bấp bênh sẽ lui tới địa chủ khi mất mùa, khi con đau, vợ ốm! tuy bị bóc lột nhưng họ còn còn thấy đó là « ân huệ »!

Hơn nữa, vấn đề ruộng đất là vấn đề nông thôn vô cùng phức tạp, nó liên hệ đến mọi mặt sinh hoạt chính trị, tập tục, lễ nghi, tôn giáo v.v.v... Nếu người có trách nhiệm không đi sát nhân dân, và nông dân chưa thấy trách nhiệm mình thì chủ trương cải cách điền địa dễ gặp khó khăn.

Có những địa chủ vin vào « vấn đề nội bộ », vấn đề gia đình với nhau » để giàn xếp sao xong thì thôi.

Rồi sẽ xảy ra tình trạng « thỏa mãn non » của tá điền. Được bao nhiêu hãy bấy nhiêu, họ chưa thấy quyền lợi xứng đáng của họ để đòi địa chủ thi hành đúng luật.

Vì cuộc sống lệ thuộc như ta đã thấy, một số tá điền sẽ bị địa chủ mua chuộc bằng cách này cách khác. Có người « đi ngỗ sau » địa chủ hay thỏa hiệp để tranh dành quyền lợi riêng, do đó hàng ngũ nông dân không thống nhất được, không có sức mạnh đầy đủ.

Tất cả việc đó, chúng ta cần đề phòng, cần có một biện pháp thích đáng để cho các tầng lớp lao khổ ở nông thôn thấy được ánh sáng của đời người nông dân độc lập. Chúng ta không quân bí quan, nhưng phải thấy sự phức tạp ở nông thôn từ vấn đề kinh tế đến vấn đề tư tưởng nông dân do chế độ phong kiến và thực dân đã gây ra mấy nghìn năm nay, Di tích đó sẽ làm khó khăn cho việc thi hành những cải cách dân chủ. Bên 1 số địa chủ biết vì nước vì dân, cũng có nhiều địa chủ ích kỷ với quyền lợi cổ hủ của mình.

Nông dân (lá điền) là những kẻ thiết tha với những cải cách điền địa nhất, phải được tổ chức thành hàng ngũ chặt chẽ, giác ngộ về quyền lợi để làm hậu thuẫn cho cuộc cải cách thì mới thu được kết quả tốt.

Tư tưởng của nông dân có phát động được thì những tổ chức tòa án nông vụ, ủy ban nông vụ..., vấn đề đại biểu tá điền, v.v... mới có đầy đủ ý nghĩa và giá trị của nó.

Độc khắp các báo

NGOẠI QUỐC

Thủ tướng Churchill 80 tuổi

Đến 30 tháng 11 năm nay, thủ tướng Anh hưởng thọ bát tuần. Nhân dịp này tất cả nghị viên ở nghị viện Anh sẽ ký tên vào một cuốn sổ đóng kết sức cần thận để trao tặng thủ tướng. Ở mấy trang đầu có những tranh vẽ biểu hiệu những ham thích của thủ tướng Anh như: Một con ngựa đua, một con chó, một con cò, một con cá thia vàng, một chiếc wigò, một cây viết chì than và dấu hiệu chữ « V ».

(Vue et Images)

Chiếc xe lửa lộng lẫy nhất Âu Châu sẽ là chiếc xe lửa của Đức

Sở hỏa xa Đức cho hay sẽ cho chạy trên đường Hambourg-Bale chiếc xe lửa lộng lẫy nhất Châu Âu.

Tốc độ trung bình của xe là 125 cây số và có thể lên đến 165 cây số. Xe gồm có 3 va-gông hạng nhì có 24 phòng dành riêng cho từng hành khách, một hai va-gông hạng nhất có 8 phòng, thêm một va-gông nữa chỉ đặt những chiếc ghế dành dành riêng cho hành khách đi những chặng ngắn. Thêm một va-gông khách sạn sang trọng tiếp khách suốt cả đêm lẫn ngày. Những phòng ở hạng nhất tuơng đối rộng, có thêm một chiếc giường phụ nữa. Người nằm giường phụ này chỉ trả giá tiền hạng nhì thôi.



XXII

Bất giác chàng ngẫm se se:

— « Hôm qua còn theo anh
Đi ra đường quốc lộ
Hôm nay đi chết cạnh
Đắp cho người dưới mộ. » (1)

Đời người lính, sống kề bên chết, ranh giới giữa hai danh từ này hầu như không còn nữa. Họ chẳng có thời giờ hay nói một cách khác là họ chẳng bao giờ dám tính chuyện ngày mai. Chỉ biết rằng tim mình đập tức mình đang còn sống. Họ luôn luôn sẵn sàng trước mọi biến cố, luôn luôn vượt trên mọi sự đổi thay, luôn luôn chờ cái chết để tìm sự sống.

Phong về oải đứng đây, mặt mũi, người ngom bết bết, chân tay rã rời. Bỏ qua một quãng đường lầy lội hơn năm cây số, tâm thần quá căng thẳng, giờ đây sự mệt mỏi như cô đọng lại để dày vò thể xác. Mắt chàng hoa lên, đầu óc chệnh vênh, chàng có cảm tưởng như mình đang chơi vui trên không trung, chân tay, trí não không còn là của mình nữa. Được lệnh nghỉ mười lăm phút, mọi người ngồi bệt xuống đất, tựa vào nhau say ngủ, giấc ngủ thật ngon lành tới, không cần phải chờ mong qua giây khắc nào cả. Gió nửa đêm lạnh như cắt thịt, Phong hồi hồi nhìn về phía thành phố, đèn nhấp nháy sáng, lòng chàng se lại:

(1) Trích thơ của Hoàng Lộc,

— Nhưng sẽ se se kết tóc cùng một chàng lính quân nghèo nghèo vài ba địa, hay nàng sẽ là bà bác sĩ, kỹ sư?

Mỗi giây hồn tự đầu trần tới, áp vào đầu óc, Phong cảm thấy tâm can tê tái chẳng kém gì da thịt. Mỗi giây hồn kia kết hợp bởi sự lo lắng tiếc vô bờ, bởi niềm thất vọng sâu cay.

Phong thiếp dần...chàng nhớ thấy thằng Côn, da dẻ hồng hào như con gái, lông mày rậm và đen, mắt cũng đen, đang ngồi trước mặt chàng, hẳn đang cầm cái bút lông vẽ vẽ đầu bút vào đám màu trên mảnh «carton» và hẳn đang vẽ bức tranh «ngày mùa». Bàn tay hẳn mới linh động làm sao chứ, những nét bút bạo dạn lướt trên mặt giấy. Hẳn đã sáng tạo ra những thứ màu lạ lùng, công trình của hàng giờ pha trộn. Kỳ triển lãm hội họa ở thủ đô, hẳn đã giật được hai ba giải về tranh lụa, tranh thủy mặc.

Bao nhiêu họa sĩ tên tuổi đều nhìn nhận thấy tương lai sản lạn về ngành họa của Côn.

À mà đây nữa, mắt hẳn đang quắc lên, tay hẳn vùng vẫy, giọng sang sảng:

— «Mày hỏi tao chết là gì phỏng? Ồ, giản dị lắm: chết tức là không sống nữa, chết tức là tắt thở, hay triết lý hơn: «Chết tức là sống trong lẽ tiêu diệt bất tử»

«Chết tức là sống trong lẽ tiêu diệt bất tử», sao mình mảy nó chan hòa máu, lưỡi dao cắm ngập, mắt hẳn đại đi...

Tất cả đứng đây.

Phong bàng hoàng tỉnh, người nhom nhóp mồ hôi.. đom đóm chấp chớn... trời tối như nòng sùng, lác đác vài visao treo trên chóp mũ... gió và gió...

Đoàn bộ đội lao đao bước trên con đường sống trâu trơn như đồ mỡ. Con đường mới xẻ, đất thịt tung lên, ngấm nước mưa, thành một thứ vữa lầy nhầy. Chân bước vào cứ trượt phăng phăng. Giờ đây không ai còn tính đến chuyện bước cần thận cho khỏi ngã, họ bước một cách hết sức bat mạng. Ngã lần chiêng lại đứng dậy tiếp tục bước, dần dần thân thể tê bại, không còn biết đau đớn gì nữa.

Ái đã từng vừa đi vừa ngủ chưa nhỉ? Có lẽ cho là chuyện hoang đường. Nhưng sự thật đúng như thế. Khi người ta mệt quá rồi, phần lý trí bị bản năng lấn áp hẳn, không làm sao chống đỡ lại nổi. Cố đương nhưng mi mắt vẫn từ từ khép lại, tiếng nói của người bên cạnh vẫn lọt vào tai, qua trí não một cách mơ hồ rồi đi thẳng... chân vẫn bước đều, tránh hăm hố một cách thần tình... nhưng vẫn đang ngủ mới lạ chứ... người ta biết là đang ngủ vì ai đập vào tai, hoặc trượt chân thì... mắt bừng mở... giật mình đánh thót một cái... rồi lại tiếp tục đặt mình an nghỉ trên bước đi.

Phong đang nằm trong trạng thái lý kỳ đó, người chàng lao đao, bàng hoàng, nửa tỉnh nửa mê, mọi người chung quanh chàng cũng đều mắc «bệnh ngủ xê dịch» này. Hết hơi, không ai buồn nói với ai một lời nào nữa. Giờ đây lệnh im lặng thành thừa, mà ai là người ra lệnh im lặng giữa giai đoạn «dịch ngủ» này (?).

Hàng ngũ trở nên chuech choạc hết sức, người nào còn sức vượt lên trước, người nào kiệt sức thụt lùi lại sau, có tiếng lao xao:

— «Lang thang hành quân».

Gà gáy ròn rã từ những thôn xa, canh ba rồi, thế là đã đi ròng rã suốt bảy tiếng đồng hồ, còn hai tiếng nữa

ĐỜI MỚI số 144

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

phải tới địa điểm mới, nếu như chậm trễ thì máy bay «củ» cho tôi bởi. Phong cảm thấy mệt mỏi quá độ, chân tay như muốn rụng khỏi người, đầu óc trống rỗng, còn mười mấy cây số nữa mới tới nơi, có lẽ đến bờ ra đường mất.

Trời rặng dần, rặng dần, những phút cuối cùng của chặng đường dài đặc, dù có cố gắng đến mấy cũng không giữ vững được cự ly nữa. Có nhiều chàng bắt đầu kể hoạch lết, chân bị tụ máu sưng vù, hành lý trên vai nặng lên gấp đôi vì ngấm nước. Lúc này chỉ muốn quăng đi hết, chẳng muốn giữ một ít gì nữa.

Ngoài chiếc ba lô nặng đến hai chục ki-lô, lại còn cõ súng nặng hơn mười cân, đã hết đầu còn ruột tượng gạo căng phồng đánh dai lấy giày dạn, cọ đến sát cả xương hông, vệt lấy bả đùi. Tổng cộng lại vị chỉ là mang trên mình ba nhăm ki-lô, nước ngấm vào thành đến bốn mươi ki, đi luôn một hơi bốn mươi cây số thì còn gì là người nữa... suốt ngày qua lo việc dập lửa, đồn tre, dựng nhà cho đồng bào nên sự mệt mỏi càng tăng thêm bội phần.

Đoàn tiền trạm chực sẵn ở đầu làng, mắt chàng nào cũng có vẻ hơn hớn, tươi vui, khác hẳn với những bộ mặt đưa ma của đám tàn quân cực kỳ mệt mỏi. Vĩnh Bù cùng Nghi Lùn lạng xang chạy ra đất đơn vị về nhà.

— Làng này là làng gì đây Nghi Lùn?

— Đây là làng Yên Cốc thuộc phủ Thanh Oai, ven sông Đáy.

Ở đây tiện lắm: Hai ba chợ kề bên, sông ngay sát cạnh, tha hồ mà giặt giũ, tắm rửa Lại có cả «chất tươi» nữa kia.

— Thật hử mày? «Chất tươi» như thế nào?

— Về nhà mà kênh cái đã. Hạ hồi phân giải.

Xếp thành hàng ngũ thẳng thắn, đoàn bộ đội tiến vào làng.

Đám cô gái thị thành, tuy mặt chẳng phấn son, không giày cao gót, nhưng cũng chẳng dấu được vẻ hào hoa ở mái tóc huyền uốn cong, ở nước da trắng mịn, ở mảnh áo phin nâu phủ lo là xuống ống quần thướt tha như giới thiệu một cách kín đáo những đường nét gợi tình thấp thoáng ở bên trong. Hân thích vào vai Phong:

— Cô bé kia hay quá nhỉ. Giếng mát dịu mát khiến sóng lòng mình nổi dậy.

— Song lòng hay... lộn lộn hử Hân?

— Tục vừa vừa chứ. Lâm bản cả hình ảnh thơ mộng của người ta.

— Thơ mộng hay «khêu mộng» hử mày.

— Chỉ được cái phá bình là tài. Tình cảm của người ta trong sạch chứ đâu có vẩn đục như mày voi nằng Nhung, nằng Thơ.

— Ba hoa mãi, nhìn kia kia...

Phong chỉ tay xuống Lược đá ven sông, cả hai cùng đắm đuối nhìn:

— Chao ôi cái cổ chân mới tròn và trắng làm sao chứ. Nàng đang làm gì thế này?

— Nàng đang giữ quần áo.

— Làm gì mà giữ sớm thế nhỉ.

— Mày xuống dưới ấy mà hỏi. Mà này, sao chàng đại đội trưởng nhà ta lại lờ mờ xuống đây làm gì nhỉ?

— Có lẽ là xuống «mức nước».

— Mức nước sông hay nước «giếng» hử Phong?

(đọc tiếp trang sau)

ĐỜI MỚI số 144

ĐẸP-ĐẸ, BỀN, CHẮC, CHẠY MAU, ÍT HAO,

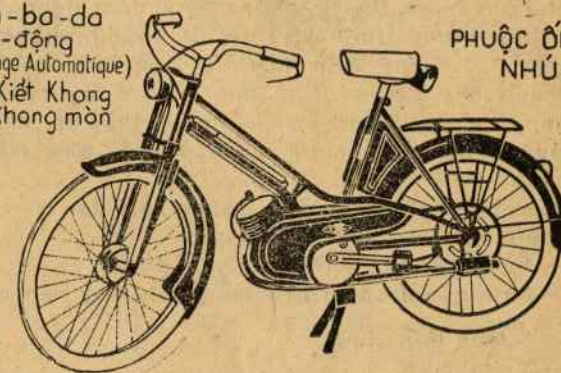
VÉLOMOTEUR

domino

XE GẮN MÁY

CHUYÊN-MÔN CHẠY ĐƯỜNG XA MÀ ÍT TỐN

Am-ba-da
tự-động
(Embrayage Automatique)
Bảo-Kiệt Không
sút Không mòn



CÓ CHÚNG BÀY BÁN SĨ VÀ BÁN LẺ
14, đường Amiral Roze-SAIGON-ĐT: 22.354

Chải Brillantine BOBEL

Tứ: là xúc dầu thơm thứ quý nhất



Một người bạn luôn luôn trung thành

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

— Có lẽ là soi bóng trong giếng mắt của nàng thì đúng hơn (!)
Cả hai rúc rích cười. Nghi lùn ở đầu chạy xồng xộc tới chắt ngang câu chuyện.

— Thôi, tôi xin các ngài, đến địa điểm rồi, mời các ngài vào mà kèn cho nó được việc. Rõ thật là: « cá cuống chết đến dit còn cay » Người đã phờ ra mà còn rướn mãi cổ để ghẹo gái.

Lượn quanh mấy bức tường dựng bằng đá xếp, trung đội Phong tuần tự tiến qua nếp cổng ngán, vào một căn nhà ngói ba gian. Một vài phút thì hành những động tác thường lệ, việc đầu tiên là trút ba lô xuống sân, giải tán vào trong nhà nằm nghỉ.

Mọi người đều thở ra, khoan khoái. Còn gì sung sướng bằng được trút gánh nặng giữa lúc thân hình mệt mỏi đến cực độ. Phong cảm thấy nhẹ lâng lâng, một niềm vui thanh thoát tràn ngập tâm hồn. Chàng vuôn vai, vắn mình, xương kêu răng rắc, người thấy dễ chịu dần nhưng hai bàn chân sưng vù lên, đầy đỏ như trái mận gần chín.

Phong chậm rãi vào nhà, chàng nằm dài, ruỗi thẳng hai chân, ngoái cổ sang phía Hân:

- Sướng không bút mực nào tả được.
- Sướng hơn « ngồi bèn em dưới tràng mơ màng » chứ.
- Sướng hơn nhiều.
- Nói phét.

— Đại khái là « ngoa ngoét hóa » vấn đề ra một tí cho nó tươi. Có ai đánh thuế lời nói đầu mà sợ.

— Làng này khá đẹp đấy nhỉ?

— Cảnh làng cũng đẹp mà người làng cũng xinh phải không nào?

— Lúc nào cũng nói giọng nước đôi, ai biết đâu mà lần được.

— Thôi, không đấu chuyện nữa, nằm im lặng một chút để chuẩn bị tinh thần chịu đựng trong buổi « mô xê » sắp tới.

TRUNG ĐỘI tập trung đầy đủ, có cán bộ đại đội, tiểu đoàn và trung đoàn tới dự buổi « mô xê » hàng tháng này. Trước tiên ta hãy định nghĩa danh từ « mô xê » cái đã. Mô xê ở đây có nghĩa là bị « mô tình thần », do một bác sĩ đặc đạo trong « trường đảng » chỉ huy. Tất cả anh em trong đơn vị là những y tá phụ việc. Người ta hợp nhau rạch tới những ngõ ngách sâu kín nhất của tâm tư một người. Phơi bày ra trước mắt tất cả những chứng bệnh của người đó để... một là con bệnh lịm dần, hai là bị tiêu diệt hết cả thể của mình để biến thành một con người mới, hay một cái danh vít mới trong guồng máy khắt khe, độc đoán của đảng. Hôm nay Phong là bệnh nhân bị mô, chàng từ từ tiến lên bục giữa không khí cực kỳ trang nghiêm. Dở quyền sở tay, chàng bắt đầu tự giác.

(còn tiếp)



BÁ LÊ rộng lắm, cái rộng làm cho ta vững lòng biết rằng nơi đây giống người tò mò sẽ không có thì giờ để tìm biết nhau nữa.

Là phụ nữ, trước hết ta hãy nhìn con người Phụ Nữ.

Thí đây Phụ Nữ Bá Lê, người nào cũng sạch sẽ gọn gàng, biết trang điểm và ăn mặc. Từ màu sắc đến đường nét, đều cố gắng để hòa nhịp với nhau. Thanh niên cũng thế, họ chải chuốt từ ăn mặc đến giảng điệu. Cổ áo la kỹ, cà vạt thật đúng đắn, đầu có sọc rạch hay phai màu, cũng còn vẻ tươi tắn đoàng hoàng, chỉ đến Saint Germain des Prés hay xóm La Tinh mới gặp một số người, đầu quên húi, (hớt tóc) râu quên cạo và áo quần cầu thả. Khoan vội tưởng là họ thiếu tiền...

Một điểm đặc biệt của Bá Lê làm cho du khách, nhất là những du khách Á Đông phải chú ý và lăm lăm dò mắt nếu có tính cá thẹn: những cái hôn trên quầng « đường đóng đinh ». Nói thế cũng hơi quá đáng, nhưng dân Bá Lê quả thật là bạo dạn, họ có thể hôn nhau bất cứ ở một chỗ nào, trên xe điện, trong vườn hoa, trước mặt cảnh sát, ngoài đường phố, đầu đèn xanh đã lên hay đầu xe ai có bấm còi sau lưng.

CUỘC SỐNG ở Bá Lê còn một điểm nữa là hấp tấp, vội vàng. Ngoài đường, người nào cũng rảo bước, lăm lăm gần như chạy. Đàn ông cũng như đàn bà, người già cũng như người trẻ, nếu bạn chậm bước một tí người ta sẽ nghĩ thầm rằng bạn thất tình, hay thất nghiệp. Có thể bạn

MÁY NÉT ĐƠN SƠ

BÁ-LÊ QUA MẮT

MỘT BẠN GÁI

còn được cảnh sát trông chừng theo, sợ bạn đang có ý đi tìm chốn thiên đường để giải thoát?

Đời sống của phần đông gần như một cái máy. Sáng để đồng hồ báo thức, dậy rửa mặt thay áo quần vội vàng, ăn lót dạ rồi chạy vội cho kịp métro hay « buýt ». Xuống xe, lại chạy qua đường mong tránh gặp đèn đỏ, đèn xanh để khỏi phải chờ bao nhiêu là xe hơi dằng dặc.

Vào sở làm việc đến 12 giờ, hoặc về nhà hoặc ra cà phê phần đông đều ra cà phê, ăn một cái « xăng huyết » uống một cốc cà phê cho tỉnh rồi đi bộ quanh quần trong khi đợi hai giờ lại vào sở làm việc. Sáu giờ chiều ra về cũng phải chạy để dành lấy một chỗ trên các chuyến xe đông nghẹt. Chậm một phút là phải đứng nổi đuôi không biết đến bao giờ mới tới phiên mình.

Trừ những ngày nghỉ lễ thì lo đi tìm khi trời, ánh nắng, hoặc màu xanh của cây cỏ trong các vùng lân cận cho bớt ngạt thở. Để tiêu thì giờ và quên cái mệt mỏi của cả tuần lễ, họ chỉ có một cách là đi xem chớp bóng, đầu có phải đứng nổi đuôi dài đến mấy cây số. Hoặc chui vào các hộp đêm nhảy đến suốt một đêm trắng.

Cái đẹp của Bá Lê thì vô cùng, nếu đứng tim đến cái đẹp huyền bí và hùng vĩ. Từ cái đẹp truy lạc đến cái đẹp thanh cao. Chẳng thế mà tất cả những cái gì thuộc về thời trang đều do Bá Lê tung ra. Một kiểu áo, một món tóc, một đôi giày hay một màu cà vạt, nhất nhất cái gì cũng phải là của con người Bá Lê thì mới gọi là đúng điệu.

Bạn đã bao giờ thấy lòng rung động trước một « người manequin » ở trong tủ kính, ở một cửa hàng chung áo đàn bà ở Champs Elysées chưa? Có bao giờ ý nghĩ đến với bạn; giá có phép lạ để con người đất đó trở thành biết ăn biết nói.

Đừng quên con sông Seine khi nói đến Bá Lê, nơi đây tất cả cái gì thơ mộng nhất, tinh túy nhất. Ai cần gì

biết con sông Seine có bao nhiêu nhịp cầu. Cũng không cần biết dòng sông phát khởi từ đâu và chảy về tận đâu. Thiên nhiên góp sức với người để cùng làm cho thành Phố Bá Lê có một điểm linh hồn.

DU KHÁCH ƠI, tâm hồn có một mệt sau những đêm trắng say sưa vì rượu, vì điệu múa French Cancan trong các hộp đêm, hãy ra tìm đây, dòng sông Seine sẽ thức tỉnh lòng người và gột rửa những cảm giác chán chường, u ám.

Mùa hè ư? Gió nước mát sẽ lộng đến chân tóc bạn, thấm tằm tằm các tế bào bé nhỏ.

Mùa đông ư? Dưới chân cầu ánh lửa sáng hồng lấp loè sưởi ấm bao nhiêu tâm hồn cô quạnh. Những anh chàng « clochards » rải rác nằm hai bên bờ sông là những kẻ phong lưu gặp mấy lần nhà triệu phú Mỹ, vì họ không biết tinh toán lo buồn. Còn nữa, những hàng sách ở dọc hai bên bờ. Chủ hàng sẽ là người bạn đáng yêu nhất của ai ít tiền mà muốn tìm mua sách.

Có người mãi đời chỉ sống cạnh con sông Seine.

Một bức tranh nữa nếu bạn muốn xem bạn hãy đợi chiều về, đến Place de l'Etoile, đứng dưới Arc de Triomphe, nhìn thẳng xuống đại lộ Elysées. Bạn có thấy gì chẳng? Lấp lánh muôn vì sao rực rỡ ngang dọc, đó là ánh đèn của những chiếc xe không ngừng đang nhộn nhịp đang cuộc sống tung bừng của Bá Lê lúc chiều về.

Một điểm mà ta không nghe, không thể nhìn được, ta cần phải sống ngay Bá Lê mới có thể biết. Đó là cái tình lưu luyến đối với Bá Lê. Dù bạn có là người xứ nào đi nữa, khi đã ở đất Bá Lê rồi thì bạn cũng khó muốn rời nếu không vì một lý do lớn bất huộc. Dầu Bá Lê có bạc đãi bạn, bạn vẫn sẽ thấy nặng lòng khi nghĩ rằng biết bao giờ mới lại gặp Bá Lê.

Bạn ơi, Bá Lê đẹp lắm và lòng ta làm sao mà quên được...

CẢ HƯƠNG TRANG.

GIẾT CÁC LOẠI SÂU BỌ

CHỈ NHẬN TRÊN NÚT NÀY

ATOMISEUR AGIR

CÓ BÁN KHẮP NƠI

SONAPHAR

102, đường M^l de LATTRE de TASSIGNY

Bình BAN tuy dữ! Nhưng sợ!

Nếu quý Ngài biết dùng ngay thuốc:

ĐẠI-DỨC TIÊU BAN LỘ

Là một thứ thuốc trị và ngừa các chứng ban, trái, cam nóng v.v. rất thần hiệu.

TIÊU BAN LỘ

Thuốc TIÊU BAN LỘ có rất nhiều hiệu, xin ngài cho được của hiệu: **ĐẠI-DỨC** mới có linh nghiệm.

Nhà thuốc **ĐẠI-DỨC** Nhân con ngựa

TỔNG-CUỘC: 372, ĐỒNG-KHÁNH-CHOLON

CHI-CUỘC: 103, DELAPORTE - NAM-VANG



THÚ SỐNG CỦA NGƯỜI GIÀ

CHẾ ĐỘ GIA ĐÌNH Trung hoa, theo tôi quan niệm, là một sự giằng xáp cách sống riêng biệt của từng hạng người già và trẻ. Tuổi trẻ cố nhiên không cần phải tự săn sóc tới mình quá và cũng không cần quá nhiều tiện nghi như tuổi già.

Một đứa nhỏ không nhận thức được các thiếu thốn vật chất của nó. Vì lẽ ấy mà một đứa nhỏ nhà nghèo cũng sống sung sướng như con nhà giàu.

Đứa nhỏ có thể đi chơi không và với nó thì không mang giày lại là một tiện nghi làm cho nó thích thú, còn người già mà phải đi chơi không gì là một việc khó.

Đứa nhỏ có khi buồn nhưng chỉ là sự buồn qua loa và dễ quên được. Nó không nghĩ đến tiền và không phải như người già có một tồn ti mặc cảm đối với kẻ triệu phú.

Tại sao vậy? Ấy chỉ vì tuổi nhỏ chưa phải lo đời sống như những người lớn. Những thói quen, tật xấu của nó chưa thành hình; nó chưa đến phải nỗ lực cho lý cả phê ngon như thường thấy ở người lớn; nó có thể uống gì cũng xong. Nó có ít thành kiến về chủng tộc và lại không hề có thành kiến về tôn giáo. Những ý kiến và tư tưởng của nó không bị mắc kẹt trong những vết đường sẵn có.

Vì vậy, người già thường bị lệ thuộc hơn người trẻ vì họ có những ngại ngùng lo sợ như định và những thị hiếu rõ rệt.

Ở người Trung hoa đã nảy nở từ hồi xưa, một tình cảm thương yêu tuổi già. Người Trung hoa không có tình thương yêu đơn bà, con nít bằng người già. Cái tư tưởng ấy đã được Mạnh Tử diễn đạt trong câu này: « Người già không thể mang nặng ở ngoài đường. » Câu này cũng là tiêu chuẩn cho một chánh phủ thân dân.

Theo cái quan niệm « nước phải

chảy xuống » của người Trung hoa thì cha mẹ thương con, người già thương trẻ là lẽ dĩ nhiên rồi. Song con thương cha mẹ, người trẻ thương người già, là điều phải cần giáo dục cho con người. Các văn sĩ Trung hoa tỏ lòng thương người già với những lời văn rất hào hứng, kích thích. Người Trung hoa không thấy sự ăn năn nào lớn cho bằng không được phụng dưỡng cha mẹ già hoặc không được có mặt bên cha mẹ khi người hấp hối.

Trong khi tôi cố gắng so sánh nhơn sinh quan giữa Đông phương và Tây phương, tôi không thấy những chỗ dị đồng tuyệt đối.

★ LÂM NGŨ ĐƯỜNG ★

Riêng chỉ có quan niệm đối với tuổi tác thì Đông, Tây có khác nhau gút gao, và ở về hai thái cực nữa.

Tuổi già ở Trung hoa được biệt đãi; những người ăn xin già nua tuổi tác được dân chúng thương xót đặc biệt.

Người đã trọng tuổi bèn trịnh trọng chuẩn bị ngày mừng ngũ tuần của mình; những người giàu có và những quan liêu ăn mừng tứ tuần nữa. Người Tàu muốn già có vẻ vì một lẽ dễ hiểu: tuổi già được trọng vọng.

Trái lại ở Âu, Mỹ, người ta lại muốn có vẻ trẻ trung. Một người già được khen là trẻ, thấy sung sướng trong lòng. Vì nói rằng họ « trẻ » tức là nói họ « mạnh khỏe ».

Song người Trung hoa cũng quan niệm rằng vừa già vừa tráng kiện là hạnh phúc nhất trên đời. Có những ông già đầu bạc râu trắng mà còn có cặp má hồng hào, sống cuộc đời an nhàn bình tĩnh.

Nhơn sinh quan của Trung Hoa là sống trong tuổi già mà cũng sống trong lạc thú và hạnh phúc.

TẾ XUYỀN
tự dịch

GIỮA LÚC nước Người làm cảnh rạch đôi sơn hà thì xã tắc Trung Hoa cũng bước vào vòng nghiêng ngửa: nhà Thanh lật đổ nhà Minh, nghĩa là thêm một lần nữa Hán tộc bị giống rợ miền Bắc thôn tính. Do đó mới xảy ra một kỷ tích chưa hề thấy trong lịch sử dân Việt: dân Tàu, không chịu được ách nô lệ ngoại bang, kéo nhau sang « trú ngụ » ở nước Người.

Thì đây chứng tích:

« Năm kỷ vị (1679) có quan nhà Minh là tổng binh trấn thủ đất Long Môn (Quảng Tây) Dương Ngạn Bịch, phó tướng Hoàng Tiến, tổng binh châu Ca, châu Lôi và châu Liêm (thuộc Quảng Tây) là Trần Thượng Xuyên, phó tướng Trần An Bình, không chịu làm tôi nhà Thanh, đem 3.000 quân cùng 50 chiếc thuyền sang xin ở làm dân An Nam. Chúa Hiền nhân muốn khai khẩn đất Chân Lạp, bèn cho vào ở đất Đông Phố (tức là đất Gia Định). Bọn Ngạn Bịch chia nhau ở đất Lộ dã (tức là đất Đồng Nai thuộc Biên Hòa), ở Mỹ Tho (thuộc Định Tường), ở Ban Lân (thuộc Biên Hòa) rồi chày ruộng làm nhà lập ra phường phố, có người phương tây, người Nhật Bản, người Chà Và đến buôn bán đông lắm ».

Bắt vốn là đất Chân Lạp, do người Việt tổ chức việc cai trị, để cho « quốc tế » kinh doanh, tính ra đến nay được 275 rồi thì dĩ nhiên là lớp dân « di cư vì ái quốc » (là con dân nhà Minh) kia phải nhận nơi cư trú của mình là quê hương (do đó mới có danh từ Minh Hương để lớp người... thiếu quê hương ấy tự đặt tên cho mình) và bản dân thì vẫn, vì trọng họ mà gọi là Khách, là Trú. Ngoài cái công giúp nhà Nguyễn Kinh Doanh, khai thác miền Thủy Chân Lạp, lớp chiến sĩ bất khuất ấy, vốn là hạng người trung kiên gia dĩ lại thuộc một giống chỉ biết « có làm, có ăn và có đẻ » thôi, lớp chiến sĩ đó đã bình trị nổi cả miền hạ bạn sông Cửu Long, rồi lập nên được một đội quân bách chiến, đỡ tay cho Chúa Nguyễn rất nhiều trong công cuộc khai hóa Chân Lạp. Sử có chép rằng:

« Năm Mậu thìn (1688) những người khách ở Mỹ Tho làm loạn. Hoàng Tiến giết Dương Ngạn Bịch đi, rồi đem chúng đóng đồn ở Nan Khê, làm thù địch sủng để chống nhau với người Chân Lạp. Vua Chân Lạp là Nặc Ông Thu cũng đào hào đắp lũy để làm thế cố thủ và bỏ không chịu thần phục chúa Nguyễn nữa. »

« Bấy giờ chúa Nguyễn là Nguyễn Phúc Trăn sai quan đem quân sang đánh dẹp, dùng mưu giết được Hoàng Tiến và bắt vua Chân Lạp phải theo lệ triều cống. »

Đồng thời, phe quân nhân Trung



MỘT KỶ TÍCH

(trong cảnh rạch đôi sơn hà)

(GỬI LÀNG VĂN BÉNTRE VÀ HÀ TIÊN)

Quốc đó lại còn góp phần rất lớn vào việc « cai trị », tức là việc tổ chức xã hội, của vùng mới thu phục được kia. Thật là một sự nghiệp vĩ đại, chứng tỏ hùng hồn khả năng chiếu toả về tinh thần phát triển của người Việt, và tinh thần « đồng hóa » của hai giống Việt Hoa:

« Năm Mậu Dần (1698) chúa Nguyễn là Nguyễn Phúc Chu sai ông Nguyễn Hữu Kinh làm kinh lược đất Chân Lạp, chia đất: Đông Phố ra làm dinh, làm huyện, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long và xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình. Đặt Trấn Biên Dinh (tức là Biên Hòa) và Phiên Trấn Dinh (tức là Gia Định) sai quan vào cai trị. Lại CHIÊU MỘ NHỮNG KẸ LƯU DÂN TỪ QUẢNG BÌNH TRỞ VÀO ĐỂ LẬP RA THÓN XÃ VÀ KHAI KHẨN RUỘNG ĐẤT. Còn những người Tàu ở đất Trấn Biên (Biên Hòa) thì lập làm xã Thanh Hà, những người ở đất Phiên Trấn (Gia Định) thì lập làm xã Minh Hương. NHỮNG NGƯỜI ẤY ĐỀU THUỘC VỀ SỞ BỘ NƯỚC TA. »

Xem đó thấy rõ, 1954 nào có khác chi 1698? Có khác chi đâu khi đồng bào Bắc Việt và Bắc Trung Việt đang ở ạt đô vào Nam để mà « xây làng kiêu mẫu: Village pilote »? Có khác là họa chăng chỉ còn thiếu lớp dân Trung Hoa của họ Tưởng còn cầm cự với họ Mao chưa sang dựng... xã Minh Hương thôi.

Tuy vậy, những thành tích về hai mặt quân sự và hành chánh đó, mặc

dầu là quan trọng thật, song cũng chưa đi sâu vào lòng lớp nhân dân (gồm toàn có binh lính hoặc lưu dân thôi nên kém văn hóa) chưa cảm hóa được đậm thấm lớp người vong bản ấy bằng cái mở vốn văn chương nghĩa lý mà lớp Chiến sĩ Trung quốc kia mang sang du nhập vào miền Thủy Chân Lạp.

Thực vậy, nào ai dám ngờ đâu là một vùng đất hoàn toàn chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn độ tự ngàn xưa, ấy thế mà lại nảy ra được hai lò văn hóa Hán Việt phồn thịnh như lò Bến Tre và lò Hà Tiên?

Ai dám ngờ đâu từ phong tục lễ nghi đến văn chương ngôn ngữ, dân Nam Việt đã hoàn toàn thấm nhuần văn hóa Trung Quốc, khiến cho đến ngày nay người thường dân Nam Việt

cũng sống cuộc đời tinh thần với một mực độ nếu không hơn thì cũng chẳng kém gì mực độ văn hóa của đồng bào Bắc Việt? Ai dám ngờ đâu kỷ tích đó là kết quả của sự đồng hóa giữa lớp chiến sĩ lưu vong Trung quốc với lớp binh sĩ phiêu lưu Việt Nam cộng với lớp thổ dân vong quốc Chân Lạp?

« Ai dám ngờ đâu là xa cách nhau cả ở trong không gian (Nam xa Bắc hàng ngàn dặm) lẫn ở trong thời gian (Bắc phát triển từ thời thái cổ, còn Nam thì mãi đến cuối T.K. XVII mới... lập quốc) ấy thế mà đồng bào Nam và Bắc lại duy nhất nổi được về mặt sinh hoạt tinh thần đề mà thống nhất nổi về mọi mặt chính trị quân sự và kinh tế? »

Nếu việc đó là một kỷ tích thì đây là nguyên nhân:

« Bấy giờ lại có một khách Quảng Đông tên là Mạc Cửu, trong khi nhà Thanh cướp ngôi nhà Minh bên Tàu, bỏ sang ở Chân Lạp, thấy ở phủ Sài Mạt có nhiều người các nước đến buôn bán, BÈN MỜ SÔNG ĐÁNH BẠC (4) rồi lấy tiền chiêu mộ những lưu dân lập ra 7 xã, gọi là Hà Tiên. Năm Mậu Tý (1708) Mạc Cửu xin thuộc về chúa Nguyễn; chúa phong cho làm chức tổng binh, giữ đất Hà Tiên. »

« Đến khi Mạc Cửu mất, chúa Nguyễn lại phong cho con Mạc Cửu là Mạc Thiên Tứ làm chức đô đốc, trấn ở Hà Tiên. MẠC THIÊN TỨ ĐÁP THÀNH, xây lũy, mở chợ, làm đường và rước thầy về dạy Nho học để khai hóa đất Hà Tiên. »

Vậy thì, không ngoa ngoắt, có thể ví Mạc Thiên Tứ với Sĩ Nhiếp xưa kia, mà lại là Sĩ Nhiếp đã được đồng hóa với dân Việt rồi nên dễ thâm nhập vào lòng Việt. Do đó mà Nam Việt đã hóa ra « quê thứ hai của lớp Hán tộc lưu vong », và cũng do đó mà Nam Việt « yêu » con dân nổi Hán lắm. Cho nên mỗi đây rằng buộc người Hán vào người Việt đã cực kỳ là kiên cố về cả mặt huyết thống lẫn về mặt tâm tinh từ ngót ba thế kỷ nay rồi. Hồi còn xa nhau làm sao được nữa?

KỶ SAU:

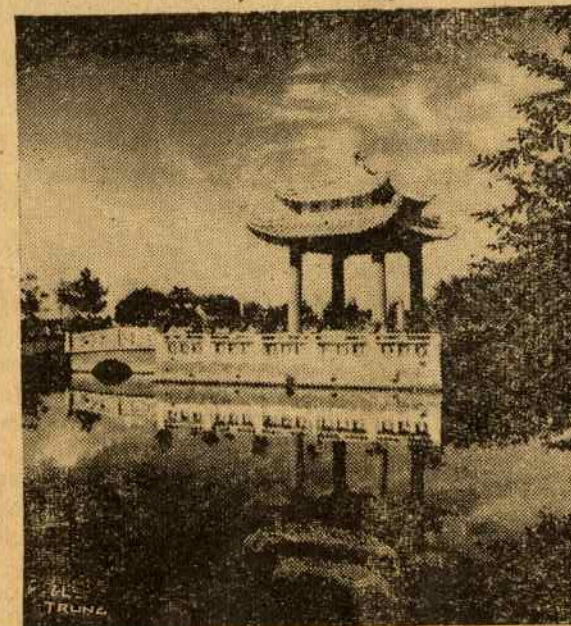
MỜ MANG BỜ CỎI

(1) Ngày trước Sài còn cũng thế ư?

Giá báo Đời Mới dài hạn
ngoài Nam Việt (cả cước phí):

3 tháng 84\$
6 tháng 168\$ 1 năm 336\$

Bưu phiếu xin đề tên Ô. Trác Anh.
Hộp thư 353 Saigon



BÌNH TĨNH
mà xét, tất phải
công nhận rằng
đời sống tinh thần
của người Việt
minh trội hẳn lên
ở ba đặc tính này:

Óc cụ thể,
Óc đồng hóa
và Óc chiết trung
Ba đặc tính đó đã
là cơ sở cho cuộc

sinh hoạt về tâm trí của người dân
Việt, suốt từ thời thái cổ cho mãi tới
ngày nay. Nhờ có nền tảng bảo vệ nhân
sinh, tức là nhờ có Nhân sinh quan
đó mà, trải qua không biết bao nhiêu
là cơn ba đào, giống nòi chúng ta vẫn
còn tồn tại và vẫn còn thừa khả năng
phát triển hoài hoài. Nói khác đi thì
xưa rày nền Nhân bản của dân tộc
Việt Nam vẫn căn cứ trên một quan
niệm rất thực tế, rất mềm dẻo và rất
phải chăng đối với ngoại giới (thiên
nhiên và xã hội) cũng như đối với
nội tâm mình.

Sở dĩ có được một quan niệm đặc
biệt như vậy, trước tiên là nhờ vào

1.— Vị trí địa lý:

Sống giữa hai khối người không lồ
(là Hoa và Ấn) và luôn hai ngàn năm
không những đã phải liên miên
đối phó với bọn láng giềng mạnh
cách hơn mình gấp bội, mà để mưu
sinh lại còn phải khai thác một miền
tuy đất đai thì phì nhiêu thật đó song
luôn luôn bị nạn hồng thủy và hạn
hán đe dọa, thành thử người dân
Việt bất buộc phải dồn hết năng lực
vào có mỗi một việc là lo ăn thôi.
Lo ăn: lo làm ra được miếng ăn.
Lo giữ lấy được miếng ăn. Thế cũng
đủ hết đời. Và hết đời họ sang đời
kia chỉ có một công tác: chống với
thiên tai, do giòng sông Nhị gây ra,
để làm ra miếng ăn; chống với ông
Tàu ông Ấn để giữ lấy miếng ăn.

Tự trung, hoàn cảnh của người
Việt, về năm 2979 trước Tây lịch (là
năm khai quốc ở vùng Đông Đỉnh hồ)
cũng đúng như về năm 1954 sau T. L.
(là năm qua phân đất nước ở miền
Bến Hải), không lúc nào có đủ thời
giờ để nghĩ đến cái gì khác cái ăn cả.
Thì bảo làm sao mà còn « nghĩ » được
đến cái gì là « tư duy », là « trừu
tượng » nữa ?

In như lớp người thái cổ, sống đời
săn câu, luôn luôn bị hồ gấu thường
luồng hăm dọa (do đó mà khiêu quan
sát rất bén nhạy), người dân Việt
cũng phải tập trung toàn năng lực vào



CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT-NAM

TÍNH CHẤT NGƯỜI VIỆT

việc nhận xét sự vật quanh mình (toàn
là thù địch với mình cả), do đó mà
óc cụ thể phát huy đến tận lượng
(chứng cứ: danh từ người Việt dùng
để trở sự vật cụ thể thật là nhiều vô
kể). Rồi cứ thế, đời sống vật chất
quá ư vất vả đã uốn nắn ráo riết
đời sống tinh thần vào vòng cụ thể
(bằng không thì chết ngay), và, ngược
lại, đời sống tinh thần quá cụ thể lại
khuôn đúc gay gắt đời sống vật chất
vào vòng thực tế (bằng không thì cũng
chết lập tức). Cứ thế, kiếp này sang
kiếp khác, người dân Việt muốn sống
còn tất phải luyện cho mình có được
một quan niệm nhân sinh rất là thực
tiễn — quan niệm đó dần dần biến
thành bản năng sinh tồn.

Đó là tính chất ưu tiên của tính
thần dân tộc Việt Nam.

Ngoài ra, lại còn nhờ vào

2.— Đời sống nông nghiệp:

Luôn luôn phải « hòa » mình vào
với phong thổ xứ sở (nghĩa là lệ thuộc
hoàn toàn vào bầu trời và mặt đất)
thì mới mong tạo ra được bột gạo mà
ăn. Vì « thiên có thời, địa có lợi thì nhân
mới hoi », và « mưa có thuận, gió có hòa
thì mới mong được phong dưỡng hoa cốc ».
Do đó mà không lúc nào tính tình
người dân Việt không hướng theo
chiều biến chuyển của sự vật để thích
ứng sao cho kịp thời — để sống:

Bởi vậy tâm hồn con người trở nên
thuần thực, mềm dẻo, rất dễ đồng
hóa với mọi ảnh hưởng ngoại lai.
Giả dĩ, như đã thấy, cuộc mưu sinh
trăm phần trăm vật chất khiến cho người
dân Việt đã không có đủ điều kiện
« đi sâu vào nghĩa lý của sự vật » thì
đến lúc gặp được trào lưu tư tưởng
(hay hệ thống tư tưởng) nào khả dĩ
phù hợp với bản năng thực tiễn của
mình tất nhiên là thu nhận ngay và
đồng hóa tức thời.

Thành thử, về buổi đầu kỷ nguyên
là thời thâm nhập Hán học của Tàu
cũng như về cuối T. K. IX thâm nhập
Phật giáo của Ấn, cũng như về cuối T.
K XIX thâm nhập chủ nghĩa Cá nhân

mà tuy thoát kỳ thủy thì « ôm chầm »
lấy ý thức hệ ngoại lai, song dần dần
lọc lõi lấy phần tinh hoa của ý thức
hệ đó để làm của riêng cho mình.

Bởi vậy, vì hoàn cảnh địa lý cheo
leo và vì sinh hoạt kinh tế gay go nên
người dân Việt không thể tạo ra nổi
một ý thức hệ độc đáo, nhưng một
khi « đồng hóa » được ý thức hệ nào
thì rồi sao ý thức hệ đó cũng phải
ăn khớp với đời sống đặc thù của
mình nghĩa là:

3.— Tinh thần phải chăng:

Thì đây, dân Tàu, dân Ấn mù mẫm
đi vì Khổng giáo và Phật giáo ấy
thế mà « con nợ » của Khổng Tử
và Thích ca, là người dân Việt
thì vẫn đang hoàng sống một cuộc
đời tuy có trật tự, tuy có từ bi nhưng
không đến nỗi tôn ti và diệt dục
thái quá như hai bậc « chủ nợ »: để
trả lời Tam Cương của Nho gia, người
Việt đã có dây nhau rằng: *Phép vua
thua lệ làng; Con hơn cha, nhà có phúc;*
Lệnh ông không bằng cồng bà: để trả
lời thuyết Ấn ức tình cảm của Phật
tử, người dân Việt đã riêu mát:
« ... Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư, sư
về sư ốm tương tư... »

Thì đây để trả lời cuốn *Tổ Tâm* (đưa
con hoang của Chủ Nghĩa Cá nhân
Tây Phương), người dân Việt đã « kéo »
nhau về với đoàn thể bằng *Tư tưởng
chính trị Đông Tây* của Phan Tây Hồ,
Pháp Việt để huân chỉnh kiến thức của
Phan Sào Nam, *Chiêu Hồn Nước* của
Phạm Tất Đạt, và bằng « *Vụ Yên Báy* »
và bằng « *Chết của Cô Giang* ».

Thì đây để trả lời thuyết *Độc tài
phát xít của phe phái Việt Minh* (đưa con
thiếu thàng của Chủ Nghĩa Mác xít),
người dân Việt đã đem máu đào xương
trắng ra, oái oăm chưa cùng kể (xưa
là thù chung, nay là đồng minh vì cùng
tôn thờ Tự do cá nhân) để mà luôn
mười năm rồi cần đường bọn tay
sai khát máu của bè lũ Sít ta lin.

Thì đây để trả lời thuyết *Duy lợi của
tự thực dân lạc hậu* (con hoang đang
ngắc ngoải của Chủ Nghĩa Duy Thực),
một số con dân đất Việt, nổi tiếng

của Pháp, cũng
như về khoảng
1925-30 thâm nhập
chủ nghĩa Mác-
Xít của Nga, và
cũng như rồi đây
thâm nhập chủ
nghĩa Duy Thực
(Pragmatisme) của
Mỹ, bao giờ và
lúc nào người dân
Việt cũng « tùy
thời, tùy thế »

là có cảm tình với văn hóa Mỹ, đã
hồ hào kêu gọi nhau như vậy (1):

« Ta nhận thấy rằng những máy móc
khi cụ đã được phát minh, tưởng dễ
khắc phục mọi trở lực và nâng cao đời
sống mọi người; nhưng dè dặt đã có khi
cơ khí đặt vào công xưởng thời lại khiến
bao nhiêu người bị đào thải, trở nên lang
thang thất nghiệp; mà số người còn lại, vì
phụng sự cơ khí, thời trở nên người
máy, thất lạc giá cách con người. Họ đã
bị cơ giới hoá và đồng thời bị vô sản hóa.

« Một mặt khác, công nghệ và khoa học
bành trướng đã áp dụng cải tạo thiên
nhiên rất nhiều, nên kinh tế càng được
thêm thịnh vượng, nhưng trái lại con
người vẫn bị thiếu thốn đói rét. Tại sao?
Vì máy móc phát minh, vì phương pháp
tính toán đã chỉ áp dụng để phụng
sự « lợi nhuận » chứ không phụng sự nhu
cầu của con người.

« Về phương diện chính trị, con người
vẫn còn bị đè bẹp. Mang danh dân chủ,
mà có những chế độ « Phong Nhâm » (2),
hỗn độn, đã biến tự do của con người
thành « tự do do người bóc lột người », khiến
biết bao con người bị xô đẩy trong
cảnh « tự do chết đói », « tự do dọa lạc ».

Ấy đây, với óc cụ thể, với óc đồng
hóa, với óc chiết trung của mình,
người dân Việt đã dung hòa mấy nền
ý thức hệ ngoại lai thành một ý
thức hệ hoàn toàn Việt Nam, tuy
chưa được đặt tên rành rọt, song ý
thức hệ đó đã tạo cho con em nước
Việt một cái gốc (nhân bản), một ánh
sáng (nhân văn); một chỗ đứng
(nhân vị), giúp cho ta tồn tại này nọ.

Thế thì, trước khi định tu chỉnh
ý thức hệ ấy (cho nó thích hợp với
thời đại mới) thiết tưởng cũng cần
duyet qua xem tiền tổ và cha anh
chúng ta đã « đồng hóa » mấy nền
nhân bản ngoại lai kia ra sao, để giữ
vững đời sống tinh thần cho ta đến
tận giây phút này?

KỶ SAU:

NHÂN BẢN HÁN VIỆT

(1) Trích trong CHÍNH CƯƠNG của « Căn
Lao Nhân vị Gách Mạng Đảng ».

(2) Có lẽ là « HỒNG NHÂM, PHONG NHIỆM »
mà bản Chính cương in lầm chăng? H. V. P.

Dời chỗ

Nhà bảo sanh « PHƯỚC MAY »,
410 Boreesse Sài Gòn, (ngang bót quận
nhị), do cô Hai làm chủ, dời lại 474-
473 đường Dumortier, đối hiệu « LIÊN
HOA », phòng rộng rãi, sạch sẽ, có
bác sĩ mỗi ngày đến xem mạch.

Chủ nhơn kính mời
CÓ HAI



Cô Đệ Nhất (Paksé):

Tôi là một trong những phụ nữ có học
thức ở Paksé Lào. Nhưng đối với tôi thì
tôi rất ghét những phụ nữ khác. Hình
như tôi sẽ có một địa vị cao hơn các bạn
tôi ở đây. Nếu tôi thân với họ thì tôi có
giảm giá trị của tôi không?

Điều này cần thiết cho lẽ sống của tôi
hiện tại vô cùng. Tôi thắc mắc: ngày đêm
không ăn ngủ được cho nên dầu muốn
dầu không, tôi tha thiết xin ông nhất
định trả lời cho tôi để tôi được thỏa
mãn mà vui sống.

TRẢ LỜI.— Thưa cô, cho phép tôi
được hỏi:

Theo ý cô thì thế nào là « giá trị
của con người »? Có phải rằng « giá
trị của con người » là ở tác phong,
kiểu cách trưởng giả, tinh tình kêu
ngao hóm hỉnh vì tưởng rằng có chút
học thức là sẽ làm được nên chuyện
không?

Có phải rằng « giá trị của con
người » là khi người đó có một
địa vị khá cao trong xã hội để rồi
không bao giờ thêm « nhìn xuống », có
phải không?

Tại sao cô lại ghét những phụ nữ
khác?

Chắc những phụ nữ này không
được may mắn là có học thức như
cô, họ sẽ không có địa vị như cô chứ
gi? Chà! nếu như vậy thì rồi đây
« mở kiến thức » của cô sẽ để làm gì?

Đặt giả thuyết rằng nếu cô thân
mật với lớp phụ nữ không được bằng
cô để rồi cô chỉ bảo cho họ những
điều hay lẽ phải mà cô hiểu biết,
khuyến khích an ủi họ trong khi họ
bị thiệt thòi thì cô tưởng rằng dân
chúng họ sẽ chê cười cô, để làm cô
mất giá trị đi chăng?

Ồ! Không đâu cô ạ. Họ sẽ mến
phục những con người có đức có
hạnh gần họ mà không phân chia,
dè bieu họ, chứ họ chẳng bao giờ
« kính trọng » một người HỌM HÍNH
mặc dầu là người đó, trên lạy trên là,
hoặc cao sang trí thức.

Tôi nói như vậy để kết luận rằng
nếu cô muốn « ăn ngủ được » thì cô
nên vui vẻ với tất cả mọi người
đi, đừng nên « bĩu môi nhìn người

khác bằng nửa con mắt »
nữa.

Phải biết chọn bạn để
tránh những người ăn
không ngồi rồi, quen thói
xa hoa đang điếm, chính
những người đó dễ làm
cho cô mất giá trị lắm đấy.

Thôi, vẫn tất chúc cô
chống « ăn ngủ được »
mà vui sống ».

Bạn Nguyễn tấn ĐỒ (Đà Nẵng):

Đây là một sự thắc mắc mà tôi chưa tìm
được lời ra:

« Vào khoảng từ 12 giờ đến 15 giờ.
Trong phòng có 20 quân nhân (toàn là sĩ
quan). Tôi có một máy thu thanh, Trong
số 20 sĩ quan ấy lại chia ra 2 nhóm: một
nhóm thì ung vận máy thu thanh thật lo
để nghe tin tức và một nhóm khác thì ung
tất hẳn đi để họ được yên giấc ngủ trưa.

Vậy tôi nên theo nhóm nào?

TRẢ LỜI.— Chà nan giải! Xét rằng
ngủ trưa cũng cần mà nghe tin tức để
theo dõi tình hình thì cũng không
kém phần quan trọng. Nghĩa là hai
« phần » cũng nặng đồng cân đồng
lạng như nhau.

Vậy chỉ có một cách là « tở chừng »
một buổi họp thảo luận đề trưng cầu
ý kiến (càng thêm vui và sẽ cãi nhau
chí chèo, đang trẻ trung cả mà).

Lẽ có nhiên lập luận bên nào cũng
vững. Và cuối cùng thì lấy biểu
quyết xem bên nào thắng số, theo
nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số.
Nhưng cũng cần để hai phe đều được
thỏa mãn cả. Ví dụ các ông « thích
ngủ », thắng thì những ông « thích
nghe » phải chịu khó tập hợp lại một
góc phòng rồi vận nho nhỏ để vừa
đủ cho các ông ấy nghe thôi.

Còn nếu các ông thích nghe đa số
thì những ông « thích ngủ » cũng phải
chịu khó ngủ một góc phòng cốt
tránh xa máy phát thanh đi rồi lấy
bông mà bịt chặt hai lỗ tai lại.

Thế là lưỡng tiện: chẳng làm mất
lòng ai chẳng ai còn nói: « sư bảo
sư phải, vãi bảo vãi hay nữa » vì rằng
còn phải trọng « tự do cá nhân chứ ».

Bạn Phạm Ngọc Nhiễm (K.B.C 4.171):

Tôi ở Hải Phòng Bắc Việt, trên một năm
nay tôi đã yêu một cô gái cũng ở thành
phố ấy và chính cô cũng rất yêu tôi.
Chúng tôi đã được hai gia đình nhận
lời đính ước, chỉ còn đợi ngày cưới.

Thế rồi ngày cưới đến vào lúc mà tôi
vì nhiệm vụ phải rời Bắc vào Trung. Gia
đình muốn tôi ở lại nhưng vì chí quyết,
tôi nhất định đi. Vì sự đi xa của tôi nên
chuyện cưới xin bị gia đình vợ bác bỏ.
Dù sao tôi đã định là vẫn đi.

(đọc tiếp trang 34)

UNE ACTION ECONOMIQUE ET SOCIALE URGENTE DANS DES CIRCONSTANCES EXCEPTIONNELLES

TRẦN VĂN CANG

Architecte, Directeur Administrateur de la
Société d'Etudes du Développement
Economique du P.M.S.

QUELLE que soit l'ampleur de son champ d'appli-
cation — zone-té nia locale, secteur régional ou cadre
d'ensemble du territoire, la valeur d'une action construc-
tive au Việt Nam est subordonnée à un certain nombre
de facteurs qui dépassent les problèmes habituels d'une
autarcie économique.

LES INFLUENCES EXTERIEURES

Au Viet Nam particulièrement, les productions domi-
nantes, agricoles ou minières, sont solidaires de marchés
d'exportation, donc de l'économie générale du Sud-Est
Asiatique et du Pacifique.

Un équipement en moyens modernes de production
(machines agricoles, outillage artisanal, installations
mécaniques) est, dans l'immédiat, assujéti aux possibi-
lités d'importation.

De ce seul point de vue, l'action économique au Viet
Nam, prend déjà un aspect international.

LE PASSIF DE LA GUERRE CIVILE.

Au dessus même de la loi des prix de revient interna-
tionaux, ont surgi les impératifs de solutions urgentes :

— Pour un statut des réfugiés et des victimes de la
guerre.

— Pour le reclassement des prisonniers libérés et des
démobilisés.

— Pour le resserrement de l'unité nationale gravement
menacée par la proximité des élections générales.

NECESSITE D'UN CHOC PSYCHOLOGIQUE PAR DES REALISATIONS RAPIDES

Si, dans les circonstances normales il est logique
d'étudier une action économique par la formule d'un plan
quinquennal ou d'un plan décennal, par contre la
menace des drames latents impose la recherche de
résultats presque immédiats.

La préparation d'une structure en profondeur doit
donc être précédée de réalisations rapides et spectacu-
laires faisant éclater des forces dynamiques, projetant
par des exemples pratiques et concrets les espoirs jus-
tifiés d'un équilibre national.

COMPLEXITE DES PROBLEMES VIETNAMIENS

Pour aller vite, on pourrait être tenté de s'inspirer
des programmes d'aide économique mis en route dans
d'autres pays du Sud-Est Asiatique par les missions
d'experts britanniques ou américains, selon le Plan de
Colombo ou le Point IV des Etats-Unis.

(suite page 32)

TRONG NHỮNG TÌNH TRẠNG ĐẶC BIỆT CẦN CÓ MỘT HÀNH ĐỘNG CẤP TỐC về kinh tế và xã hội

của TRẦN VĂN CANG

Kiến-trúc-sư, Giám-đốc Hội Nghiên-Cứu
Phát-triển Kinh-tế miền Cao - Nguyên

TẠI VIỆT NAM, các công cuộc kiến thiết thường
đòi hỏi những yếu tố vượt ra ngoài khuôn khổ những vấn
đề thông thường của một nền kinh tế tự túc. Những yếu
tố ấy vẫn trở nên cần thiết dù là lấy một địa phương,
một bộ phận hay toàn thể lãnh thổ làm phạm vi áp
dụng.

ẢNH HƯỞNG NGOẠI LẠI

Đặt biệt ở Việt Nam, những ngành sản xuất chủ yếu,
như là canh nông hay khoáng sản đều liên hệ tới thị
trường xuất cảng, tức là nền kinh tế đại cương của Đông
Nam Á và Thái Bình Dương.

Công cuộc cung cấp dụng cụ sản xuất tối tân (các
máy móc về canh nông, máy dùng vào thủ công nghiệp,
cơ sở máy móc) trong tình trạng khẩn cấp hiện thời, đều
lệ thuộc vào những khả năng nhập cảng.

Nguyên về phương diện này, hoạt động kinh tế tại
Việt Nam đã có một hình thái quốc tế rồi.

NHỮNG MÓN NỢ DO CUỘC NỘI CHIẾN ĐỂ LẠI

Vượt lên trên cả định luật về giá vốn tại thị trường
quốc tế những giải pháp cấp tốc đã xuất hiện :

— Để ấn định một quy chế cho những người lánh
nạn và nạn nhân chiến tranh ;

— Để định lại đẳng cấp cho các tù binh được phóng
thích và giải ngũ ;

— Để xiết chặt nền thống nhất quốc gia đương bị
công cuộc tổng tuyển cử sắp tới đe dọa nặng nề.

CẦN PHẢI HÀNH ĐỘNG NHANH CHÓNG ĐỂ KHÍCH ĐỘNG NHÂN TÂM

Nếu trong những giai đoạn bình thường vấn đề thành
lập một chương trình kinh tế năm hay mười năm là hợp
lý thì, trái lại, trong khi những thảm họa ngấm ngấm
đương đe dọa đất nước, hoạt động kinh tế cần có những
kết quả tức thời.

Vậy để sửa soạn một tổ chức kinh tế về bề sâu, cần
phải cấp tốc thực hiện những thành quả ngoạn mục thì
mới phát huy được những động lực khả dĩ làm nảy bật
những hy vọng chánh đáng của một thể quân bình quốc
gia

SỰ PHỨC TẠP CỦA CÁC VẤN ĐỀ VIỆT NAM

Đề mau tiến, người ta thường muốn phỏng theo các
chương trình viện trợ đương thực hiện ở các nước khác
thuộc Đông Nam Á do những phái bộ giám định Anh
hoặc Mỹ áp dụng kế hoạch Colombo hoặc điểm thứ tư
của Hoaký.

(Xem tiếp trang 32)

ĐỜI MỚI số 144

NHỚ CẢNH CỔ ĐỒ



Ít tài liệu lịch-sử,
địa-lý và thi-ca về

THẮNG CẢNH TÂY HỒ

(tiếp theo Đời Mới số 143)



NĂM Cảnh huy nhà Lê (1.768) chúa
Trịnh Sâm có sai chữa đền và khắc
bia kỷ niệm; nhưng bia này sau bị
vua Minh Mệnh ra lệnh hủy bỏ nên
nay bia còn mà chữ mất. Bài « Vịnh
đền Trấn Võ » của Tùng Thiện vương
có nói đến tấm bia này :

Cao lâu độc thượng khứ đề hồi,
Tịch tịch hàn chung một sắc thời.
Cổ thụ hữu chi thê dạ nguyệt,
Tần bi vô tự tỏa thương đài.
Bách niên đồng tượng nguy nhiên tại,
Ngũ đại kim môn bán dĩ dời.
Chỉ thắng Tây Hồ vân thái hảo,
Tùy phong do phất họa tiêm lai.
Bản dịch của Việt Ngâm :
Lầu cao một chiếc ruột vô tơ,
Trời tối chuông chùa tiếng vắng.
Cây cổ có ngành treo nguyệt rặng,
Bia tàn mất chữ phủ rêu mờ.
Tượng đồng muôn thuở còn trơ trọi,
Cửa ngọc năm triều nửa đổ hư.
Lựa có Tây Hồ mây khá đẹp,
Bay theo chiều gió lợt rèm thưa.

Đến năm Thiệu Trị thứ 3 (1843)
ông Phan Huy Kiệm, tri huyện Vĩnh
Thuận, trông coi việc trùng tu đền
này một lần nữa để thành quy mô
hiện nay. Cao Bá Quát cũng có thơ
vịnh đến Trấn Võ rằng :

Tịch du vô kế phục đăng lâu,
Tả ý lan can vọng bích lưu.
Quần diệp đa tình đảo yên (?) thủy,
Ngã do di hận mãn Thịnh châu.
Nhật tà thiên địa song bằng mẫu,
Xuân tịnh giang hồ nhất bạch âu.
Đạo trường đương niên hành lạc xứ,
Tàn hoa do tự cổ cung đầu.

Bản dịch của Việt Ngâm :

Chưa thể chơi xa lại dựa lâu,
Lan can ngồi chệch ngắm đồng sâu.
Nước mây đưa khách thêm nguồn cảm,
Đôi bãi riêng ta chất khối sầu.
Trời đất bóng chiều phơi tóc bạc,
Giang hồ xuân lặng lẽ mình âu.
Trò vui ngày trước là nơi đấy,
Cung cũ hoa tàn trái mấy thu.

ĐỜI MỚI số 144

Mấy tòa sen rót mùi hương ngự,
Nấn thức mây phong nếp áo châu.
Sống lớp phở hưng coi đã rộn,
Chuông hồi kim cổ lắng càng mau.
Người xưa cảnh cũ nào đâu tả ?
Khéo ngẩn ngơ thay lũ trẻ đầu.

Hết đường Cổ Ngự, men theo bờ
hồ rẽ về bên trái là địa phận những
làng Nghi Tâm, Quảng Bá, Bưởi (An
Thái cũ), Thụy Khê v.v... Lui về phía
nam một chút, song song với làng
Thụy Khê là một con đê cao của làng
Ngọc Hà, cạnh vườn Bách thảo. Đặc
điểm làng này là những vườn hoa
quanh năm thơm ngát. Xưa đây là
phường Khán Xuân mà Hồ Xuân
Hương đã nói tới trong bài vịnh Tây
Hồ :

Em ái chiều xuân đến Khán đài,
Lâng lâng chẳng bận chút trần ai.
Ba hồi chiều mộ chuông gầm sóng,
Một vũng tang thương nước lộn trôi.
Bể di ngàn trùng khôn tát cạn,
Nguồn ân trăm trượng dễ khơi vơi.
Nào nề cực lạc là đâu tả,
Cực lạc là đây chín rõ mười.

Tuy Hồ Tây không phải hoàn toàn
là cõi cực lạc, chỉ « chín rõ mười »
thôi, song phong cảnh thực là cả
mười phần cảm tử. Một làn nước
trong lành mang bát ngát, xa xa về
phía tây bắc, giã núi Ba Vi xanh
nhật hòa hợp với mấy cánh bướm
trôi, họa thành một bức tranh làm
rung cảm lòng người :

Từ bề cảnh vắng teo,
Một vũng nước trong veo ;
Phấp phới buồn ai đó ?
Xa xa một mái chèo.

(VÔ DANH — Tây hồ buổi chiều)

Trong cảnh đẹp êm dịu và gợi cảm
đó nhiều mặc khách thường bầu rượu
túi thơ, lênh đênh một chiếc thuyền
con, buông theo dòng nước mà
ngâm vịnh như Nguyễn Khuyến với
bài « Đạo Tây Hồ » :

Thuyền lan nhè nhẹ,
Một con thuyền dừng đình đạo Hồ Tây.
Sóng rập rờn sắc nước lặn chiều mây,
Bát ngát nhè ghẹo người du lãm.
Yên thủy mang mang vô hạn cảm
Ngư long tịch tịch thực đồng tâm.
Rợn lưng bầu mong mỏi bạn tri âm,
Xuân vắng vẻ biết cùng ai ngâm họa.
Gió hây hây nước mùi hương xạ,
Nhắc trông lên vách phẫn đã để bài.
Thơ ai xin họa một bài.

hoặc thần thơ đến đó ngâm giảng,
vịnh gió cùng nhìn chiếc lá vàng bay,
quên phất hân cỡi dơi vật lộn, như
Nguyễn Khắc Hiếu với bài « Tây Hồ
vọng nguyệt » :

(đọc tiếp trang 29)



« HÀN BỊT KHÔNG! » Tiếng rao của người thợ hàn từ xa xa vọng lại không có vẻ mờ mịt như tiếng rao quả săng, cũng không có vẻ quảng cáo khách sáo như những gánh hàng tạp rong ngán lên giữa buổi chiều về. Người thợ hàn lạnh lạnh cất tiếng rao... giọng anh ngân ngút một mạch và nức lên như một tiếng kêu công phẫn, tự thân cuộc đời mình mà không biết san sẻ cùng ai, chỉ mong không gian pha loãng niềm u uất. Trên khuôn mặt anh, làn da hằn nếp nhăn, chôn sâu bao nét phong trần tận hàng mi khỏe mắt, trên đôi môi dày thâm bầm khô khan.

Nắng chói lọi, đầu anh loang loáng vàng trán hẹp dẫm mồ hôi. Anh không cười và cũng không muốn khóc, nhẹ nhàng bước chân qua khắp náo phố phường tận hàng cùng ngõ hẻm với bộ áo quần nâu đã « và mụn giăng hồ » phai như màu sữa nhạt.

Một gánh nặng chai vai, anh đã mang theo bao nhiêu dao búa, kềm cặp, sắt vụn ống thổi, đủ cả dụng cụ cần thiết cho nghề nghiệp. Tiếng kít của đôi giồng mây lưu luyến bên anh như một bản nhạc êm đềm muôn thuở, anh say sưa đi và đi mãi để hàn bít... những cái gì đã đổ vỡ.

EM ƠI ! Ở giữa đô thành hoa lệ, giữa muôn tà áo nhung lụa phát phơ xa ẩn trăm ngàn bộ âu phục thâm mỹ vương vương giữa khuê nhạc mê ly, thì tiếng người thợ hàn bất giác vang lên và lọt đến tai em, một trong muôn người thành thị, anh chắc rằng em sẽ chất lưỡi mà oán hận người kia tự nhiên vung ra một câu thô bỉ, chướng chạng, giữa cung đàn ngày ngất và em thấy người ấy len lỏi trong đám q. ý nhân kia, em sẽ mỉm một nụ cười mai mỉa sau khi chỉ chớp mắt nhìn họ không quá 2 giây đồng hồ. Rồi em nhìn lại bộ áo quần mới may của em, em rung mình vì đã so sánh với họ; em nhớ một bãi nước miếng trên thêm gạch hoa và đưa chân xóa ngay như cổ xoá hình ảnh xấu xa của người thợ vô tình hiện ra trước mặt em rồi khuất dần giữa biển người đô thị.

Em mong cho cuộc đời em đẹp và không bao giờ rủi ro phải gặp người ấy một lần nữa, nhưng em sẽ đạt ý nguyện nếu tất cả muôn người ở đây đều có một tâm tình như em; anh muốn nói là xã hội không ai cần đến sự hàn gắn lại cả.

Nhưng em ƠI ! Em quên rồi, em có nhớ ngày hôm qua, chính ngày hôm qua anh còn thấy rõ lắm, em đang ôm chiếc bình hoa trong suốt như ngọc lưu ly, cắm vào nhiều thứ hoa quý giá rồi mỉm một nụ cười sung sướng khi em đã đồ xong một ít nước làm mát lòng mấy nhánh hoa em thương thức. Em ôm lấy bình hoa, áp nó vào ngực, đôi mắt say sưa, ngày ngất, vì hương hoa thấm đượm; em nuôi bao nhiêu mộng tưởng và hy vọng nó sẽ

làm đẹp lòng em, an ủi em, đem lại một nguồn vui tươi sáng. Em định sao khi đem khoe với ba em và đem để trên bàn thờ cúng ông ngoại, người thương em đã quá vắng, hay đem vào trong phòng đóng chặt cửa lại cho khỏi lọt hương, loãng ý.

Em đang phân vân với hai ý nghĩ thì sẩy tay chiếc bình hoa rơi trên nền gạch vỡ làm hai mảnh, nước chảy lai láng, hoa đồ lú tung và mặt em tái đi vì run sợ, vì tức giận sự vô ý của em. Lúc ấy anh thấy rõ em chấp tay trước ngực, đôi tay non đầy thành kính, em cầu nguyện cho cánh hoa không tàn tạ và mong em không tan vỡ trong một khoảnh khắc bị quan. 15 phút, 20 phút, em đã thấy vô hy vọng, ý nghĩ duy tâm ấy không làm em thảo nguyện; em toan trở về với duy vật với thực tại em nhặt mảnh vỡ với còi lòng day nghiêng, Nhưng may mắn thay, một tiếng rao « hàn bít » vang lên.

Một tia sáng lọt qua đầu óc em, em chạy vụt ra cửa gọi thất thanh người thợ vào em thuật lại đầu đuôi với từng câu ngắn như thỏn thức như van lơn; sau những phút nhọc công, người thợ đã hàn lại chiếc bình hoa. Người thợ không quên dặn em cần phải giữ gìn cẩn thận, em cười tươi trở về trên đôi môi bé hồng.

Em ƠI ! bây giờ anh đem em trở về dĩ vãng một tí nữa. Em có nhớ hồi em còn bé nữa? Em đang tung tăng đuổi theo đàn bướm cánh nhung sặc sỡ, cổ bắt cho được một con để thỏa chí tinh nghịch, nhưng em vô ý vấp ngã trên bụi rậm, đầu gối em xối da, rớm máu; em đang ôm chân nhăn nhó, nhìn qua hàng nước mắt, những giọt máu quý báu đã bắt đầu rỉ rỉ, em òa lên khóc; lúc ấy chị Lan ở bên cạnh nhà em, chị đã đến bên em, an ủi em.

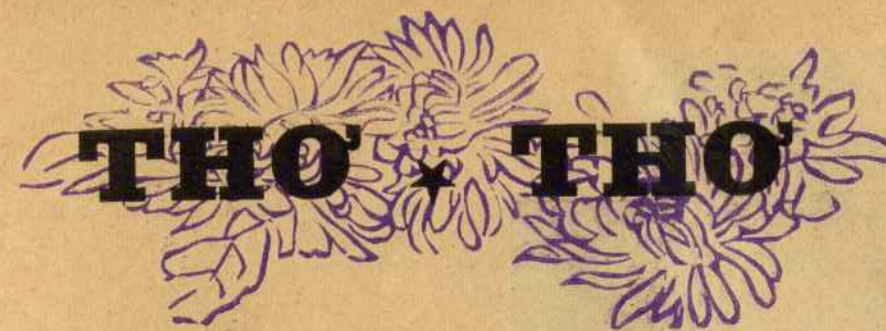
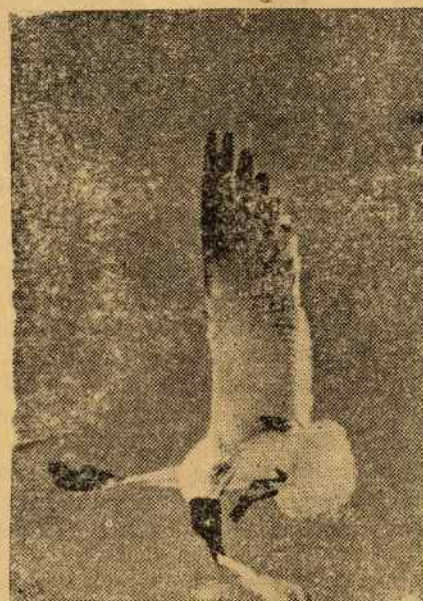
Chị hỏi em có đau không? bảo em đừng khóc nữa, chị đỡ dành em nhiều lắm và băng lại vết thương cho chóng lành; xong xuôi chị dẫn em về nhà hôn lên trán em và cũng không quên cho em chiếc kẹo; chị mỉm cười ra vẻ vì đã sung sướng khi hàn gắn lại được vết thương cho em.

HÔM NAY với thực tại mà anh đã đem dĩ vãng để đối chiếu để dẫn chứng, anh chắc em cũng biết rằng, trên đời hẳng hà sa số việc đồ vỡ cần hàn gắn ví va chạm, vì lần lộn với luật sinh tồn. Vì đó là những vết thương làm hao mòn rồi đi đến tiêu diệt nếu xã hội không có một người biết hàn gắn.

Anh không tin rằng đời một ai trở nên chu toàn mà không trải qua bao cuộc thăng trầm biến đổi, làm sao

(đọc tiếp trang 34)

NGƯỜI THỢ HÀN



THƠ

TUỔI THƠ

Mến tặng hai em:
Đ.V.T. và Đ.T.N.G.

Ta thấy lòng rung êm
Khi nhìn những người em.
Đêm đêm dưới đèn sáng
Mái đầu hơi nghiêng nghiêng.

Mắt em như bồ câu
Tóc em óng xanh màu
Thông minh lộ trên trán
Em học bài cho lâu.

Sáng ngày khi nắng vương
Em cùng bạn đến trường
Em đọc bài nhanh nhẩu
Đề thầy khen để thưởng

Những bước đi xinh xắn
Của bàn chân nhỏ nhắn
Những người em thơ ngây
Như có nhạc vương vấn.

Gì đẹp bằng ngày thơ
Tuổi học sinh vô tư
Nhìn đời qua giấy trắng
Lòng không một vết nhớ

HƯƠNG-QUY
(Đà-Nẵng)



TÀN THU

Mến tặng chị Tiên

Mí ai khế khế mùa thu lại,
Trong bóng tâm tư vạn cổ sầu.
Nắng thoáng mờ đi trên vạn nẻo,
Gió chiều heo hút bóng lên mau

Một cánh chim về ở cuối sông,
Như hồn lưu lạc đáng chờ mong.
Trời thời xanh thắm, thời biêng biếc,
Và nhớ cùng thương bóng được lòng.

Bến lạnh đa già buồn héo hắt.
Thuyền ai ghé bến giữa tàn thu.
Đầu đây tiếng sáo sầu cô tịch,
Thêm lạnh cho lòng khách viễn du

Sương muối hay là khói dậu đây,
Không gian mờ ảo giữa trời mây.
Mùa thu tàn nhẹ trong chiều xuống,
Trong cánh chim về, trong lá bay.

THƯƠNG BÍCH

MƯA MIỀN NAM

Triều tặng: Phan Ánh Tuyết
Người em gái miền Bắc

Mưa miền Nam.
Xanh màu cánh lúa.
Đất lên hương, đẹp một bàn tay.
Thương chiếc vai gầy,
Chiều nao trĩu nặng trên vai hạt vàng.
Miền Nam mưa theo ngày tháng.
Hương gió mênh mang...
Sức sống bừng trong nắng gắt.
Năm đây nhìn ánh chiều vàng.
Ngàn mơ vụt tắt, mùa sang gió lạnh.



Mưa miền Nam.
Thương về miền Bắc.
Sụt sùi tháng bảy ngày ngâu!
Lạnh mùa gió bắc
Đất khô mầu nâu quanh
Dân cây nết mặt u sầu.
Buồn tênh ngậm khe vại câu tâm tình.
« Lúa ơi, vại ánh nhân sinh.
« Chìm trong hạt đẹp vươn mình lên hương.



Miền Nam mưa nhiều.
Ruộng không người tát nước.
Lúa vươn mầm sống,
Theo cánh gió chiều.
Sống nhạc vang lời hẹn ước.
Thanh bình mơ ánh trăng siêu.
Gió ơi! đưa hộ cánh diều lên cao.
Tâm tư hướng vọng ngàn sao.
Tháng năm quen với mưa dầm miền Nam.

VĂN THẾ BẢO



EM BÉ THÔN GIA

Nhớ em tôi ngày ấy
Trên đồi vương bóng mây
Gió lay cành sim tím,
Em hát cùng cỏ cây
Em tôi bé nhỏ yếu gầy,
Áo nâu phai bạc bao ngày nắng mưa!
Em ơi, nhớ mấy cho vừa.
Chiều xanh sớm nắng vẫn chưa hiện về;

Em mồ côi thuở bé
Bên cha già thân yêu,
Chân đôi bờ gầy yếu
Đói nghèo phận hẩm hiu!
Năm xưa dưới mái tranh nghèo
Em mừng tôi đến một chiều loạn ly
Em tôi thiếu mẹ yêu vì
Thiếu bàn tay dịu vỗ về mến thương

Những chiều đông mưa buồn
Tôi buồn nhớ quê hương
Em nhìn tôi chẳng nói.
Bên em tôi ấm lòng
Trắng xanh mùa ấy ướt sương
Quê em lặng lẽ bên sông quanh buồn
Thuyền tôi từ buổi xuôi giòng,
Em tôi khóc hết đoạn đường tiễn đưa

Tôi bảo em đừng nhớ
Nhưng lòng tôi xót xa
Chiều nghiêng bên thôn nhỏ,
Trăng in bóng tre ngà!
Em ơi, năm tháng chưa nhòa.
Hình em ở mãi thôn Gia ngút ngàn
Tôi đi trong bóng đô thành,
Tìm đâu cho thấy chút tình bé thơ!

Thư em viết ngày thơ:
« Khi tâm chín buồn tơ,
« Khi nức nở chớm nở,
« Gắng về kéo em mong!... »
Nhưng nước từ đây chảy mấy giòng,
Bắc Nam khổ từ hận ly phân,
Em ơi! sông núi buồn đôi ngả
Mây nước thời gian đoạn cả lòng!

THANH THANH
Đà Nẵng





NGÕ HỀM cụt thụt lùn, từ ngách một dãy nhà to lớn, đồ sộ rẽ vào. Một bãi đất gồ ghề, phần công thổ còn sót lại, trước dùng làm nơi đổ rác, được dọn dẹp gọn ghẽ.

Gia đình một người chẳng biết từ đâu kéo nhau đến dựng tạm cái mái nhếch dựa vào tường. Bốn bề trống huếch huếch, không một tấm phên, một manh chiếu che dấp. Nền đất được cào lên và san bằng. Một cái chõng tre, hai gánh thùng múng... tất cả « gia tài » còn lại.

Mới đầu, họ lang thang khắp các vỉa hè. Mắt nhìn ngơ ngác: từ biển quảng cáo xanh đỏ đến ánh đèn rực rỡ, từ kính sáng loáng. Màu sắc loạn xạ. Người chòng lách thếch đi trước. Người vợ tay bế đứa con nhỏ, tay dắt thằng lớn theo sau. Chân bước dài bước ngắn, tập tễnh như mới biết đi; thỉnh thoảng mẹ lại xách tuột, kéo sênh sếch, hay lôi xốc thằng lớn mãi dấn mắt vào từ kính hay nghênh miệng há hốc nhìn cảnh lạ đường phố.

Từ sáng sớm tinh mơ, họ đã đi, chẳng biết định hướng về phương nào. Tối đến mới thấy lục tục dấn nhau về.

Chân bủ, bụng cồn cào, mắt mờ. Chẳng rõ thành phố rộng lớn, lắm bụi hay họ mắc chứng tê bại, run rẩy, đau mắt.

Không ai biết họ ăn uống, tắm rửa thế nào. Trông mặt khó đoán tuổi. Nước da xám nắng bì bì như mặt chiếc bàn gỗ lâu ngày cáu ghét. Mỗi lúc nhếch môi, không rõ họ cười hay cười. Quần áo trên người không còn đúng nghĩa của nó, trông như một

CỦA PHÙNG YÊN KHANG

mở dề và viu treo khoác trên cái mắc xương gầy gò.

Sau những ngày mỗi gối, ruột cồn, mặt nhúm, thân run, người chồng đã kiếm được việc làm nhờ một bạn phu khuân vác mách dùm. Tờ mờ sáng đã vác bụng không đi, tối mới mới về. Có khi vợ và con đi đầu vắng, hẳn lui thủi ngồi chồm hòm trên chiếc chõng, ngóng về phía đầu ngõ. Một vết sáng từ ngoài chiếu xiên vào. Hai bên tường cao dựng thẳng đứng như vách đá chèn một lối hẻm độc đạo.

Vài hôm sau vợ hẳn cũng đã tìm được một chân dọn dẹp trong xưởng gàn đó.

NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI



Người lái « ca nôt »

— Thưa ông bà chúng ta hãy đi qua một tí nữa rồi hãy nghỉ ngơi

vì ngoài nghề cô truyền ra, họ có được biết gì thêm nữa đâu. Thằng cu lớn cũng có « việc »; giữ em ở nhà. Thế là khối thất nghiệp; cũng may.

Không hiểu xa gần ở đâu, nó đem về mấy chục ngon mĩa, nó cắm trồng ngay trước lều. Suốt ngày ít đi chơi, chỉ quanh quẩn đùa với em. Mấy gốc mĩa được vài trộ mưa lũ nhú ngọn xanh. Những lúc nhìn nó chăm chú vun bón, vợ thủ thủ với chồng:

— Nhà nào giống ấy! Giống bố như lột, chẳng lúc nào rời tay khỏi đất ruộng.

Rồi ngược mắt nhìn xa xôi, mẹ chép miệng thở dài:

— Chẳng biết đến khi lớn có được về cầm cái cây cái cuốc gầy dựng lại mảnh đất cha ông không?

Chiều về rơi mái lều đã vương ít khói và ánh đèn lù mù vàng lợt le lói chiếu trong chốc lát. Rồi bóng đen lại xâm chiếm. Họ nằm thao thức, đuổi theo ý nghĩ riêng.

Buổi tối lẳng chìm trong im lặng và tất hần trong mái lều xiêu vẹo thì tiếng kèn khiêu vũ ở trên lầu cao bắt đầu vọng xuống.

Chữ đèn neon buông ánh sáng lơ mờ đỏ đục. Điệu nhạc rú thét lên rồi im tắt. Đèn đỏ âm u bật sáng trở lại. Từng cặp chậm rãi rồi nhau ra như tiểc rêu cung bậc « mê ly ». Họ từ từ đi về bàn. Chàng « kỳ mã » uốn éo, rồi dường như thỏa chí bỗng rống lên hênh hếch sau câu pha trò lại lẻo. Nàng « kỳ nữ » ghềch chân lên ghế, cổ ý hờ hênh, nhưng vẫn tỏ vẻ như là tự nhiên vậy.

Mắt, mũi, mồm, chân tay làm việc không ngừng. Những cái nhìn ngầu ngầu, những cái nhìn cháy, « sém cả da thịt ». Những hương vị kêu gọi rõ ràng tiên thoảng chen với hơi thuốc lá, hơi rượu nồng nặc, hơi người ngái ngái. Những hàm răng bạnh ra, môi toác rộng hóp từng ly giải khát, từng ly rượu « kích thích », « đẹp, ngọt », từng miếng bánh ngòm ngào, lẫn với lời tán tỉnh hạ cấp.

Mắt ngầu ngầu đỏ đục, tay lơ lửng chân sờ soạng, xúc xạo, ngo nguẩy dưới mắt bàn.

Điệu nhạc lại bật lên rú giắt. Đèn mờ ảo, từng lớp nhỏ ra sàn nhảy. Bước chân lảo đảo, kiễng kiễng,

.....

Những thân hình bả lên nhún nhảy, kịch cỡm. Ánh sáng thay đổi, màu sắc đảo lộn, hình ảnh qua

cuồng, âm thanh rập rình. Người như « lên men »,

.....

Một mẹ đàn bà trạc tuổi « dậy thì lần thứ hai ». Mái tóc rẽ tre xoắn xít chẳng khác đầu « con « béc-giê »; đằng trước bỗng lên giống như bướm quả bưởi. Những loăn xoăn lò xo vàng hoe râu ngô thông thướt hai bên vai. Đôi mắt mang màu vàng kịch nhờ nhật của bóng đèn âm khói. Gò má cao hồng trên cái miệng rộng ngoác tỏ son loét đỏ.

Trên người mẹ đàn một thứ vải loại « giấy bóng kính » lờn vờn những hình kỷ hà gãy nét.

Mẹ là quản lý tiệm nhảy kiêm chủ dãy nhà lầu. Dĩ vãng của mẹ cũng rực rỡ những màu sắc, và chìm nổi như những nét trên mặt mẹ. Hiện nay mẹ là vợ « không giá thú » của một người có quá vãng cũng oanh liệt (!) và khá mập mờ như những tay buôn lậu đủ mọi thứ: từ á phiện đến chính trị, đầu cơ mọi loại: từ dư luận tới thời cuộc, miễn kết sắt cứ tăng thêm số bảo hiểm là được.

Dãy nhà cứ theo xấp giấy bạc chồng cao mãi lên, cao nữa, cao hơn. Thế lực của vợ chồng mẹ — cũng như mồm mẹ — cứ « bành, trướng » mãi ra, rộng thêm rộng hoác. Trong mọi « thủ đoạn » như đồng hội, vợ chồng mẹ lấy kết sắt làm quyền ưu tiên.

Nơi du hí do vợ chồng mẹ « chủ trương » cũng mỗi ngày một « phát triển », và « thu hút ».

Cuộc sống của hạng vợ chồng mẹ cũng xoay xở như nhịp « Valse », dù đồn theo « Samba », lật lọng trái phải với « swing », đôi khi cũng tỏ mặt lướt son « ảo não », « mơ màng » như « blue tango ». Cuộc đời đời màu theo ánh đèn, đôi điện như vũ khúc, sắc sỡ chẳng kém chiếc áo chim cò rang rít, và đủ hương vị « buồn nôn »; có những bộ mặt mang màu xám của thịt trâu chết, và màu phấn hồng sồn sồn của thịt bò tươi tái non, người thua, kẻ được; và nhịp hồi hộp, thao thức, mong đợi theo tiếng hô của « chủ cái ».

Cuộc sống khởi đầu về khuya rộn rã thâu đêm và khi bản nhạc cuối canh chấm dứt thì ánh sáng nhà nhem bắt đầu trở lại ngõ hẻm.

Tiếng xúc xạo trở dậy, soạn sửa đi làm của vợ chồng nơi lầu thấp. Tuy quen với bóng tối, họ vẫn sờ soạng và khẽ tay để cho hai đứa con ngủ yên.

Cả một châu nước từ trên cao bắt xuống tung tóe. Tiếp theo tiếng quát tháo « chua loét ».

TÌM ÁNH SÁNG

Anh có thấy chiều nay?
Nơi đó thành gió bụi
Một lão già đang say
Vạn người qua hắt hủi!

Lão vẫn cười... lặng đi
Đôi mắt nhìn vờ ngác,
Như chẳng hay biết gì
Trên bộ đồ rách nát.

Một mình lão lang thang
Tới nhịp lòng rung động,
Cảm thấy đời sắp tàn
Mà mọi người đang sống...

Anh biết lão về đâu?
Lạnh lùng trên đường vắng
Đến mình trong đêm thâu,
Qua chuỗi ngày cay đắng!

Mặc dòng đời ngao ngán
Lão xa lánh đô thành,
Đề mong tìm ánh sáng
Ở ngày mai Thanh Bình.

SƠN QUANG

PHÙNG YÊN KHANG

— 54 —

TÀN THU Ý

Cầu tre ngai ngủ trên dòng nước
Ngược cả trời trong làn gót hồng.
Tàn thu tha thiết qua cầu hát
Sang mùa thu dệt ý đồng phong.

Ái xưa thăm lạnh qua vách nong,
Nồi lửa hơ lòng tận cuối thôn?
Và ai phóng bút lên trang trọng
Viết cả cô liêu của mảnh hồn?

Chà, mùa đẹp quá và thơ quá
Áo nổi phong phành ngược phố phường!
Thu ơi, đã hái bao nhiêu lá
Gửi nhớ nhưng về tới viễn phương?

Riêng ta thơ thần trong rừng cấm
Nghe tiếng thu tàn, tiếng thu tàn,
Nhặt tìm sót đọng đôi tia nắng
Một ý dung từ gửi cố nhân.

ANH MẶC

★ TÌM HIỂU TRUYỆN KIỀU

THÚY VÂN CÓ GHEN KHÔNG?

của TIỂU MẠNH THƯỜNG

TRONG Đoạn trường tân thanh ngoài nhân vật chính tài sắc vẹn toàn là Thúy Kiều còn có một nhân vật phụ được mọi người phê bình rất nhiều đó là Thúy Vân. Người ta cho Thúy Kiều có một tâm lý sâu sắc trái với Thúy Vân không biết gì cả, chỉ sống hơi hợt, phơn phớt, ít khi suy nghĩ đến một việc gì. Nàng luôn luôn sống với hiện tại bỏ quá khứ quên tương lai.

Vì lẽ ấy khi đã lấy Kim Trọng, Vân đứng lên đề xướng Kim Kiều tái hợp một cách tự nhiên, quên hẳn địa vị của mình là vợ Kim Trọng. Cũng vì những cách hành động vô tư ấy nên ai nấy cho Thúy Vân sống bình thản, không suy nghĩ và không hề nghĩ đến sự ghen tuông. Từ nhỏ đến lớn tính tình nàng không thay đổi tí nào cả.

« Trong tiết Thanh minh, thấy năm mỗ vô chủ bên đường, Kiều động lòng rơi lụy nhớ đến con người xấu số « sống làm vợ khắp người ta » mà khi thác phải « làm con ma không chồng » thì Thúy Vân tức cười cho chị :

Khéo dư nước mắt, khéo người đời xưa..

Gặp lúc gia biến, Kiều bán mình chuộc cha, trong gia đình ai nấy lo lắng, thì Thúy Vân ăn ngủ như thường :

Thúy Vân chợt tỉnh giấc nồng...

Mã Giám Sinh sắp rước Kiều, trước khi ra đi, Kiều đau lòng nghĩ đến lúc « trăng thề quạt ước » cũng chẳng Kim, suốt đêm không thể nhắm mắt phút nào được :

Một mình nàng, ngọn đèn khuya,

Áo đầm giọt lệ, tóc xe má sầu.

Nàng tượng tượng trong trí óc đến nỗi lòng đau dớn của Kim Trọng khi đến vườn Thúy mà vắng mình, vội vàng nhờ Thúy Vân thay mình mà chấp mối tơ duyên cùng chàng, đem chiếc vàng với tờ bồi trao cho em và cuối cùng vì xúc

động quá ngả ra bất tỉnh. Vân nhận lời ngay, không một lời bàn luận, chứng tỏ nàng không suy nghĩ gì, chỉ nhận bừa cho được việc thôi. Chữ « vàng » này giống như chữ « vàng » của kẻ lên ba.

Nửa năm về Liêu dương chịu tang chú, Kim Trọng sang vườn Thúy tìm Kiều thì cảnh còn người vắng, vội tìm kẻ láng giềng hỏi sự tình đầu đuôi rồi đến thăm ông bà Vương viên ngoại.

Thúy Vân nhận trách nhiệm thay chị kết tóc xe tơ với Kim thì đáng lẽ phải tỏ rõ nỗi lòng của kẻ bước chân ra, đã « cực trăm nghìn nỗi hẹn ba bốn lần », trái lại nàng im như tượng gỗ, phải nhờ đến lời mẹ :

Trót lời hẹn với lang quân

Mượn con em nó Thúy Vân thay lời

Gọi là trả chút nghĩa người

Sầu này dằng dặc muốn đời chưa quên

Kiếp này duyên đã phụ duyên

Dạ đài còn biết sẽ đến lại sinh

Thật vô tư như Vân xưa nay mới có một người.

Lấy Kim xong ta cũng không thấy Vân cho chàng biết chuyện, Kiều bán mình chuộc cha nữa. Không thay chị an ủi Kim Trọng, đến như kẻ chuyện Kiều với Kim Trọng mà không làm nổi.

Lúc tái ngộ, Kiều làm vào tình trạng khổ xử vì Kim Trọng cứ quyết đòi lấy nàng thì Thúy Vân đứng lên làm mối để Kim Kiều kết duyên cầm sắt; đem chồng mình gả cho người khác, đàn bà như Thúy Vân trên quả đất này khó kiếm được hai người.

Dựa vào cách hành động không suy nghĩ của Vân trong « Đoạn trường tân thanh » ai nấy cho Vân vô tư, không biết đến chữ « ghen » là gì.

Vậy Thúy Vân không ghen chàng ? Thúy Vân thoát được công lệ « ghen tuông thì cũng người ta thường tình » chàng ?

Mở đầu quyền Kiều, Nguyễn Du không quên giới thiệu tài sắc hai cô con gái Vương viên ngoại.

Kiều ngoài cái tài thường lệ của gái quần thoa còn biết đến đàn hát thơ văn và sáng tác một thiên « bạc mệnh lại càng nào nhàn ». Vì thế Kiều là người đa tình đa cảm, suy nghĩ nhiều.

Có thể nói được Kiều suốt đời trăm tư mặc tưởng, luôn luôn lấy tình cảm làm món ăn cho tâm hồn, Thúy Vân không có tài ấy, nên nàng không hề rung cảm trước một việc gì dù vui dù buồn. Nàng thấy một việc gì khi việc ấy khỏi con mắt nàng thì nàng không còn nghĩ gì đến nó nữa. Vì thế thấy mộ Đạm Tiên, Kiều sùi sụt châu sa mà Vân thì rầy rầy « khéo dư nước mắt khéo người đời xưa ».

Nhưng phải nên hiểu tính tình Vân khi còn thơ ấu thì thế, chứ lớn lên đi lấy chồng thì tính tình đã đổi khác rồi. Chúng ta dựa vào hai bằng chứng. Một là con người trong vũ trụ phải tiến hóa cho hợp với luật của thiên nhiên. Quả đất quay và xoay, vạn vật trong vũ trụ biến hóa thì người dân thoát khỏi lẽ lối ấy được. Tâm lý con người hay thay đổi, nay khác, mai khác để hòa hợp với sự tiến triển của thiên nhiên. Không Phu Tử đã than sự thay đổi đó bằng dòng nước con sông :

Thệ đã như tư phù, bất xả trú dạ. (chảy mãi thế ư! ngày đêm không dứt được).

Hiền triết Ấn độ đã tuyên bố « sự vật ngoại giới và nội giới đều là những giòng trôi chảy cả ».

Không riêng gì Đông phương mà Tây phương cũng thế; William James cho triêu lưu tâm lý người ta luôn luôn thay đổi như giòng nước chảy không lúc nào giống lúc nào cả. Một triết gia tây phương tuyên bố : « Không khi nào chúng ta tìm được tâm hồn chiều nay của chúng ta »

Thúy Vân lúc nhỏ ngây thơ, vô tư nhưng lớn lên tâm tình nàng phải đổi khác hợp với định luật tiến hóa. Dù không đổi nhiều thì phải đổi ít chứ lấy tính tình của nàng lúc còn nhỏ mà áp dụng suốt đời nàng thì tránh sao được nhiều điều lầm lạc.

Hai là tập quán làm con người thay đổi. Cổ nhân đã dạy : « gần mực thì đen, gần đèn thì sáng »

Lúc còn thơ ấu Vân chất phác, vô tư, nhưng theo chàng Kim làm bà huyện bà phủ, gặp các bà phủ, bà huyện khác, sao chẳng giao thiệp rồi học đòi theo họ. Thấy cách ăn ở khéo léo, ghen tuông, khôn ngoan của các bà ấy làm cho Vân phải học lấy để biết kinh nghiệm ở đời. Tóm tắt lại Vân bây giờ là bà quan, đầu còn Vân ngày xưa vô tư nữa.

Đành rằng đối với Kiều là cốt nhục tình thâm nhưng Vân phải tìm cách bảo vệ quyền lợi và địa vị của mình.

Muốn lợi cho mình mà giữ được thể diện cho chị cho trọn đôi đành làm Vân nát óc suy nghĩ để chọn một cảnh nào cho hợp, cho Vân dần dần kịch ghen một cách kín đáo buộc Kiều không thể nào kết duyên cùng Kim được...

Khi buổi tiệc hoa tại quan nha mừng tìm được Thúy Kiều sau 15 năm lưu lạc giang hồ, mọi người đều vui mừng ăn uống chứ biết đâu được Vân mở màn kịch ghen tại chốn này. Vân thừa biết nàng Kiều đã trở về thì Kim sẽ khăng khăng đòi cuộc tái hợp, ông bà Viên ngoại tán thành thì lẽ đâu Vân lại từ chối, mà lẽ cười xong xuôi là sự đã rồi Vân biết nói sao được nữa. Vân làm vào tình trạng khó khăn, phải xử dụng lý trí để dàn một màn kịch khôn khéo tại bữa tiệc sum vầy này :

Tàng tàng chén cúc giờ say,

Đứng lên Vân mới giải bày một hai.

Rằng trong tác hiệp cơ trời

Hai bên gặp gỡ một lời kết giao

Gặp cơn bình địa ba đào

Vậy đem duyên chị buộc vào cho em

Cũng là phận cải duyên kim

Cũng là máu chảy ruột mềm chớ sao?

Những là rày ước mai ao
Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình
Bây giờ gương vỡ lại lành,
Khuôn thiếp lìa lợc đã đành có nơi
Còn duyên may lại còn người.
Còn vắng trắng bạc còn lời nguyện xưa

Quả mai ba bảy đương vừa,
Đào non sớm liễu xe tơ
kịp thì.

Thấy mấy lời nói trên đây của Thúy Vân, các nhà phê bình nóng nảy la lên rằng Thúy Vân vô tư, không ghen tuông gì cả, nàng cố ép Kiều lấy Kim Trọng; Nguyễn Du tiên sinh rất tài, làm nhân vật của mình hành động trước sau như một : xưa tinh ấy nay cũng tinh ấy.

Nhưng thật ra đó là các ngài xem sơ lược đó mà thôi, chứ suy nghĩ về nội dung những lời lẽ thì ngoài nghĩa thường còn có nghĩa kín đáo nữa. Có thể nói được lời lẽ Thúy Vân có hai nghĩa : một nghĩa hữu hình và một nghĩa vô hình, nghĩa sau bắt

buộc chúng ta phải bận tâm suy xét kỹ mới vỡ ra được :

Tàng tàng chén cúc giờ say

Đứng lên Vân mới giải bày một hai.

Nhân bữa tiệc vui vẻ mừng Thúy Kiều gặp gỡ cha mẹ, tình nhân cũ, gần bề mặt, ai nấy ngả ngả say thì Vân mới đứng lên giải bày sau trước. Nói thì giản dị thế mà có ai ngờ ý nghĩa sâu sắc biết là bao. Thường thường người ta nói « rước vào thì lời ra », người say rượu khi nói dù có lời thái quá cũng được mọi người bỏ qua vì say thì mất trí rồi. Vân lựa khi tàng tàng say để nói cho khỏi gương miêng và cũng để cho lời, được tự do xuôi chảy dù có mất lòng chị chàng nữa, mọi người không bình phẩm điều gì bởi say nên mới lỡ lời tìm kế như Thúy Vân thử hỏi xưa nay được mấy người :

Rằng trong tác hiệp cơ trời

Hai bên gặp gỡ một lời kết giao

Thúy Vân nhắc đến lúc gặp gỡ đầu tiên Kim Kiều ở vườn thúy cho đến khi đôi bên thề ước « trăm năm tạc một chữ đồng đến xương » Nhưng sự thật là Thúy Vân đã xoá bỏ cuộc tình duyên này cho là cuộc tình duyên

không chính đáng không được cha mẹ cho phép cuộc tình duyên ở ngoài ngõ chỉ hai bên gặp gỡ một lời kết giao. Đối với tục lệ xưa, sự đính ước là một việc quan trọng, đây Kiều gặp Kim rồi một lời kết giao chứng tỏ Kiều là cô gái dễ dàng quá; Một người con gái được « thối nhà bằng tuyết chất hằng phi phong » không thể hành động như Kiều được :

Gặp cơn bình địa ba đào

Vậy đem duyên chị buộc vào cho em.
Rồi Vân nhắc đến mình, tỏ rõ cho mọi người biết rằng nàng sở dĩ lấy Kim Trọng vì Kiều trước khi ra đi nhờ Vân thay vào để kết duyên cùng Kim cho trọn lời ước cũ.

Nói thì nhẹ mà ý thì nặng vì Vân làm một cuộc so sánh mình với chị rồi cho cuộc tình duyên của mình chính đáng được cha mẹ, chị em, họ hàng biết thành thử sáng tỏ như ban ngày chứ không mờ ám như ban đêm của đôi Kim Kiều chỉ gặp gỡ nhau ngoài đường một lời kết giao thôi.

Cũng là phận cải duyên Kim

Cũng là máu chảy ruột mềm chớ sao?

Vân tỏ ra khiêm nhượng cho rằng vì tình máu mủ cùng chị nên nhận lời lấy Kim.

Lời khiêm mà đâu có khiêm, Vân nhấn mạnh cho chị biết thêm rằng vì « tính máu chảy ruột mềm » Vân mới nhận chứ nếu không vì chị thì dù vân nhân họ Kim tài mào có lọt với chàng nữa vị tất nàng đã thêm lấy. Người con gái phải cần thận như thế chứ không dễ dàng như chị đính ước cùng Kim.

Những là rày ước mai ao

Mười lăm năm ấy, biết bao nhiêu tình.

Vân nhắc tình chung thủy của Kim Trọng trong 15 năm xa cách không lúc nào không nhớ đến Kiều.

Nhưng thật ra hai câu này có hàm ý trách móc Kiều. Vân tỏ cho chị biết rằng chính vì « chị không trọn lời ước cũ nên chồng nàng phải đau khổ vì sự nhớ nhung chị làm cho gia đình nàng suốt từ lúc chị bước chân ra đến khi trở về không lúc nào được vui vẻ. Thế là chị phạm đến hạnh phúc của gia đình nàng tức

(đọc tiếp trang 42)





BÌNH THƠ BẠN

của LOAN GIANG

THI NHÂN có đau khổ, có buồn mới nói được cái đau khổ, cái buồn của người trong cảnh.

Ly loạn đã làm cho bao người đau khổ. Dưới đây nỗi buồn của một em bé, một nạn nhân khốn khổ mà bạn Chu Việt đã khéo diễn tả với những câu:

Bụng đói, chân mềm lê khắp nẻo
Nhưng nào đâu thấy một tình thương.
không gặp một tình xót thương, nên em bé đau phải:

Rồi em mệt là dưới hiên ai
Giữa lúc mưa rơi, gió thổi dài
Nhạc loạn khi sâu vương tiếng dế
Nhà ai tiệc rượu... còn đang say?

Oái oăm thật! Hai cảnh thật trái ngược nhau! Ai vui nhẩy múa, sấm bành nỏ, tiếng cười rộn tan trong men rượu, và có ai đã nghĩ đến em bé yếu đuối nằm co ro ngoài mái hiên lạnh?

Em nằm mà thao thức, nhớ lại những ngày sống ở quê hương bình thản với:

Những chiều sương phủ mái cô liêu
Nghêu ngao khúc hát trên lưng ghè
Em thả hồn thơ theo nhạc chiều

Và bây giờ phải chịu cảnh:

Rồi lại hiện người... đêm nay nữa
Tinh thần em quá yếu đuối rồi, nên em van xin:

Thương tình em hỡi, thế nhân ơi!
Alla người lo đến một thế hệ mai sau
cứu giúp lấy em, những mầm xanh của đất nước đã bị bỏ rơi cũng chỉ vì ly loạn.

Chu Việt gửi nỗi buồn qua ánh trăng thanh, qua làn gió một đêm thu

Những chiều gió ngậm tin sương
Tinh què tôi mãi vẫn vương bên lòng
Thu này lá rụng sang hai ngã
Ngã đờ nơi kia, ngã lạc loài

Trăng này có phải trăng xa cách
Trăng của đồng khô khóc lũng cây
Và đêm mai nữa, bao đêm nữa
Sẽ lại bao người thương nhớ trăng
Còn nhiều đêm thương nhớ trăng
nên bạn Chu Việt ơi! Nhưng...

Trăng phải là của ta
Trời phải là của ta

Không có một sức mạnh gì có thể
ngăn chia giang san của ta được, hãy

đồng thanh cất cao giọng:

Hát lên điệp khúc hoàn ca
Bắt tay xây dựng Tòa nhà Việt Nam
(T.L)

Và đồng ý với bạn là...

Đừng ghi nét thảm sầu trang giấy
Lệ của lòng tôi đã cạn rồi
(CHU VIỆT)

Vui lên! Bắt tay vào việc kiến thiết.
Hưởng ứng ở lời kêu gọi của bạn
Hoàng Vũ trong « Mảnh đất vàng »

Tôi về mảnh đất còn loang lổ
Máu của binh đao đã đổi màu
Cây lại cuộc đời xưa đang dở
Bạn lòng cùng mảnh đất con trâu
(HOÀN VŨ)

Trở về lại lòng đất đi, nếu bạn là
người đã từng cầm chuôi cày, cán
cuốc vì...

Đất nở hoa vàng, ngời hy vọng
Đời đang nói rộng đón huy hoàng
Hy vọng muôn hồn trong mảnh đất
Cây sâu hạnh phúc cây hoa lòng
(HOÀN VŨ)

Và như bạn Mai Khắc Huy, nhân
nhủ cùng ta trong Nhân gió:

Này gió, về đây thôi ngừng bay
Chiều xuống hồn ta nhạc đang say
Cho ta nhân chút tình biên giới
Cho gói hồn ta qua làn mây

Nhưng tác giả cũng muốn con
người đừng giống như gió:

Khi vui gào thét, khi buồn đứng im.
Vì đâu đâu một cảnh lạc quan cũng
đang được bày ra khiến ta thêm vững
niềm tin:

Có chàng tuổi trẻ đôi mươi
Có em tuổi mới lên mười
Mắt xanh, môi thắm, nhựa đời
đang lên

Cho đến khi...

Vang khắp muôn nơi
Ca vang khúc nhạc yêu đời
Dân no cơm áo thì người gặt ta
(MAI KHẮC HUY)

Lấy gió, lấy trăng để gửi nỗi lòng
mình và cũng chỉ với ước vọng: Xứ
sở được thống nhất và con người
được no cơm ấm áo... Mây gió, trăng
nếu chuyển được những lời ấy hãy
chuyển khắp muôn nơi, muôn ngả, ở
nơi nào con người còn phải chịu cảnh
đau khổ, bất công...

(TIẾP THEO ĐỜI MỚI SỐ 143)

TIẾNG thông reo vì vu ngoài hai
lớp tường kiên cố, lắng sâu vào lòng;
khách nhớ bằng quơ, Núi đây tuy sơ
sài song vẫn gieo vào lòng khách
những hình ảnh xa xôi của một thời
để chế.

Nếu có lòng hoài cổ khách cứ
khóc, cứ tiếc thương. Năm tháng đi
về đã phủ lên đây một màu đen nhạt
và tạo nên đây một bầu không khí
thanh thanh. Hai ngôi mộ vẫn lạnh
lùng đứng với thời gian, sơ sài quá
khách nhỉ? Đi một vòng quanh làng,
ghi một vài giòng chữ kỷ niệm lên
thành vách, nhìn trời nhìn núi, lắng
nghe vài tiếng chim là lạ mà thị
thành không có, rồi ngồi xuống đây
ăn bữa cơm trưa vì này giờ khách
đã đói.

Ăn xong, khách bước đi, bước
xuống hết 36 bậc cấp hồi này khách
sẽ đến một hồ sen. Ở đây ngào ngạt
hương nồng làm khách say say vì
trước mặt khách còn có cả núi đồi
trùng điệp.

Nhìn bao quát lại làng, không có gì,
chỉ có 36 bậc cấp nằm trên một bề
rộng khá dài, hai bức thành, hai ngôi
mộ, một hồ sen, hai hàng Văn Võ,
ngựa voi đứng chầu. Thế là hết, chỉ
có núi rừng trùng điệp bao quanh,
thông ngát reo quanh năm tháng mới
tô điểm thêm được phần nào cho
cảnh đẹp của chốn làng lâm oai
nghiêm.

Không bí hiểm như cổ mộ xứ Ai cập
vì đại như lâu đài xứ Anh quốc ở đây
chỉ xây với một lối kiến trúc thô sơ,
một nền mỹ thuật không cầu kỳ song
với một kỹ thuật khá vững vàng đến
nỗi thời gian không hy vọng đánh đổ
được nó trong khoảng vài mươi
thế kỷ.

Thôi mời khách hãy ra đi vì bận về
sẽ còn ghé lại nhiều làng nữa. Luyến
tiếc làm chi cảnh gió núi thông ngát?
Về đi kéo trời tối mấy cô gái Vỹ dạ
mong chờ. Nhưng thôi hãy ghé lại
bên phải mà thăm lăng của Hoàng
hậu thứ phi.

Vẫn một lối kiến trúc giống y như
của làng Vua song ở đây chỉ có một
ngôi mộ mà thôi. Lạnh lùng và đơn
chiếc thật. Nếu Hồ xuân Hương có
ghé thăm đây chắc, bà cũng sẽ ngậm
lại câu thơ của mình:

Chém cha cái kiếp lấy chồng chung
Kể đắp chăn bông kể lạnh lùng

Thôi, đừng động đến vết thương
lòng của người mấy trăm năm cũ.
Sổ dĩ phải chôn thành hai lăng là

MỘT CHUYẾN THĂM LÀNG



vì người ta còn có sự phân biệt ở
bên kia thế giới?

Đường về sẽ rút ngắn vì lòng khách
ít mong đến đích. Bây giờ khách chịu
khó đi bộ dọc theo thượng lưu sông
Hương mà xuôi lại bên Bồng, sang
con đò thơ mộng để đến bến « Đại
Hàn » thăm lăng Minh Mạng.

Đường về làng Minh Mạng theo lối
này thật là vất vả. Khách phải cần
thận kéo gai nê xé rách áo quần. Lối
đi khá hẹp và thật là um tùm. Khách
đi ở dưới, cây cối che chở ở trên,
cây khô gãy rào rào dưới chân khách.
Vui quá khách nhỉ?

Khách dừng cười vì sông Hương
đã yêu khách rồi đây. Từ đây về đến
bến Bồng, khách phải luôn luôn sát
cánh với nòng sông chỉ cách nhau
một hàng tre nhiều chim chóc.

Khách đi, nòng cũng đi. Nhưng
khách phải khá vất vả:

Một thường là sự dữ liêu,
Phải không khách nhỉ?

Khách cứ cố đi, cúi mình xuống để
vượt qua vài chặng đường có cây là
xuống thấp, lên dốc, xuống dốc nhảy
vài bước để tránh hố dọc đường. Thôi,
dừng lại một tí, đừng quá vội vàng.
Hãy cẩn thận để qua cầu tre. Cheo leo
lắm đấy, Sông Hương yêu khách song
khách đừng quá si mê mà ngã.

Xong rồi, tiến nữa đi, đường vẫn
đẹp tuy hơi vất vả? Qua thêm một
chiếc cầu tre nữa là khách đã trông
thấy bến.

Ồi bến Bồng muôn thuở! Con đò xứ
Huế hãy đưa du khách ghé bót « ĐẠI
HÀN ».

Đò cập bến, khách bước đi rồi mất
hút giữa bãi lau ở ven sông. Ngàn
hoa lau trắng lòng khách thấy vui.
Vượt hết bãi lau này khách sẽ bước
lên một lối đi khá rộng, cây cối to
lớn mọc sát đầu vào nhau y lối vào
chùa Voi phục ở làng Láng ngoài Hà
Nội. Hai bên lối đi có rừng thông đẹp
lắm, cây mọc cao và thẳng vút!

Hết đoạn đường này khách sẽ đến
một cổng vôi. Đây là làng Minh mạng.
Qua khỏi cổng này, khách phải qua
thêm một chiếc cầu bằng vôi rêu
phong ẩm mốc vì ở đây cây cối mọc
um tùm. Cái mà khách gặp đầu tiên

★ KÝ SỰ của YÊN HÀ ★

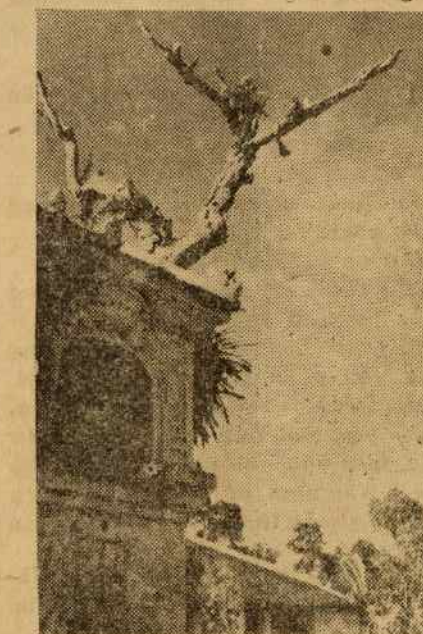
Gửi Yên và các bạn thương

vẫn là voi ngựa và văn võ quan đứng
chầu. Khổ nỗi có mấy người lính ăn
mặc chỉnh tề mà chân lại dẫm đất!
Quả là Bộ đội của thời phong kiến!

Sân ở đây rộng và lát bằng đá, song
trận lụt năm rồi đã tráng lên đây một
lớp đất khá dày.

Khách qua ngôi nhà thứ nhất có
dựng một tấm bia nhỏ, khách đã
không biết chữ Hán mà tôi cũng mù
nốt, thôi thì cố gắng mà đoán thử
người ta viết gì?

Qua khỏi nhà bia này, khách sẽ đi
theo một đường lát đá xưa rồi qua
một chiếc cổng bằng gỗ sơn đỏ. Qua
khỏi cổng gỗ này khách cũng lại theo
một đường lát đá như hồi này và sẽ
đến khách đến một ngôi nhà thờ. Vào
bên trong không có gì, một cái bái vị,
đặt trên bàn thờ giữa phủ một bức
màn có hai màu vàng và đỏ. Đèn thờ
trống rỗng vì có lẽ chinh chiến đã tạt



TÂN LẠNH
Ảnh của Phi Loan (Huế)

vào đây! Cảnh vàng lá ngọc đã về
vội lòng tham của những người hám
của.

Ra khỏi ngôi đền này khách xuống
vài bậc tam cấp và qua một cây cầu.
Mặt cầu lát bằng đá, lan can bằng
sắt. Cầu bắc ngang qua một hồ sen
ngào ngạt. Biên giới của hồ sen là
một rừng cây.

Đến đây khách đã thấy khoan khoái
trong lòng. Qua hết chiếc cầu này
khách lại phải lên bậc cấp, qua một
chiếc cổng vôi nữa, rồi xuống bậc
cấp để qua thêm một cây cầu cũng
bắc ngang một hồ sen. Ở đây sen
cũng thơm ngào ngạt. Mỗi đầu cầu
có một chiếc cổng tam quan bằng
đồng, lâu ngày hóa đen. Mặt cột có
chạm nổi mấy con rồng.

Qua khỏi chiếc cầu này, khách lại
lên bậc cấp, rồi đây hai tấm cửa sắt,
khách vào bên trong. Bỗng nhiên
khách thấy lạnh người. Cả một rừng
cây sẫm uất. Đi quanh một vòng
khách mới biết đây là một hình tròn
đường kính 40 thước. Xin nói để
khách rõ, đây là mộ của vua. Khách
muốn tìm ngôi mộ? Khó lắm khách
ơi! Vì mộ của vua chỉ ở một phần
trong rừng cây này và nhất định là
không bao giờ khách tìm thấy vì ở
đây sẫm uất quá. Thế là hết, khách
đã đi từ cổng vào đến tận cùng của
làng Minh Mạng.

Trên đường trở lại hồ sen, khách
nghĩ gì? Khách cho là đẹp ư? Vâng
tôi đồng ý đây là làng đẹp nhất của
xứ Huế.

Không phải đẹp cầu kỳ và tân tiến
như làng Khải định, hay thô sơ như
làng Gia long mà đẹp một vẻ đẹp nhẹ
nhàng. Khách có thể thấy cái đẹp ấy
ở trên hồ sen, hay trên nhịp cầu xinh
xinh ấy vì cái đẹp ở đây man mác
trong cả vùng này. Cái đẹp ở đây
tiềm tàng cả trong tiếng chim hay ẩn
nấp dưới bóng lá, ngàn hoa,

Song nếu khách là phụ nữ, có lẽ
khách yêu cảnh này nhiều hơn vì
ở đây có cả một cây me trĩu trái!
Phụ nữ hay thêm của chua phải
không khách nhỉ? Khách còn nghĩ

(Xem tiếp trang 40)

★ ★ ★ ★ ★ BÀI LUẬN QUỐC VĂN ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ HAY NHẤT LỚP ★ ★ ★ ★ ★

BÀI SỐ 2

Của NGUYỄN CÔNG TRỢ: Đệ tú
Trường trung học K.ém Yên, Nhatrang.
Số điểm: 7 trên 10.
Lời phê bình của giáo sư: Có một
lập trường trong khi phân đoán. Hiểu
bài.

LUẬN ĐỀ: Bình giảng bài thơ sau
đây của Vĩnh Lộc (Đời Mới đặc san
số 129).

MÙA MIỀN NAM

Tôi yêu mưa miền Nam.
Gợi nhớ mùa Xuân đất Bắc,
Mưa mùa dân tộc.
Sông núi ẩm màu xanh.
Tôi yêu mưa về trên mây nẻo đô thành
Ướt vai người thương nữ.

Ai có vẽ sông Cấm xa xôi.
Gửi dùm tôi thương mưa núi đồi.
Ướt trong màn sương lạnh.
Ai có vẽ xứ Lạng
Thương dùm tôi trời xanh Yên Bái,
Trăng nước sông Thao.
Ai có vẽ sông Nhị.
Chập chùng xuôi bóng áo nâu.
Long Biên dài mấy nhịp cầu.
Vui về Hà Nội hát câu thanh bình.
Mưa miền Nam tương tư trời xứ Bắc.
Giòng Cửu Long xa tấp.
Thương về ruộng rẫy phì nhiêu
Quê hương từ độ tiêu điều
Mãi tranh tan tác, dân nghèo, đất hoang!

Tôi yêu mưa miền Nam,
Mưa mùa no ấm
Những cánh đồng bát ngát vươn lên
Như nẻo đường xuôi về lục tỉnh,
Có những thành phố xanh xinh,
Người dân hiền lành
Như những triều sông nhỏ.
Tôi yêu...
— Núi làm sao cho xiết!
Tình thương ruộng lúa miền Nam
Với bóng dừa xanh êm mát,
Bưởi Biên hòa dịu ngọt
Nhớ cam Bô hạ thơm lành

Sớm hôm nay mưa ướt Kinh thành
Mưa có vẽ chung hai miền Đất Nước?
VĨNH LỘC

BÀI LÀM

Đứng trước thời kỳ điều chỉnh khu
vực, phân ranh như thời Trịnh
Nguyễn này, người dân có lòng quyền
luyến lẫn nhau không thể nào làm
ngơ đi được. Tuy tạm thời mặc lòng,
nhưng đối với người dân Việt Nam
hình như thấy mất một cái gì thiêng
liêng đáng tiếc, vì chúng ta trải qua
mấy nghìn năm sống đoàn kết, cùng
chung một ngôn ngữ, tập quán, vui
sống lúc thanh bình và có bốn phận
bảo vệ khi tổ quốc bị xâm lăng. Chúng
ta bất lực trước cảnh đoạn trường
này, chỉ có thể dùng văn chương để
tỏ lòng tha thiết kêu gọi đồng bào
hãy đoàn kết tranh đấu cho lãnh thổ
được thống nhất thôi.

Những nguyên nhân trên thúc đẩy
Vĩnh Lộc đến việc « khai sinh » bài:
« Mùa miền Nam ».

I.— TÔNG QUAN.

1) Đại ý: « Mùa miền Nam » là một
tiếng than dài, yêu quê hương tha
thiết và phong cảnh hiện tại nhắc tác
giả càng đau khổ thêm.

2) Chủ đích: Hy vọng cảnh tượng
tàn chống ủa đề hoa đoàn viên, thống
nhất, tốt tươi và sáng lạng.

II.— HÌNH THỨC.

1) Từ ngữ: Toàn bài dùng nhiều
địa danh.

Gợi: khơi ra;

Mưa mùa Dân Tộc: Mưa tháng 8,
mưa Thu (mùa Dân tộc trọng trung
ngày cách mạng... tháng 8-45)

Thương nữ: người đàn bà ca kỹ.

Sông Cấm: một nhánh của sông Hồng
chảy qua tỉnh Thái bình;

Xứ Lạng: Lạng sơn, 1 trong những
tỉnh của miền trung du Bắc Việt,
biên cảnh Hoa Việt, gần ai Nam quang.

Yên Bái: một tỉnh miền trung du xứ
Bắc, trên con đường xe lửa đi Hà
Nội — Vân nam, nơi nhà chỉ sĩ cách
mạng Nguyễn Thái Học lên đoạn đầu
bài;

Sông Thao: một nhánh sông Nhị
chảy qua quận Lâm Thao, tỉnh Phú
Thọ;

Chập chùng: mơ màng, không rõ rệt
ảo tưởng;

Long Biên: kinh thành Hà Nội hồi xưa.



bạn NGUYỄN CÔNG TRỘ

Cầu Long Biên: Cầu bắc ngang sông
Nhị ở thành phố Hà Nội.

Tương tư: Tưởng, nhớ đến nhau.
Cửu long: 1 trong những con sông
dài và rộng ở Á Châu, phát nguyên
từ Tây Tạng, qua tỉnh Vân Nam nước
Tàu, sang Miến Điện, Ai Lao, Cao
Miên và cửa sông ở Nam Việt;

Mùa mưa no ấm: mùa thu, vì mùa
này lúa nếp chín;
Vươn: nhô lên và kéo dài ra, theo
nhân giới của tác giả, ngó gần rồi lại
ngó xa, ta có cảm tưởng như cánh
đồng vươn lên.

Lục tỉnh: Hồi trước (đời Tự Đức)
Nam Việt chia ra làm 6 tỉnh: Biên
hòa, Gia định, Định Tường, Vĩnh long,
An giang, Hà Tiên;

Triều: con nước.
Đời sống dân miền đó hiền lành và
bình lặng như dòng nước của con
sông nhỏ chảy lờ lờ;

Biên hòa: 1 tỉnh miền đông N.V.
Bố hạ: 1 làng ở Bắc cam thanh có
tiếng.

Kinh thành: Thủ đô Sài Gòn.
2 miền đất nước: miền Nam và Bắc
của nước Việt Nam,

2) Bố cục: Bài thơ trên có thể chia
ra 4 đoạn:
a) từ câu 1-6: Nhân cái mưa miền
Nam mà tác giả nhớ đến mùa Xuân
ở đất Bắc (nên tác giả càng yêu mưa
miền Nam).

b) câu 7-21: Nhân lời thăm quê
hương thời bình và từ độ tiêu điều.

c) 22-34: yêu miền Nam.

d) 35-36: Hy vọng cuối cùng của
tác giả.

3) Thể thơ: Bài thơ trên thuộc thể
thơ tự do (thơ buông). Câu ít nhất là
hai chữ (Tôi yêu) và nhiều nhất là 8

chữ (3 câu).

Sở dĩ tác giả chọn thể thơ này là
để được tự do phát biểu tâm trạng
trong một phút cao hứng, không bị
àng buộc như các thể thơ khác, vì
nếu chọn thể thơ « lục bát », tác
giả sẽ đặt nhiều văn ép uổng mà còn
làm giá trị tinh thần của bài thơ.

III.— NỘI DUNG

1) Ý: suốt bài tả hình yêu thiên
hiên dĩ vãng, xen vào ít câu tả cảnh.
Yêu thiên nhiên: Yêu mưa, thương
rời xanh Yên Bái, yêu ruộng lúa.
Yêu bóng dừa xanh, nhớ cam Bô hạ
yêu quê hương)

Di vãng: từ câu 7-16 quê hương
hồi bình rất nên thơ.

Tả cảnh: về phần này ta thấy một
ổ ít: Trời xanh Yên Bái; Trăng nước
sông Thao; Giòng Cửu long xa tấp;
Mãi tranh tan tác; cánh đồng bát
ngát...

— Toàn bài dùng nhiều tính từ gợi
ình rất xác đáng.

— Phần nhiều câu nào cũng hay:
Mưa mùa Dân Tộc;
Trăng nước sông Thao;
Những cánh đồng bát ngát vươn
ên...

— Tuy có đoạn này thấy hơi lộn
ộn: Toàn đoạn 3, tác giả tả những
ái đáng yêu của miền Nam, nhưng
uối câu là nhớ đất Bắc:

Nhớ cam Bô hạ thơm lành: câu này
cho lên đoạn 2 mới phải (?)

— Hai câu kết, tác giả cũng đặt theo
ối tự do: 7-8.

Ước mong sao hai miền cùng mưa,
muốn lãnh thổ thống nhất.

2) Tâm lý tác giả: Hoài bão của tác
giả là mong tha thiết đồng bào đoàn
kết, thống nhất. Nhân mưa miền Nam,
Tĩnh Lộc nhớ tới mùa Xuân đất Bắc
và nhớ lại cảnh tượng tàn!

3) Tinh thần dân tộc: Đọc bài thơ ta
hấy phảng phất một đức tính cao

quý của dân tộc ta: tinh thần đoàn
kết.

IV.— TÔNG KẾT.

Giá trị lịch sử của bài thơ:

Bài « thơ buông » của Vĩnh Lộc trên
đây tượng trưng cho tinh thần của
dân tộc, yêu hòa bình, thống nhất
là những hoài bão duy nhất mà mọi
người đang tranh đấu. Tuy vậy cũng
có giới hạn giá trị của nó, đến khi
nào, ở xã hội, không có cảnh phân
chia, bất buộc phải rời bỏ quê yêu
dấu, như trong « Mưa miền Nam »
lúc đó nó sẽ hết nhiệm vụ truyền
cầm của nó.

NGUYỄN CÔNG TRỘ

★

NHÂN TIN

Bạn Đỗ Văn Giảng:

Bài của bạn không hợp lệ, vì là niên khóa
1953. Bạn có thể đến tòa soạn Đời Mới lấy
lại bài.

Cá: bạn Trần công Đại (Sài Gòn). N. Huyền
Viêm (Phan rang). Tân văn Tiến (Đà
nẵng). N. V. Đức (Phan thiết):

Đã nhận được đủ.

Bạn Huỳnh v. Thu:

Cho địa chỉ ở Sài Gòn để gửi báo. Gửi vào
Phủ Nhuận, để thất lạc.

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đồi người
trong nét bút

Mã quý Ngai đã nghe danh tài đoán chữ
kỳ được cả ngàn bức thư của các giới gửi
về xem và khen tặng.
Đám quả quyết nói thắng cuộc đời, sang
hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng
giá xem đặc biệt 50 đồng gửi bằng bưu phiến,
hoặc đủ số tiền 50đ, nội trong mười ngày
quý Ngai sẽ nhận được bản đoán chữ kỳ.

Địa chỉ:

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay
Nữ, tuổi, địa chỉ rõ rệt.

Thể lệ cuộc thi

1.— Dành cho những trò ban trung học và ban cao tiểu. Bài luận quốc
văn nào trong niên khóa 1954-1955 được giáo sư chấm cho điểm cao nhất
trong lớp, đều được gửi đăng lên « Đời Mới ». Một trò có thể gửi bao nhiêu
bài cũng được, miễn là bài được chấm nhất.

2.— Gửi nguyên bản thảo của bài luận, có lời phê bình của giáo sư.
Không gửi bản thảo, có thể gửi bản sao cũng được; song phải viết một mặt giấy
và ghi rõ: a) số điểm, b) lời phê bình và tên của giáo sư. Nhon tiện, nên gửi
bức hình của tác giả bài luận để đăng lên báo.

3.— Sau mỗi bài đăng báo, tác giả được tặng hai tháng báo « Đời Mới ».
Sau khi đăng báo, các bài sẽ được xếp theo từng trình độ (từng lớp của học
trò dự thi). Nhà báo sẽ nhờ một ban giám khảo gồm các giáo sư danh tiếng,
chấm lại và cho điểm, định đoạt hơn, kém.

4.— Mỗi loại bài sẽ có những phần thưởng để tặng cho bài hay nhất.
Có nhiều phần thưởng giá trị do báo « Đời Mới » và các thương gia tặng.

Độc khắp các bảo...

(Tiếp theo trang 7)

58 tuổi còn làm phi công thử máy bay

Marcel Doret năm nay đã 58 tuổi, vừa
nhấn việc làm phi công bay thử máy bay
phân lực cho một hãng chế tạo Pháp.

Trong 33 năm nay Doret vẫn nhào lộn
bằng máy bay tại các cuộc biểu diễn trên
không và được công chúng rất thân phục.
Tuy có đủ những đức tánh của một phi
công vào hạng nhất nhì, song Doret còn
thêm tánh khiêm nhượng nữa.

Các trận giặc cào cào.

Cũng như các loài cá và chim, loài châu
chấu, cào cào, thỉnh thoảng gây ra
những cuộc di cư vĩ đại, nên mới có trận
chấu châu như ở Maroc vừa rồi.

Tại Argentine mỗi năm lại có một
mưa, cào cào xuất hiện rất nhiều.

Các nhà thiên văn học nghiệm thấy
những trận giặc châu chấu có liên đới
đến những chấm đen ở trên một trời. Như
ở Pháp hiện tượng này thấy 2 lần thì năm
1340 và 1374 đều có giặc cào cào.

Ở Syrie và Palestine, giặc cào cào xâm
lăng 5 lần vào những năm 1865, 1878,
1890, 1902 và 1915 tức là chừng 12 năm
một lần.

Picasso lên màn ảnh

Nhà quay phim Ý Luciano Emmer vừa
tới Paris và trình cho họa sĩ Picasso xem
một phim ông vừa quay. Đây là một phim
hoạt họa có màu, quay tại Vallanris.

Nhơn vật trong phim chính là nhà danh
họa và đề tài là: Picasso và những tác
phẩm của ông.

Picasso xem chiếu phim xong rất thích
thú và đã cùng với Luciano Emmer tính
chuyến công tác với nhau để quay chung
một cuốn phim hoạt họa khác nữa. Khuôn
cảnh là một ngày hội ở Tây ban nha và
phim này lấy tên là « P.esta ».

(France Soir)

Khi trạng sư đấu võ

Tòa án Paris vừa nổ động về vụ xung đột
giữa hai trạng sư Biaggi và Perpesa. Hai ông
bào chưa cho hai bị cáo trong vụ tiết lộ bí mật
quốc phòng. Hôm trước vì xung đột ý kiến,
hai ông suýt ẩu đả nhau ở trong hành lang tòa
án.

Thế là cả hai giới người làm chứng đến thách
nhau đấu súng hay đấu gươm. Ông Biaggi là
người giỏi về gươm và ông Perpesa có tài
xuất chúng về súng sáo. Rút cuộc hai bên
quyết định dùng súng trước và nếu không ai
chết sẽ đấu lại lần thứ nhì bằng gươm.

Rút cuộc ông thủ lãnh hội đồng luật sư phải
can thiệp và lý lẽ của ông đã buộc hai đối
phương phải vâng theo. Ông nói: Vụ xung đột
nếu xảy ra ở ngoài tòa án thì thuộc về cá nhân
2 ông, song xảy ra trong phạm vi tòa án nên
hội đồng luật sư có quyền quyết định; hội đồng
cấm cuộc rửa hận này.

(L'Aurore)

NHỮNG TIẾN BỘ CUỐI CÙNG TRONG TRẬN TẤN CÔNG VI TRÙNG LAO



HỘI NGHỊ QUỐC TẾ bài lao vừa nhóm ở Madrid và đã kiểm thảo các tấn bộ cuối cùng của khoa trị bệnh nan y này. Những tấn bộ ấy ở trong phạm vi thuốc men và cả trong phạm vi mô xê nữa.

Thuốc men và cắt phổi

Trước hết về khoa mô xê, ngày nay người ta có thể cắt bỏ một phần cái phổi bị lao, được chắc chắn vô sự, như khi cắt ruột thừa vậy.

Về các thuốc mới như streptomycine, P.A.S. và izoniazide mà người ta thường dùng lẫn lộn với nhau, những thuốc ấy đã mở một kỷ nguyên đẹp đẽ cho khoa trị lao.

Dùng những thuốc ấy có thể khỏi phải dùng những phương tiện khác để trị lao không? Đối với bệnh lao óc thì dùng các thứ ấy đủ rồi. Trước kia bệnh này làm chết người; nay người ta có thể chữa lành đến 80 phần 100 bệnh nhơn và nhiều hơn nữa, miễn là chữa kịp lúc mới phát sanh chứng bệnh; triệu chứng phát ra là nhức đầu và sốt nóng.

Còn về lao phổi thì có phức tạp hơn. Khi mới có một vết nám, có thể tìm thấy bằng cách rọi kiến — thì người bệnh dùng thuốc và nằm nghỉ, cũng đủ; riêng phương pháp này cũng có thể chữa được đến 80 phần 100 bệnh nhơn trong trường hợp ấy.

Trong trường hợp những vết nám đã lâu rồi, thì kết quả có chậm hơn. Khi đó dùng thuốc là để chuẩn bị cho người bệnh dùng phương pháp mô xê.

Bơm phổi

Phương pháp bơm phổi do Forlanini nghĩ ra, mấy năm nay bị nhiều y sĩ trị lao không dùng đến nữa, nhất là ở Mỹ và Anh. Người ta chê nó thỉnh thoảng gây ra những sự phiền phức. Nhưng ngày nay các sự phiền phức xảy ra rất ít, nhất là khi bơm phổi trong những trường hợp lựa chọn kỹ càng.

An dưỡng viện

Dùng những cách trị lao mới, có thể bỏ an dưỡng viện không? (Nơi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng cho người bệnh).

Không được. An dưỡng viện vẫn có giá trị của nó. Nếu bác sĩ khuyên người bệnh vào nằm ở an dưỡng viện mà bệnh nhơn không nghe theo thì thật là đại đột. Và lại chữa bệnh tại nhà còn có khi gặp phải những trở lực về phương diện xã hội, ví dụ như trường hợp người nghèo ở trong nhà thiếu vệ sinh.

(Đây là bác sĩ Etienne Bernard nói về các nước mà công cuộc y tế đã khuếch trương mạnh, có đủ bệnh viện cho người đau ốm. Còn có nước không đủ giường trong nhà thương cho người bệnh vào nằm—Lời dịch giả).

Bệnh lao có lui bước không?

Cố nhiên các phương pháp mới trị lao có làm cho bệnh này phải lui bước. Kể cho đến 1947 thì mỗi năm số người chết vì lao giảm hơn năm trước được 3 tới 4 phần 100 thôi.

Từ năm 1947 có thuốc streptomycine, thì trong khoảng 1947-1951 số chết, so sánh mỗi năm với năm trước, đã giảm đi được từ 7 đến 17 phần 100. Năm 1952 bắt đầu dùng thuốc izoniazide, số chết so sánh với 1951 đã giảm thêm được hơn trước là 27 phần 100. Các con số ấy tính theo bản thống kê của 26 nước đem ra lấy số trung bình.

Nhưng bên cạnh vấn đề từ vì bệnh lao còn vấn đề những người mới mắc nữa. Về trường hợp thứ hai này khó có đủ yếu tố mà xét đoán vì lắm nước có luật bắt buộc khai báo người lao song vẫn không biết rõ số người mới mắc là bao nhiêu. Tại Huêkỳ, từ năm 1936 người ta mới có thể thống kê số người mới mắc bệnh.

Từ năm 1936 đến 1952, số tử giảm xuống được đến 73 phần 100, song số người mới bị bệnh chỉ giảm được có

19 phần 100 thôi. Do đó có thể kết luận rằng: có thể làm giảm số người chết vì lao, một cách hiệu lực hơn làm giảm số bệnh nhơn mới.

Bây giờ có cách gì?

Với phương pháp hiện hữu, có thể giảm số những người mắc bệnh không?

Muốn hiểu những phương tiện ấy, cần phải biết rõ con vi trùng Koch (vi trùng lao) vào phổi ta bằng cách gì và nó gây ra bệnh như thế nào.

1).— Sự lây bệnh là do người ta truyền nhiễm, một người lao phổi phát ra vi trùng khi ho, khi nhổ nước miếng và khi nói chuyện nữa; những vi trùng ấy bị người đối thoại hay người đứng gần hít vào tới phổi.

2).— Không khí là con đường gia nhập thường xuyên cho vi trùng vào phổi. Cũng còn một con đường nữa là bộ máy tiêu hóa, khi một người ăn phải đồ ăn có vi trùng lao; đây là riêng về trường hợp dùng sữa bò của con bò mắc bệnh lao.

3).— Vi trùng vào thân thể chưa đủ để phát sanh ra bệnh. Con vi trùng còn cần gặp một hoàn cảnh thuận tiện cho nó nảy nở nữa. Hoàn cảnh thuận tiện là do các trường hợp: hoặc vì còn ít tuổi (trẻ sơ sanh, thiếu nhi); — hoặc vì mệt nhọc, thiếu ngủ, thiếu ăn; — sức chống trả với bệnh rất yếu, v.v...

4).— Khi vi trùng gặp hoàn cảnh thuận tiện, nó gây ra một vết; vết này không có quan trọng gì trong rất lâu và không phát triệu chứng gì hết; người ta rọi kiến mới thấy được. Nếu chữa liền lúc rọi kiến thấy, thì có thể lành mạnh. Song nếu để sáu bảy tháng sau, vết ấy lặn lẽ lớn lên và thành một lỗ quan trọng phải nhiều năm trị chữa, săn sóc.

Vậy phải trị từ nguồn gốc của sự truyền nhiễm bằng cách chữa cho bệnh nhơn cho tới khi nào không còn tiết ra vi trùng nữa; phương pháp ngày nay có thể chữa lành được đến 90 phần 100 bệnh nhơn.

Với người chưa thấy mắc, phải thỉnh thoảng đi rọi kiến để tìm thấy bệnh lúc mới chớm phát mà trị liền.

Phải tăng sức chống trả của con người bằng hai cách: chích thuốc ngừa lao B.C.G. (bocille Calmette Guérin) — giữ vệ sinh về nhà ở, ăn uống, làm việc.

Sau chót phải tránh bệnh lao do bò truyền nhiễm bằng cách tẩy trùng ở các chuồng bò và chỉ cho con nít uống sữa bò nấu chín.

Những phương pháp vệ sinh.

Cũng có những phương pháp để ngừa phòng: chích thuốc B.C.G.; truy tìm bệnh bằng sự rọi kiến; trị bệnh nhơn cho tới dứt vi trùng hầu tránh sự truyền nhiễm; đổi lại nghề nghiệp cho thích hợp sau khi người bệnh lành mạnh; chống nạn ghiền rượu, ghiền thuốc.

Bệnh lao có thể gọi là đã bị đánh bại trong vài nước; ở Âu châu có Đan Mạch, Hòa lan; ở Mỹ châu có Huê kỳ, Gia nã đại. Tại những xứ ấy trong khoảng 50 năm nay, số chết vì lao giảm đến 90 phần 100 và ngày nay, mỗi năm chỉ có chừng 1 người chết trong số 100 người bệnh. Sau các nước trên đây, tới các nước sau này là tiến bộ nhất về sự trị lao: Thụy Điển, Na Uy, Thụy Sĩ. Tại Pháp hiện nay số chết hàng năm là 3 phần 100 bệnh nhơn; cách đây 40 năm tỷ số ấy lên tới 12 phần 100.

(Thuật theo lời giáo sư Etienne Bernard)



TIN TỨC KHOA HỌC

Trong 2 năm, đã có từ 1000 tới 2500 bom nguyên tử nổ trên trái đất

Trong tập san « Recueil hebdomadaire de l'Académie des Sciences » có đăng một bài nghiên cứu của nhà vật lý học Charles Noel Martin về ảnh hưởng bom khinh khí. Xin trích ra đây vài chuyện rùng rợn:

Lúc bom H (bom khinh khí) nổ có chất đồ trên chòm cái hình nấm do từ trái bom bốc lên: chất ấy là hơi nitrique. Mỗi trái bom H trọng lượng 20 mégatonnes phát sanh được 500.000 tấn hơi nitrique. (Cần nói rõ rằng mégatonnes là số nguyên lực tiết ra bởi một triệu tấn chất trinitroloène). Thứ hơi nói trên sẽ nhiễm vào không khí gây ra những rối loạn quan hệ trong thân thể người, vật, cây cối.

Cuộc điều tra cho biết rằng phóng xạ tuyến làm cho người và vật sanh đẻ một cách dị thường. Nhiều nạn sanh non do đó mà ra. Tại Thái bình dương, người ta thấy những cá dị thường rất lớn là thứ chưa thấy bao giờ, hồi trước khi thử bom ở đảo Bikini.

Theo nhà bác học Martin thì ở Pháp tiết trời mùa hạ năm nay khác hẳn mọi năm vì ngày 17 tháng 3 có thử một trái bom nguyên tử mà sức mạnh bằng 17 triệu trinitroloènes.

Trong 2 năm nay trên thế giới đã cho nổ tới 10 thứ bom khinh khí « bom H » sức mạnh tổng cộng bằng từ 1000 tới 2500 trái bom nguyên tử có điện (thứ thả xuống Hiroshima, nước Nhật).

Nếu còn thử thêm mãi thì không khí sẽ bị xáo trộn và sự sống của người, vật, cây cối, sẽ chịu ảnh hưởng tai hại chưa biết đến đâu.

THẮNG CẢNH TÂY HỒ

— (TIẾP THEO TRANG 17) —

Hiu hắt hồ Tây chiếc lá rơi,
Đêm thu vắng vác bóng theo người.
Mảnh tình xẻ nửa ngầy vì nước,
Tri kỷ trông lên đứng tận giờ.
Những ngàn cánh đã khôn quần quít,
Mà hay mặt sóng cũng chơi vơi.
Ai lên cung quế nhờ thăm hỏi,
Sỏi khắp trần gian có thấy ai?

Tây Hồ quả là nơi hồ bện đề tao nhân đến đó vịnh cảnh, tả tình bằng những vần thơ trác luyện. Nhưng Tây Hồ còn là nơi đề những chiến công rực rỡ của dân tộc Việt Nam được nhắc nhở và ca tụng. Nguyễn Huy Lượng, trước làm quan với nhà Lê sau về với nhà Tây Sơn, đã làm phú « Tụng Tây Hồ » mô tả và khen ngợi phong cảnh này cùng những chiến công oanh liệt của Quang Trung. Bài phú đó dài gồm 86 liên, chia làm 6 đoạn, đoạn trích dưới đây mấy câu trên tả cảnh hồ vào khoảng cuối buổi Lê mặt, quãng dưới cảnh hồ phong quang dưới đời Tây Sơn:

«... Chiều phong vị xem thường
quanh quế, — dẫu đồ thư ngâm hỷ
mơ hồ.

« Dưới cầu vòng nước chảy mênh mông,
đường xưa đua ngựa, — trên thành tri đá xây chơm chớm, bến cũ gọi đồ.

« Trước cổ cung treo nửa mảnh gương loan,
vùng trăng he hé, — sau cở tự gửi mây phong đa ngựa, đám cỏ lù rù.

« Lợp cánh dịch người xưa man mác,
— về tiêu lương cảnh cũ then thò

« Áng phồn hoa vì cảnh muốn phô người;
người trải khi vật đổi sao đời cảnh phải chiều người buổi ấy,
— thời thanh lãng có người còn mền cảnh, cảnh sân có nước trông trăng sáng, người nên phụ cảnh này ru?

« Vầng trăng nọ buổi tròn buổi khuyết,
— ngọn kia nơi hoả nước nơi khô.

« Tới mậu thân từ rở về tường vắn,
sông núi khắp nhờ công dâng dịch, — qua canh tuất lại tươi cơn thời vũ, cỏ cây đều gọi đức triêm nhu.

« Vững trí chiều nước dần dần lặn,
— nơi đình đài hoa phơi phơi đua.

« Chốn bảy cây còn mấy gốc làng vắn,
chẳng từng bách cũng khoe hình thương lão, — nơi một bên đã đông đoàn hí thủy, tới uyên ương đều thỏa tính trăm phu.

« Về hoa thạch châu thù gấm dệt, —

tiếng trùng cầm ngọc gõ vàng khua.
« Bãi cỏ con trâu thả, ngựa buông, nội chu đã lằm người ca ngợi, — làn nước phẳng kênh trầm, nội Chu đã lằm người ca ngợi, — ngọc lặn, ao Hán nào mấy trẻ reo hò.

« Mặt đất dùn này thóc, này rau, dẫu lòng Cô trúc, — làn nước chảy nọ dòng, nọ bến, mặc chi Sào, Đo.

« Cây quán kia còn đứng dậy thần uy, đoàn Mán tới dám khoe lời « Tây hữu », — sen chùa nọ lại bay về Phật cảnh, lũ Ngô về từng niệm chữ « Nam mô ».

« Dấu linh dị rành rành văn sàng, mạch hậu nhân dằng đặc bao rờ.

« Mặt thành xưa đem lại thể kim thang, đất xây phẳng lặng, — Cảnh hàn cũ sửa ra hình chỉ trụ, đá xếp xô bờ.

« Nghe vừng danh nẻo lợi bấy lâu, cảnh tuy rằng nhỏ, — song nước trí, non nhân mấy chốn, cảnh đã chi thua.

« Trãi mấy thu từng tựa bóng tàn xanh, thâu cảnh, đã vào trong vũ trụ, — song nghìn dặm đã xa với bệ tia, góp cảnh còn gọi chốn biên ngu.

« Tuy thú vị đã giải bày ra đó, — song thanh dung còn trang điểm lại cho... »

Mặc dầu vì chính kiến, Phạm Thái tức Chiêu Lý, tức Phò chiêu thiên sư đã nguyên vận làm bài « Chiến tụng Tây Hồ phú » để đối lập lại với tư tưởng của Nguyễn Huy Lượng, song sự thật không ai có thể chối cãi được là những chiến công của vua Quang Trung đã phá tan giấc mộng đô hộ của quân giặc và tỏ chí quật cường của dân tộc Việt Nam. Cho nên Tây Hồ quả là một tấm gương lần lượt phản chiếu những trận thắng hiển hách của các thời đại, làm lu mờ hẳn những thắng lợi nhất thời của ngoại bang với dã tâm định đặt nền thống trị tại đất nước này.

Cột đồng Mã Viện và những « cột đồng » khác dù vững chắc đến đâu, cũng bị sụp đổ một cách thảm hại trước tầm lòng yêu nước và chí khí anh dũng của dân tộc, đúng như ý trong câu kết bài « Vịnh Trưng Vương » của Thái xuyên Hoàng Cao Khải:

Cột đồng Đông Hán tìm đâu thấy,
Chỉ thấy Tây Hồ bóng nước gương.

PHAN PHONG LINH

Rút trong tập « Thắng cảnh Việt Nam qua thi ca » sắp xuất bản



TÔI TÔI BAN-METHUOT vào một ngày đầu đông nắng ấm. Phi cơ lượn vòng quanh thị trấn trước khi

đáp xuống phi trường. Nhìn qua cửa kính, cảm tưởng đầu tiên của tôi là nơi đây đất đai còn rộng rãi. Tình lý nằm giữa màu xanh bao la của rừng núi, nhà cửa rải rác không chen chúc như tại một đô thành.

Bước xuống sân bay, cảnh trí chung quanh còn hoang vu quá, Nền sân cỏ mọc chạy bên ven một cái đường lớn. Cuối sân là rừng cao su cây hàng thẳng tắp. Bước chân lên chiếc xe của hãng hàng không đưa vào thành phố, tôi còn đưa mắt trông lại căn nhà sàn gỗ dùng làm trạm kiểm soát, chỗ trú chân cho hành khách: căn cứ độc nhất của phi trường.

Tìm qua tôi địa chỉ tạm trú, xếp đặt xong xuôi là chúng tôi vội vàng hỏi thăm ra chợ và phố chính. Chợ dù ở địa phương nào cũng vậy vẫn là bộ mặt linh động nhất của bản thổ. Đây là chỗ tiếp xúc của người dân kinh kỳ với đồng bào sơn cước. Cũng những sắc màu đủ vẻ như bất cứ một chợ nào trên đất Việt, đủ thứ hàng hỗn tạp, có khác chăng là chỉ ở những tấm vải hoặc những chiếc khổ đen, dầy, viền chỉ màu, đặc biệt của rừng núi và những chiếc vòng đồng trang sức thô sơ.

Nhưng đặc biệt nhất vẫn là ở những người đi chợ phân biệt hẳn với các chợ miền xuôi. Dân cao nguyên, vùng này là giống người Ê-đê (Rhadé), — một giống người tân tiến nhất của bộ lạc miền sơn cước — từ các làng xa tới, lưng đeo dùi, mồm ngậm ống điếu. Đáng chú ý hơn cả là ở những cái ống điếu. Từ những đứa trẻ nhỏ tới đàn ông, đàn bà thầy thầy đều biết hút « bíp ».

Đàn ông đóng khố, cỡi trần, vai vác dao; người sang trọng hơn mặc những chiếc áo cộc tay bằng thú vải riêng dệt tại gia đình và cũng có bày bán ngoài chợ. Phần đông đã được văn minh hóa bằng những chiếc áo sơ mi vải ka ki, nhưng đến chiếc khố thì phải bắt buộc công nhận là cổ hữu.

Đàn bà quần những tấm vải đen mềm cũng viền chỉ màu xanh đỏ, trông như những chiếc váy của phụ nữ thôn quê miền Bắc nhưng hẹp hơn. Những tấm áo càng phồng trên bộ ngực chúng tỏ một sinh lực dồi dào, luôn

NƯỚC NON NHÀ...

LÊN THĂM MIỀN CAO NGUYÊN

luôn vận động. Đôi người tự nhiên hơn, khỏi mặc áo ngoài để triển lãm hai hàng « ngọc nữ ». Từ xa tới họ đều lưng đeo dùi tre đựng bán đôi thú lâm sản và đợi mua dăm ba món hàng vật vãnh.

Ra khỏi chợ, chúng theo vòng theo các đường phố. Thị trấn quá nhỏ bé nếu chỉ kể trong vài phố buôn bán. Lèo tèo hai rạp hát bóng mà một vì không đủ khách đã đóng cửa từ lâu. Đôi khi một gánh hát cải lương từ Saigon lên thường thuê đề hát. Tiệm ăn uống khá nhiều, phần đông khách hàng là những quân nhân Việt Nam và ngoại quốc. Nhiều nhất là những cửa hàng thực phẩm đóng hộp.

Các đơn vị quân sự quanh vùng và người Tây phương cần tiêu thụ nhiều món hàng nhật dụng đó. Người Việt ở đây từ các nơi tới làm ăn: người Bắc số ít, theo các sở mộ phu đưa vào, người Trung từ Huế đến. Nhiều nhất là người Nam từ Saigon lên. Cũng có những chủ hàng buôn, người sơn cước, nhưng số này hãy còn ít ỏi. Người Hoa Kiều, có nơi nào là thiếu! Họ đều là chủ nhân ông những cửa hàng lớn.

Ra ngoài khu buôn bán, trung tâm hoạt động của thành phố, chúng tôi lần theo một con đường lớn dẫn tới một khu quân sự. Đặc biệt ở phố này là một dãy đèn nê-ông lớn, ban đêm chiếu sáng xanh rờn, thật là ngoạn mục. Hai bên nhà cửa thưa thớt, thỉnh thoảng, mới có một tòa

nhà, bức tường chạy dài có vẽ một biệt thự ở đô thị lớn, vắng vẻ và tĩnh mịch.

Đường dẫn về Saigon rẽ về bên phải tới cửa biệt điện Quốc trưởng. Trước khi tới Banmethuot, chúng tôi đã tự hào sắp được thăm « đất nhà vua ». Thì đây tôi được thỏa chí hiếu kỳ: một khu rộng rãi, tường vây chung quanh, thâm nghiêm kín đáo.

Nhìn qua cánh cổng chắn song thưa, như cũng còn vị tinh du khách, một tòa

★ của **HẬU THƯƠNG**

nhà sừng sững hiện sau con đường vào giải đá. Kiến trúc nửa cổ, nửa kim trông không lấy gì làm đẹp. Qua văn võ phòng quốc trưởng, khu chỉ huy Hoàng triều cương thổ, tới căn cứ của bộ tham mưu đệ tứ quân khu. Không khí có vẻ thanh bình, cổng vào không linh gác. Các tòa nhà hoặc bằng gỗ, hoặc xây gạch vôi vữa, còn nguyên màu mới.

Trở lại tìm đi vòng quanh biệt điện đã lại thấy mình vào phố. Qua một bót gác cổng sau của ngự lâm quân, tới một ngôi nhà sừng sững cất theo lối nhà sàn sơn cước. Thay vì cột cây mai cổ vật liệu làm toàn bằng gỗ châu chuốt kỳ công. Một công trình tưởng tốn kém cũng đáng kể, dù là dùng sản phẩm của sơn lâm, tìm ngay tại chỗ. Đến đầu cũng có một cái gì đặc biệt màu sắc địa phương khả dĩ có thể lưu luyến lòng du khách.

Tôi giữa mùa cam tháng mười tôi đã tìm thấy ở đây một thứ cam ngon lạ.

NỆM LIÊN SƠN

--: gòn bảo đảm --:

Giá đặc biệt cho các Đường đường, Học đường, Nhà bảo sanh, Khách sạn và các nhà đóng giường. Nhận nệm cũ làm lại như hồi còn mới. Giá rẻ..

Có thợ đi đo và giao tận nhà

41 Phan thanh Giản (ngã sáu) SAIGON

SẢN XUẤT GIƯỜNG BANG CÂY GỖ ĐỦ KIỂU, BÁN LUÔN

CẢ NỆM GIÁ RẤT RẺ

333 b. đường Pierre Pasquier (ngã bảy) Cholon

Người ta có thể hài lòng với thứ cam của dân miền núi nơi đây, thường gọi là cam dê, giá rất rẻ. Nhưng cũng từ miền đất đỏ, ở một đồn điền chằm bôn theo khoa học, giống cam « vé-ri-can », lấy ngay tên người chủ trại — quả là đẹp mắt và có một hương vị đậm đà hơn. Vỏ cam vàng, khác với cam của thổ dân dù khi chín vỏ vẫn xanh chỉ dần xam lại.

Sống lại thị trấn đầu tiên của miền sơn cước một tuần lễ, giữa mùa mưa, chờ ngày lên Kon tum tôi cũng đã có dịp đi lần vòng quanh tìm tới vài bản Mọi. Đất đai còn hoang sơ và chắc chắn là phi nhiều lắm. Người dân sống ở nhà sàn và cũng nuôi đủ gia súc trâu, bò, gà, lợn. Họ cấy lúa bắp, đi làm rẫy, ít trông về sản bản như mình tưởng.

Đất đỏ nguyên màu, mưa nhiều bùn bết như keo, chứng tỏ chưa từng được khai thác. Sau một hai ngày khô nắng bụi đường đã lại tung lên mù mịt, ở cái cỏi hồng trần này, dùng đúng với nghĩa đen của chữ — khó mà giữ mình cho sạch dù nắng hay mưa. Nhưng có lẽ con người ít bị quyến rũ vào vòng truy lạc xa phi hơn nơi ánh sáng phần hoa.

Giá sinh hoạt của người dân Banmethuot tùy vào những chuyến công voa từ Saigon lên. Đời sống mặc mỗ, sự mua bán những thứ hàng cần thiết khó khăn tùy theo tình hình chiến sự, đường giao thông bị ngăn trở. Nhưng đó là kể về dân kinh buôn bán tại thị thành.

Còn những người sơn cước trong các làng hẻo lánh hoàn toàn sống đời độc lập. Độc lập cả với cách sống của xã hội bên ngoài. Xuống bán đôi khi một vài thứ sản phẩm đất ế không cần thiết, tìm mua những món phụ thuộc của đời sống văn minh không thực dụng, dù chẳng có cũng không sao. Họ sống giản dị và đơn sơ lắm.

Sau bảy ngày, cũng đã là tạm đủ. Một sớm tinh sương đoàn xe nhắm về Bắc phương trực chỉ, tiếng máy rầm rầm đưa sâu người trai của thời chinh chiến vào cái thâm nghiêm của núi rừng cao nguyên bao la rộng rãi. Thành phố Kontum có lẽ hạn một chút gì thay đổi nữa chăng?

HẬU THƯƠNG

Miền Cao nguyên Trung Việt
tân thu năm Ngọ



Hộp thư Tòa soạn

Bạn Yên Khanh:

Đã nói nhiều rồi. Lại ca tụng thêm nữa thành thử làm 1 việc quảng cáo — không nên. Mong bạn hiểu. Không chiều ý bạn được. Thân mến.

Bạn Đăng Huỳnh (Huế):

Thế à? Vì có nhiều bạn hay ồm ồm ở làm. Đang xem thơ của bạn. Cảm ơn nhé.

Bạn Huyền Như (Đà Nẵng):

Đang xem tùy bút của bạn. Đa tạ.

Bạn Thu Bình Minh (Sài Gòn):

Ý kiến ấy rất hay. Tiếc cho cả hai bên. Bạn cứ gửi. Thân mến.

Bạn A Hồng (Nha Trang):

Đã nhận được ảnh « Hòn chông » của bạn. Đa tạ.

Bạn Tạ Kỳ (Huế):

Bớt giận nhé. Sẽ gửi thư riêng. Thân mến.

Bạn Phú Tống (Chợ Lớn):

Bạn yên tâm. Nếu khả quan xin chiều ý bạn. Thân mến.

Bạn Vũ bá Chí (Cần Thơ):

Cảm ơn bạn đã gửi. Bội dịp sẽ đăng. Thân mến.

Bạn Phan Bản Cẩn (Nha Trang):

Đã nhận đủ. Đa tạ.

Bạn Nam Trung Từ (Đà Nẵng):

Hoan nghênh. Sẽ đăng. Đa tạ.

Bạn Ngô Đức Bốn:

Sẽ chú ý.

Bạn Nghiêm Vĩnh Cẩn, Thủy Hương (Sgòn):

Các bạn có thư riêng ở tòa soạn.

Bạn Tường Anh (Tây Ninh):

Bạn có khả năng. Nên sức tiến thơ. Nào tìm những đề tài lạ. Thân mến.

Em Phi Bằng (Chợ Lớn):

Đã nhận đủ. Đang xem. Nếu khả quan Xin chiều ý của em. Thân mến.

Bạn Thanh Hồng (S.P. 4464):

Một bạn đọc gửi tặng ảnh làm hình bìa. Còn địa chỉ thì tòa soạn chúng tôi không biết.

Bạn Phạm hữu Kha (Huế):

Đề tài thơ « về quê » không được mới mẻ gì cho lắm. Đại loại bài khác của bạn. Đa tạ. Rất hoan nghênh. Chúng tôi sẵn sàng tiếp nhận bài của các bạn. Thân mến.

Bạn Sơn Quang, Xuân Thẻo (Huế):

Khả quan. Lời thơ nhẹ nhàng. Nhưng cần tìm những đề tài mới khác, những đề tài người ta đã làm rồi. H. ầu chữ. Thân mến.

Bạn M.H. (Đà Lạt):

Không được tự do sáng tác à. Buồn nhĩ. Nhận rồi đó. Đang xem. Thân mến.

Bạn Lê Quý Bằng (S.P. 4531):

Hoan nghênh. Mong bạn tổ điểm cho mục G.C.B.C.A. được thêm phần hào hứng.

Bạn Kim Minh (Nha Trang):

Loại văn « hồ khởi » không ích lợi bằng nếu lên một phương pháp hoặc lẽ lối làm việc để phục lợi hữu ích cho chúng.

Cảm ơn bạn chú ý đến tôn chỉ của chúng tôi.

Bạn Mai Lệ Ngọc (Rạch Giá):

Mong hưởng ứng. Bài thơ « Đêm đông » xem rồi. Lãng mạn quá! Tình tứ yêu đương thì nên để tự mình đọc chứ đừng « bắt » người ta đọc nữa. Thông cảm chứ. Chúc tiến bộ. Thân mến.

Bạn Tuy Loan (Quảng Ngãi):

Đã nhận được. Chuyện ngắn của bạn đang xem. Đa tạ.

Bạn Hà Bến Hải (Nha Trang):

Hoan nghênh. Sẽ đăng. Đa tạ.

Bạn Vũ Chương (Đà Nẵng):

Bạn yên tâm. Nếu khả quan xin chiều ý bạn.

Bạn Nguyễn văn Ngọc, Xuân Sắt (Sài Gòn):

Nhớ thương cũng chỉ vậy thôi, biết làm thế nào? Tìm những đề tài lạc quan hơn một chút. Thân mến.

TIN NHẠC

Xin nhắc các nhạc sĩ xa gần một địa chỉ để kiểm mua những sách nhạc, nhạc khí và phụ tùng tốt, đẹp, quý:

MANDOLINE	ký tên Ng. Đức Trọng,	giá đặc biệt	500\$
GUITARE	ký tên Ng. Đức Trọng	—	1.000\$
VIOLON	ký tên Ng. Đức Trọng	—	3.600\$
VIOLON	nhập cảng từ Pháp, Đức, Ý đủ đồ phụ	tùng giá từ	1.600\$

VIOLONCELLE, CONTREBASSE hiệu TONI GLIOT, Marc LABERTE — SAXO, TROMPETTE, CLARINETTE, CLAIRON hiệu PIERRET — BATTERIE JAZZ hiệu A. S. B. A. METJAZZ — Giấy đơn bán sỉ hiệu ARGENTINE, MANUCORD, ELITE, PIRASTRO, THOMASTIC.

Sách nhạc của những nhà SALABERT, H. LEMOINE, DURAND HEUGEL.

Sửa chữa VIOLON do Ng. Đức Trọng, thợ đơn duy nhất ở Viễn Đông được tổ chức quốc tế ENTENTE INTERNATIONALE DES MAITRES LUTHIERS nhìn nhận và được ghi tên trong cuốn DICTIONNAIRE UNIVERSEL DES LUTHIERS của R. VANNES (Hàn Lâm Viện Quốc Gia Ste Cécile La Mã).

MI TIN

121 đường Frère Louis
(gần nhà thờ Huyện Sĩ)
SAIGON

Une action économique et sociale urgente...

(suite de la page 16)

Mais on s'aperçoit alors que ces routes, encore sommairement tracées, aussi droites soient-elles, aboutiraient au Viet-Nam à des cercles vicieux.

Ce que nous appelons les cercles vicieux du Viet-Nam sont des situations de fait résultant :

a) de facteurs psychologiques inhérents à une très ancienne structure sociale et religieuse, et qui ont été exacerbés sous un régime colonial, puis par l'occupation japonaise, puis par la guerre civile et maintenant par des pressions extérieures.

b) de facteurs économiques qui, ne représentant que des bases de départ insuffisantes, ne permettent pas de se contenter du développement de ce qui existe, mais obligent à des initiatives et à des créations entièrement nouvelles. (Quelques exemples de ces insuffisances économiques : la monoculture des exploitations rurales, un artisanat non organisé et pauvrement outillé, quelques rares industries au surplus trop concentrées, des finances publiques anémiées et incertaines, le manque d'un étalon monétaire national indépendant).

c) de facteurs démographiques et sociaux déséquilibrés par les trop fortes différences de densités humaines suivant les régions, par le manque de main d'œuvre spécialisée et de cadres professionnels dans les activités industrielles, par le virus d'un esprit spéculatif décadent dans les grandes villes du Sud Viet Nam.

LE RECOURS A DES MÉTHODES NOUVELLES

L'élaboration d'un plan d'action économique se heurte donc à un enchevêtrement de cercles vicieux dans le cadre intérieur.

Elle est, en outre, subordonnée à l'observation des servitudes internationales.

Elle doit, de plus, apporter dans l'immédiat des réalisations urgentes.

★

Pour répondre aux circonstances à tous points de vue exceptionnelles, on ne peut cependant disposer en matière économique, que de moyens classiques et normaux.

Entre les circonstances exceptionnelles et les moyens normaux, la seule solution est d'interposer des méthodes nouvelles.

Un programme d'action n'étant pas un cours d'économie politique, nous ne présenterons pas dans cet exposé le déroulement logique qui, partant d'observations critiques (diagnostic) conduit à la position analytique (détermination du traitement), puis à la synthèse constructive (application du traitement).

Pour qu'elle puisse être de portée sociale rapide, l'action économique doit retenir l'attention favorable des masses populaires.

Il faut donc la déterminer suivant une directive simple et compréhensive.

Afin de caractériser cette directive générale, nous aurons recours à une image sportive :

« LA COURSE-RELAÏ CONTRE LA MONTRE »

Du fait des prochaines élections, une course — de vitesse et de fond — est engagée entre différentes équipes du Viet-Nam et le prix de cette course est l'Unité nationale.

Dans une telle compétition, plus dramatique que les tragédies antiques, le facteur temps domine.

Il est nécessaire d'associer dans chaque équipe, des champions de vitesse à d'autres champions « coureurs de fond ».

Pour que ces équipes de champions Vietnamiens, qui doivent se relayer selon leur tempérament et leurs dispositions particulières, soient fortement homogènes, il leur faut des entraîneurs, il leur faut des soigneurs il leur faut des moniteurs.

Cần có một hành động cấp tốc về kinh tế và xã hội...

(tiếp theo trang 16)

Nhưng người ta sẽ nhận thấy rằng những con đường đã vạch, tuy còn sơ lược, song dù thẳng đến đâu chăng nữa, khi đến nước Việt Nam cũng thành những con đường vòng luẩn quẩn.

Cái mà chúng tôi gọi là đường vòng luẩn quẩn ở Việt Nam là những tình trạng thực tế gây ra bởi :

a) Những yếu tố tâm lý cổ hủ của một tổ chức xã hội và tôn giáo lâu đời do một chế độ thực dân, một thời kỳ Nhật thuộc rồi đến nội loạn và ngày nay những áp lực ngoại lai đã kế tiếp nhau làm tăng thêm phần trầm trọng ;

b) những yếu tố kinh tế vì không đủ dùng làm cơ sở phát huy nên không thể chỉ mở mang hiện trạng mà phải thực hiện những sáng kiến và sáng tạo hoàn toàn mới mẻ. (Sau đây là một vài thí dụ về tình trạng kinh tế bất túc này : vấn đề độc canh ở thôn quê ; thủ công nghiệp vô tổ chức và thiếu dụng cụ ; chỉ có một vài ngành kỹ nghệ mà đã tập trung quá đáng ; tình hình tài chính thiếu thốn và bấp bênh ; sự thiếu một bản vị cho nền tiền tệ quốc gia độc lập) ;

c) Những yếu tố về nhân số và xã hội đã mất thăng bằng do sự chênh lệch quá đáng về tỷ trọng nhân số giữa các vùng, sự thiếu thốn nhân công chuyên môn và cán bộ chuyên nghiệp trong các ngành hoạt động kỹ nghệ và cải hóa của trí óc đầu cơ đòi hỏi tại những đô thị lớn ở Nam Việt.

SỰ TRÔNG CẬY VÀO NHỮNG PHƯƠNG PHÁP MỚI MẸ

Như vậy thì vấn đề thiết lập một chương trình hoạt động kinh tế đã vấp phải nhiều vòng luẩn quẩn rất chẳng chịt ở nội bộ nước nhà.

Chương trình ấy còn lệ thuộc vào những địa dịch phải tôn trọng trên phạm vi quốc tế.

Chương trình ấy lại cũng phải tức thời đem lại những thành quả khẩn cấp nữa.

Đề đối phó với tình hình đặc biệt như thế về phương diện kinh tế, người ta chỉ có những phương tiện cổ điển và bình thường mà thôi.

Ở giữa những tình hình đặc biệt và những phương tiện thông thường, giải pháp duy nhất là đặt xen vào những phương pháp mới mẻ.

Vì một chương trình hành động không phải là một bài giảng về kinh tế học nên, dưới đây chúng tôi sẽ không trình thuật vấn đề một cách hợp lý bắt đầu từ nhận xét phê bình (chẩn bệnh) đến phân tích (ẩn định phương pháp điều trị) rồi đến tổng hợp xây dựng (áp dụng sự điều trị).

Đề vẽ một ảnh hưởng xã hội mau lẹ, hoạt động kinh tế phải được quần chúng lưu ý với nhiều thiện cảm.

Như vậy phải theo một đường lối đơn sơ và hàm súc. Đề xác định tính chất của đường lối đại cương này chúng tôi xin dùng hình tượng thể thao sau đây :

« CUỘC CHẠY THI VIỆT DÃ CHỐNG LẠI ĐỒNG HỒ »

Vì có cuộc tổng tuyển cử sắp tới, một cuộc chạy thi chạy nhanh và chạy dài đã được tổ chức giữa đội đấu thủ Việt Nam mà giải thưởng là nền thống nhất Quốc Gia.

Trong một cuộc đấu tranh như thế, thể thao hơn cả những bí kịch cổ xưa, yếu tố thời gian rất hệ trọng.

Trong mỗi đội đấu thủ cần phải kết nạp những nhà quán quân chạy nhanh với những quán quân khác chạy dài.

Muốn cho những đội đấu thủ các quán quân Việt Nam ấy được hết sức thuần nhất để tùy theo tính khí và năng lực riêng biệt của họ mà thay thế lẫn nhau, tất phải cung cấp cho họ người huấn luyện, người chăm nom và người giảng tập.

★ ★ ★ ★ ★ ★ THẾ GIỚI ĐIỆN ẢNH ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ CÓ GÌ LẠ ? ★ ★ ★ ★ ★ ★

Maria Félix có máu nóng như Trương Phi

★ NHẬN QUAY CUỐN PHIM « French Cancan » có một đoạn Françoise Armoul phải đập rơi mũ của cô đào trẻ đẹp Mễ tây Cơ. Khó thấy, Françoise Armoul quá thấp, không đập tới mũ mà lại đập ngay vào đuôi mắt Félix.

Không ngần ngại gì, Maria Félix liền « tặng » cho cô bạn đồng đội nhỏ nhắn của mình hai cái tát nên thân, (không có trong chương trình) rồi lẳng lặng về chỗ, từ chối việc tiếp tục đóng.

Quả buồn phiền, Françoise liền vội vã lori một hàng hoa kẻ bên rồi tới kẻ bên Maria Félix để xin lỗi. Maria liền đóng sầm cửa buồng lại, giọng, gay gắt :

— « Cô đã cố ý choảng tôi... »

Nhà dân cảnh Jean Renoir bị vạ lây, ông cũng buồn phiền không kém. đành phải tìm Françoise để xin lỗi dùm cho « cô đào Trương Phi » của ông.

Michèle Morgan bị thương

★ TRONG LÚC YVES ALLÉGRETT quay phim « Oasis » ở Maroc, Michèle Cordoue đã đóng chung với một kỵ mã lành nghề. Nàng đã nhận được một lá thư của Michèle Margan báo tin bị thương vì bị ngã ngựa trong một xen đóng anh hùng d' « Oasis »

Michèle bị bong gân đùi và sai khớp xương, có lẽ phải nghỉ một ít ngày mới tiếp tục đóng được.

Simone Renant bay nhanh hơn xi gà bay

★ SIMONE RENANT đã phá kỷ lục về bay. Cô đã đi Ba Lê—Nữ Ước rồi Nữ Ước—Ba Lê trong cùng một ngày.

Cô đã nhận đóng luôn một lúc hai phim. Cuốn « Boulevard in Paris » với Anne Baseter và « Escalade à Orly » với François Pèrier, cô đã đóng trong hai phim cùng ở một sân bay.

Trong hai phim người ta cũng thấy nàng bước xuống thang máy bay, nhưng trong sản phẩm của Mỹ, người

ta thay đổi quang cảnh phi trường này thành phi trường Nữ Ước. Cô đã tươi cười nói :

— Công việc của tôi còn có thể giản tiện hơn được nữa nếu tôi mặc cùng một thứ quần áo. Sau khi xuống máy bay trong phim Pháp tôi lại phải thay đồ để xuống lại cũng từ máy bay ấy cho trọn vai trong phim Mỹ.

Silvana Mangano không yêu những chàng râu xồm

★ DINO DE LAURENTIES, chồng của Silvana Mangano luôn luôn đeo mắt kính. Một nhóm đàn bà Ý họp nhau lại bàn tán, một bà trong số đó liền la lên rằng không bao giờ bà có thể bỏ phiếu cho bất cứ một người đàn ông nào đeo mắt kính.

Silvana Mangano tới và tuyên bố rằng, đối với cô, không một người đàn ông nào quyến rũ bằng người đàn ông đeo mắt kính. Trái lại cô thêm là chẳng bao giờ cô chịu đựng nổi những chàng râu xồm.

Những người hội đàm cũng có lấy làm sửng sốt khi thấy trong phim « Ulysse », cô đã đóng nhiều xen ái tình giết gấu với chàng Kirk Douglas râu xồm.

Một kỷ giả hỏi cô về phương pháp chịu đựng khi giáp mặt để lột tả hết sự thật cùng chàng râu ! Cô trả lời rằng :

— « Mỗi ngày trước khi đóng trò, tôi nhìn rất lâu ảnh không râu của Kirk Douglas và khi đóng chung với anh ta, tôi cố hình dung ra khuôn mặt nhẵn nhụi để cố chịu đựng ».

Cô không hề nói về phương pháp làm quên lãng những cảm giác ngứa ngáy của râu cọ vào mặt trong những cảnh hôn hít !

Dự định cưới vợ của Marlon Brando làm sao xuyên tâm hồn 5 cô gái đẹp

★ NĂM CÔ GÁI ĐẸP : Shelly Winters, Pier Angelli, Movita, Rita Moreno, Charlotte Austin, tất cả đều ôm ấp trong lòng hình bóng Marlon Brando. Đến nay các cô đều hết sức sửng sốt và thất vọng khi hay tin Marlon

Brandon sắp sửa đi hưởng tuần trăng mật với Josiane Bandol ở Espangne. Chàng đã phụ lời thề sống độc thân mãi mãi.

Jonathan: một thần đồng của nền điện ảnh Anh

★ NHA DÀN ẢNH đại tài Sir Carol Reed ở miền « d'outre Manche » sau khi quay phim « LE TROISIÈME HOMME » người ta còn chờ đợi ở ông nhiều sản phẩm như « LE BANNI DES ILES » và « L'HOMME DE BERLIN ». Tuy vậy ông không bao giờ bỏ mất một giây phút suy nghĩ. Ông sắp sửa hoàn thành một cuốn phim thần thoại mới, nhan đề là : A kid for Two Farthings » (trích dịch phỏng chừng là « Đứa bé hai xu »)

Trong cuốn phim thần thoại này có một tài tử diễn ảo, độc đáo, khó lòng có người sánh nổi. Các bạn cũng đừng nên tìm tôi trong trí tưởng tượng một cách vô ích. Tài tử đó vừa lên sáu tuổi, tên là Jonathan Ashmore Jonathan là ai? Từ đâu tới?

Chỉ biết cậu là con kịch sĩ Peter Ashmore và nữ tài tử Rosalie Crutchley. Từ hồi nhỏ tuổi Cậu đã nhìn thấy một cách rõ ràng những quái vật oai hùng trong thần thoại. Cậu đã trải qua bao giấc mơ hoàn toàn si đắm. Nhưng bố mẹ cậu chưa hề tính đến chuyện gây dựng địa vị xã hội cho con mình. May thay, Carol Reeds bạn thân của bố mẹ cậu đã đến để mang cậu đi quay phim. Cậu sẽ thủ vai Joe trong sản phẩm ông sắp thực hiện.

Cậu có đầy đủ đức tính kiên nhẫn và ngoan ngoãn của một đứa bé thông minh. Cậu còn có một khả năng phóng tác dồi dào. Cậu luôn luôn sẵn sàng làm theo sự chỉ dẫn của nhà dân cảnh. Và dục luôn miệng :

— « Chúng ta làm nhanh nhanh lên để tôi còn có thời giờ đi chơi ».

Cậu nói vô tư đó làm những người chung quanh mến cậu hơn. Cậu học vai trò của mình rất mau thuộc, nói một cách rành rẽ.

Ở nhà trường, chẳng bao giờ cậu khoe khoang việc mình đóng phim, việc đóng chung với những minh tinh màn bạc.

Công việc thực hiện phim hoàn toàn bí mật vì luật lệ ở Anh chỉ cho phép những cậu bé 12 tuổi mới có quyền làm việc trước máy quay phim. Nhà sản xuất phải dấu Jonathan không cho xuất đầu lộ diện đến ngày quay xong.

Đến nay Jonathan đã thành một tài tử tí hon hấp dẫn vào bậc nhất của nền điện ảnh Anh trong năm vừa qua.

VĂN CHÁNH THƠ XÃ

115 đường Gia long — Sau chợ Saigon

MỚI VỀ ! đầy đủ thêm SÁCH HỌC

Pháp và Việt cho học-sanh các trường Pétrus Ký, Gia Long Chasseloup, Marie Curie. Jauréguiberry và các trường tư.

— Các bậc tiểu học, trung học, đại học và các ngành chuyên môn.

CẦN BẢN THẢO giá trị để xuất bản
SẺ XUẤT BẢN! sẵn sọc cách nào cho sự học con em mau tiến tới
của **NGUYỄN HIẾN LÊ**



CHEMISE MAY SẴN

Qui Ngài muốn lựa một cái chemise may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may :

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon
Bảo đảm không rút. Col Indéformable Có nhiều hàng đẹp, nút Manchette và Cravate tuyệt. Có Chemise Veste đủ màu.

SÂM
NHUNG

CƯỜNG HUYẾT TINH



Dụng dược phẩm hảo hạng, bào chế rất tinh vi. Giúp người già yếu suy nhược, bồi bổ lại não cân hưng vượng, thêm tuổi sống lâu. Giúp Phụ nữ điều hòa kinh nguyệt dễ thụ thai. Khi sanh rồi, Huyết xấu, tay chân lạnh, tê nhức, nên dùng phục hồi sức lực mạnh mẽ và giúp trẻ em hưng cường tráng kiện mau lớn. Tất cả Nam Phụ Lão Ấu trường phục.

Cường huyết tinh

Nhân « Thần hồ » sống đầy đủ sức lực khỏi lo đau ốm.

Nhà thuốc: Thiên bảo Đường

Có bán khắp tiệm thuốc Hoa Việt.

Số 69 Bd. Gaudot, CHOLON

Giải đáp thắc mắc

(tiếp theo trang 15)

Thưa ông, lúc này tôi ở Trung, nàng ở Bắc, chúng tôi vẫn yêu quý nhau như xưa, vẫn thơ từ đi lại được, vậy tôi nên xử trí ra sao cho phải lẽ.

TRẢ LỜI.— Trường hợp của bạn cũng đáng buồn thật Nhưng đây là cái buồn chung của dân tộc Việt Nam đang thời kỳ phân chia lãnh thổ. Những hoàn cảnh kẻ ở người đi đã gây ra bao nỗi lòng mong nhớ.

Chắc bạn cũng hiểu rằng đi theo « tiếng gọi của trái tim » bây giờ là trái với lý trí, vì bạn được « hân hạnh » biết rằng phương Bắc họ không tiếp nhận lớp thanh niên ở thành phần giai cấp như bạn.

Bạn đã có can đảm quyết « đi là đi ». Thì bây giờ bạn cũng nên có can đảm thêm: « đợi là đợi » để một mai kia xem lòng người (nàng) và « giòng đời » biến đổi ra sao.

Không ai trách bạn phụ tình hoặc trách nàng hờ hững, mà chỉ trách thời thế làm gián đoạn nhân duyên của bạn và các bậc làm cha mẹ không biết linh động, đã quá khắt khe với lẽ nghi cổ hủ.

Bạn xem Đời Mới 140 đề thông cảm với một nỗi lòng tương tự như của bạn.

LY HOÀI VINH

Người thợ hàn

(tiếp theo trang 48)

khởi xây sắt, loang lổ. Trong thâm tâm con người, còn có bao vết thương lòng mà chưa ai hàn gắn cả. Ngay ở em và chính anh, cả những người chưa có rồi sẽ có. Ném võ thi dễ, làm lành thì khó cũng như xã hội này sa ngã dễ võ thi dễ, trở lại con đường chín chắn, khó khăn và thiếu người hướng dẫn.

Sống có khúc, người có lúc; có mùa được, có mùa mất Người đi buồn có thể 1 vốn bốn lời, nhưng cũng có khi khuynh gia bại sản vì một phút lỡ lầm đồ võ.

Còn em! xem lại cuộc đời mới mười mấy cái xuân xanh mà đã cần đến một sự hàn gắn, một kẻ hướng đạo viên đưa tay làm chiếc kim chỉ nam cho em tiến một bước nào chưa?

Mai đây 1 khi em nghĩ kỹ, em sẽ thấy tiếng rao Hàn bít tuy mộc mạc nhưng chân thành, ngăn ngừa những tệ nhị, và em sẽ muốn luôn luôn có tiếng rao ấy ngân ngân bên tai để nhắc nhở: « Phải thận trọng » để tránh đồ võ hoặc nhỏ, hoặc to trong gia đình.

PHONG ĐIỀN Huế
ĐỜI MỚI số 144



XXIII

Họ ở tiệm nhảy ra khi phố xá đã về khuya. Một vài anh xe xích lô, dợt khách chán, ngủ gục trên niêm. Gió sang thu lạnh lạnh. Sắc rùng mình. Nàng đi sát vào Tinh. Bóng hai người ngã xuống đường thấp thoáng ánh đèn, âu yếm như một cặp tình nhân.

Gió hun hút từ ngã đường ra ngoại ô. Hai người sóng vai nhau đi trong im lặng. Tinh chợt nghe Sắc hỏi, âu yếm:

— Anh có lạnh không?

Tinh mặc phong phanh chiếc sơ mi trắng cụt tay. Anh chọn chiếc quần mùa thu màu nâu nhạt mới may để đi với Sắc. Sắc lộng lẫy trong tấm áo hoa đỏ. Chiều theo ý của Tinh nàng đã bỏ một búi tóc ngược.

Tự nhiên, Sắc nhìn Tinh bằng đôi mắt thân yêu.

— Lát nữa về nhà uống một ly rượu cho ấm...

Loáng thoáng có tiếng chó sủa. Hai người đã về đến ngõ.

— Được ời! mở cửa cho cô!

Tinh như người chợt tỉnh. Anh vội vàng bảo Sắc:

— Thôi, tôi về nhé.

Sắc nắm tay anh, y như lúc ở tiệm nhảy:

— Hãy vào đây một lát đã nào!

— Khuya rồi...

— Thì uống chút rượu rồi hãy về. Hôm nay nhất định tôi ép anh phải uống rượu...

Vừa nói Sắc vừa rùng mình, xuất xoa: « Lạnh nhỉ? » Gian phòng nhỏ như ấm hẳn lên. Khung cảnh chật chội, quen thuộc.

— Gì mà cứ như anh mất hồn ấy thế?

Sắc cười lả lơi, đẩy Tinh xuống ghế.

— Uống rượu nhé?

Tinh ngoan ngoãn gật đầu

Sắc mở tủ lấy chai rượu đỏ rót ra lai ly. Nàng ném bao thuốc lá lên cạnh Tinh. Rồi, rất tự nhiên, nàng

cởi áo dài ra. Tinh ý tứ quay đi. Anh thoáng gặp hai cánh tay trần tròn lẳn của Sắc trong gương. Sắc thay áo. Nàng mặc một chiếc áo cánh phin.

— Kia, uống đi chứ?

Tinh nâng ly uống một hơi dài. Rượu ngọt lừ ngấm dần êm ái. Toàn thân gã con trai đã nóng ran...

Hôm sau Tinh trở dậy thật sớm. Anh len lén ra về. Gặp ngay vợ Lục. Chị nửa nạc nửa mỡ hỏi:

— Anh này đi đâu mà mờ về sớm vậy?

— À tối hôm qua cô Sắc mời tôi đi xem chớp bóng.

Tinh trả lời lúng túng Hai vợ chồng Lục thoáng nhìn nhau. Chị vợ cười kín đáo. Anh chồng đứng ngẩn ra.

Tinh lẳng lặng đi vào nhà trong. Anh gặp Nhân. Cô nhìn anh, đôi mắt buồn rười rượi.

GIÓ BUỔI CHIỀU bốc lên mùi nước sông tanh nồng. Tầng lớp sóng người và xe đồ qua nhịp cầu sắt chật chội. Tiếng chuông xe đạp riu rít át trong tiếng máy xe nhà binh gầm rú. Chiếc xe xám đi nghênh ngang. Đoàn

(đọc tiếp trang sau)

Kể từ 10-9-54 dời về địa chỉ mới

HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bô Phế Tinh

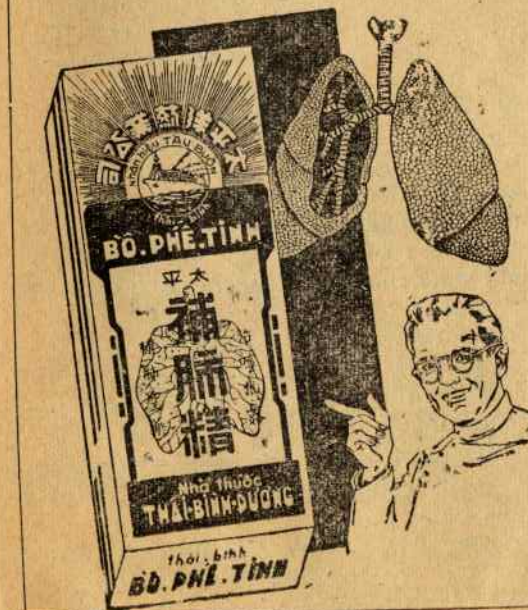
Nhân hiệu TÀU BUỒN

Chuyên bỏ phổi, nhuận phổi, gián hỏa, trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát hay ho lâu

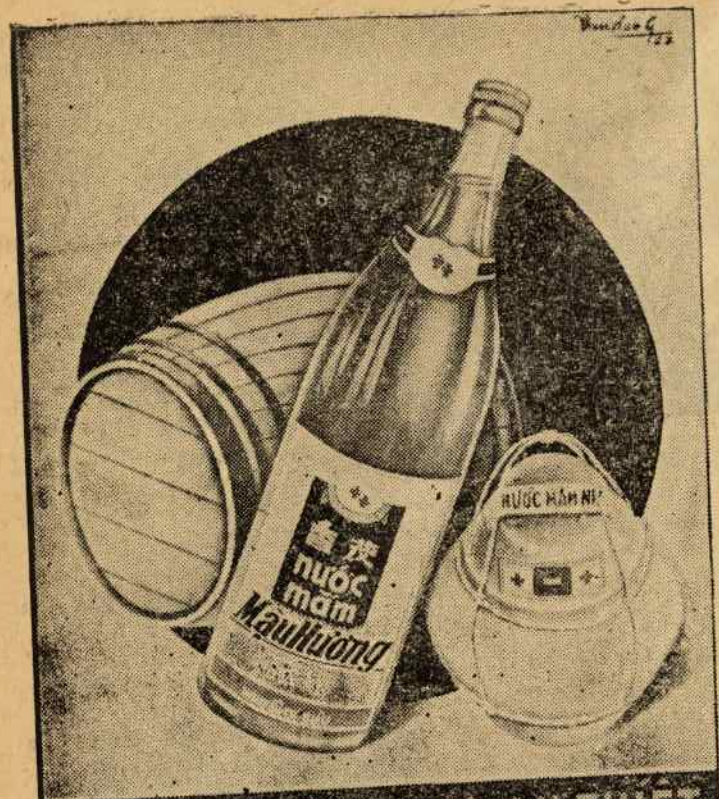
Nổi tiếng thật nhiều Có bán khắp nơi
Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

78 Boulevard Gaudot—CHOLON



ĐỜI MỚI số 144



Nước mắm PHAN THIẾT
MẬU-HƯƠNG

đủ hạng: Nhí-Nhất-Ngang
214 DIXMUDE - SAIGON



Đừng lầy lắt nữa !
SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN
ĐỜI VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG HOÀN
CỬU LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và
thích làm việc hơn trước

CỬU-LONG-HOÀN
CỦA NHÀ THUỐC VÔ-ĐÌNH-DÀN-CHOLON



NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

xe nhỏ giạt cả về hai bên cầu, nem nép. Thấp thoáng trên xe mấy nét mặt đỏ, hung tợn.

Ra khỏi nhà máy Tinh thấy ngực mình nhẹ hẳn đi. Không khí ngoài trời thoải mái. Con đường thành phố lờ lỏi bốc bụi lên từng đám mỗi khi có một chiếc xe hơi băng qua. Tinh đạp xe chậm men bờ sông.

Những con thuyền cũ chen chúc trên giòng nước đen đục bập bênh những rác bần. Quần áo rách trải lên mũi thuyền. Một vài gia đình chài đường sữa soạn bữa cơm chiều, khói mỏng bốc lên từ sau những sạp thuyền bễ bộn. Từng đoàn phu trần trụi thất thểu ra về. Một ngày cực nhọc qua. Buổi chiều mùa xuân đem gió mát về. Tiếng nói ồn ào của đoàn người, tiếng bánh xe lăn, tiếng guốc khua xôn xao cả một dãy bến tàu rộng.

Lúc trở về, Tinh đạp xe ra bãi đã bóng. Qua dãy hàng hoa. Mấy chị bán hàng đơn đã tiếp đãi khách người Âu. Tinh chợt nhớ ra hôm nay là chiều thứ bảy.

Bãi đã bóng khá đông người. Mấy hàng nước đá rải rác bên hè đường dưới những góc cây ba đào. Một anh chàng có vẻ dân thợ đường ngồi ngón rau sống bên gánh hàng bánh tôm. Từng chiếc bánh vừa vớt lên ở chảo mỡ, vàng ngậy và thơm phức.

Tinh dựng xe vào gốc cây, lại một hàng giải khát ngồi. — Cho tôi một ly chanh quýt.

Tinh có thói quen, cứ buổi chiều nào làm việc nhiều quá trong người hơi mệt thì ra đây hít gió, uống một ly nước mát. Hai con đường rộng song song chạy dài ra bên tàu. Từng khoảng đất trống cỏ hoang mọc lên có vài khu công viên rải rác hoa dại và bóng dừa.

Gió ở đây thoải mái hơn. Trời có vẻ cao và rộng. Cỏ dại không được xanh lắm. Tinh nhớ đến một hôm nào ra ngoài ở. Mấy đứa trẻ đùa nghịch trên một cái bãi cỏ hoang. Chúng đã bóng và reo hò trên đám đất trống. Tinh thoáng nghĩ thấy mùi cỏ đồng thơm mát. Một cảm giác vui, khoẻ lành man mác khắp người anh. Anh hít chậm chậm không khí đồng quê thoải mái. Tuy đồng ruộng thừa thớt, đất hoang nhiều nhưng ở đây cỏ cũng có vẻ xanh tốt hơn. Cái thứ cỏ ngoại ô, tự do mọc trong gió thoáng rộng, dưới ánh mặt trời.

Cái bãi cỏ ở đây hình như bị bùng bít xung quanh những lớp nhà thành phố san sát. Khoảng đất rộng hẳn lên từng vạch đường mòn ngang dọc. Chân người đã dày xéo lên đến nỗi cỏ không mọc được. Bụi và khí hậu đã làm cho cỏ kém xanh tốt. Tinh chợt nghĩ đến cuộc sống trong đây, chật chội, xô bồ. Đến đời sống nhà máy của anh, nhọc nhằn, huyền ảo. Tinh vừa bị người ta đuổi chỉ vì đã ốm hai ngày nghỉ mà không có giấy bác sĩ đem đến trình lại sở làm. Nhỡ ra Tinh được báo trước mười tám ngày. Nhưng ở đây không ai nghĩ đến luật lao công cả. Anh nghèo thì anh cố chịu. Thấp cổ bé miệng, kêu vào đâu? Ý nghĩ chưa chất ấy an ủi Tinh được đôi chút.

— Ê, Tinh! Tinh ơi!

Một anh chàng đường vắng Tinh từ bãi cỏ nhón nhào những người. Anh ngạc nhiên khi nhận ra là Hoài. Hoài đánh một chiếc quần đùi xanh, chân đi đất. Chiếc may ở bó sát vào bộ ngực nở. Anh bỏ đám bạn thể thao chạy lại góc khung gỗ nhặt quần áo và cứ thế ôm lấy, đi lại phía Tinh. Đến nơi, anh bảo, rất tự nhiên:

— Vừa xuống xong.

Tinh đã hết ngạc nhiên. Hoài xưa nay vẫn thế, có máu bốc đồng. Hà Nội và Hải Phòng lại chỉ cách nhau có một chuyến tàu hỏa. Anh cười hóm hỉnh hỏi bạn:

ĐỜI MỚI 144

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

— Đã chán hàng ngang, hàng Đào rồi phỏng? — Mưa phùn Hà Nội buồn quá uống mãi cà phê và ngâm mấy cây liễu ủ rũ bên hồ Hoàn Kiếm, chán đờ chiết đi được!

Vừa mặc áo quần Hoài vừa bảo:

— Ở tàu xuống, tôi đi phát phờ qua đây. Thấy họ đá bóng vui quá, nhảy luôn vào... Không ngờ đất đồng chua nước mặn của anh lại có một chỗ giải trí bình dân như thế này.

— Anh không biết Hải Phòng là thành phố của lao công sao?

Hoài lúi húi buộc giày. Anh ngược lên gọi:

— Cho tôi hai đĩa bánh tôm nhé! Anh uống nước chanh đây ư?

— Tinh vừa định bảo anh hàng giải khát cho một cốc nước chanh thì Hoài đã xua tay:

— Tôi phải uống bia mới được. Vừa tiện mà lại có chất « levure » bổ lắm!

Tinh nhìn bạn trong niềm vui hơn hờ. Người Hoài tràn một sức sống thanh xuân. Tóc anh đã hớt cao, không như lần trước bóng nhẫy briliantine và chải uốn lên một cách diêm dúa. Tinh bảo,

— Trông anh độ này khỏe hẳn ra...

— Sáng nào cũng đi S.E.P.T.O. và chiều chiều xuống Quảng Bá đấy.

— Chẳng bù với tôi. Sáng mờ tối đã phải mò dầy đi làm ngày tám tiếng quần quật trong nhà máy. Chiều về khướt ra. Chẳng còn thì giờ đâu mà vận động với thể thao nữa!

Giọng Tinh thoáng chua chát. Hoài cười an ủi:

— Làm việc như anh mới khỏe. Lại chẳng bằng mấy thể thao ấy ư?

Tôi thấy mấy người thợ, người nào cũng đen chắc lại và vạm vỡ. Chắc họ ít khi đau ốm lắm?

— Họ chẳng bao giờ dám ốm đâu. Vì ốm vừa thì... đói. Mà ốm quá thì mất việc!

Hoài chợt thấy khuôn mặt của bạn đen xạm và hốc hác:

— Hình như anh ốm thì phải?

— Trông tôi xanh lắm phỏng? Bị sốt rét mất mấy hôm...

— Nghĩ như thế nó có trả tiền lương cho anh không? Tinh lắc đầu. Giọng Hoài chợt bất mãn:

— Sao lại có cái chế độ đã man đến thế?

(đọc tiếp trang sau)

OPTIQUE SCIENTIFIQUE

Giàu con mắt
Khó khăn tay

Hàng KIẾN THUỐC TRẦN-VĂN

12. PHAN-THANH-GIẢN - SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène-Heumann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

ĐỜI MỚI 144

Thần hiệu HỒI XUÂN TÁN



Chủ trị: Cảm mạo thường hàn, phát nóng, phát lạnh. Hoặc ăn nhầm đồ lạnh lẽo, cho nên gây ra chứng bệnh ỉa mửa, tay chân co rút, tức chỉ ru liệt, hàm răng ngậm cứng, trong ruột quần đau, tức là chứng bệnh thời dịch rất nguy hiểm đến tánh mạng, lập tức dùng:

HỒI XUÂN TÁN

một viên liền thấy kỳ công cứu cấp, như thác được, đi xa mua theo hộ thân.

Nhà thuốc: BÌNH AN CÁC

số 43 đường Piquet-Cholon

QUÁN QUẢN TỬU ĐIỂM

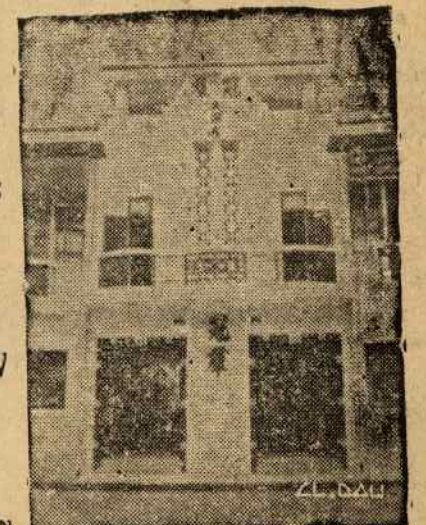
Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẢN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 580

Số 440, đường
Marins - CHOLON



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON



NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của VINH LỘC

— Tại tôi nghĩ không xin phép và cũng không có giấy chứng nhận của bác sĩ

— Sao anh không đến cho bác sĩ họ khám bệnh?

— Anh tính ốm liệt giường sức nào mà lê đến bác sĩ được. Sốt rét nó có con. Khỏi sốt lại như thường. Chỉ hơi yếu một chút. Lúc đó có đến bác sĩ thì họ cho là mình đã mạnh rồi...

— Thế họ không trả lương mấy ngày ốm nghỉ sao?

— Nghỉ không báo trước, tôi vừa bị sốt nó đuổi!

Hoài nhìn bạn rất lâu. Miếng bánh tôm ngon bùi hính như nghen lại ngang cuống họng. Tình gương cười. Nụ cười méo mó, đầy chịu đựng.

Bóng chiều đỏ xuống từ lúc nào. Mấy bác hàng qua đường sửa soạn gánh hàng ra về. Đám đông trên bãi cỏ đã tản mác dần. Một vài anh đương lúi húi mặc quần áo.

Tình dắt xe đạp, bảo bạn đột ngột:

— Thế cũng hay. Tôi đương tính xê dịch đi đâu một chút. Không khí nhà máy nhiều lúc đã khó thở... Có lẽ tôi sẽ vào Nam.

— Phải đấy. Mình còn trẻ cần phải đi và sống nhiều. Lăn vào những cái khổ để tìm đề tài mà viết. Chính tôi nhiều lúc cũng băn khoăn ghê. Chẳng biết cứ cái hoàn cảnh như thế này liệu tôi có sáng tác được ra cái gì nữa không?

— Như Hạnh thế mà sững đi luôn. Viết mỗi ngày mỗi khoẻ lên.

Hình ảnh người bạn thơ vui tính chợt về. Hoài bảo giữa một phút vui thoải mái:

— Trông người nhỏ nhắn, lành lành như thế ai ngờ

mà lại có những vắn bờ khoé khoắn, hăng hái ghê!

— Đọc thơ Hạnh tôi có cảm tưởng phải là của một người như Hoài một thanh niên khoẻ mạnh, yêu sống, với nụ cười luôn luôn nở trên môi.

— Anh quá khen! Thực ra sáng tác của tôi hồi còn mang nặng màu sắc lãng mạn. Đôi khi còn ủy mị nữa.

— Nhưng anh còn trẻ lắm. Anh có nhớ một hôm anh đã bảo với chúng tôi như thế không?

Cái vỗ vai thân mật của Tình khiến Hoài thấy lại được lòng tự tin. Anh cảm thấy vui lên như lúc vừa viết xong một thiên truyện. (Còn tiếp)

Đại tửu lầu

SOAI KINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RAI MÁT MÊ ĐẶC BIỆT

CHIẾU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

Giữ cho giấy quí Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo

Thuốc ho trái nhả

PECTO-CHERRY



TRỊ HO, NGỪA LAO
CHO NGƯỜI LỚN
MÀU ĐỎ HỒNG, MÙI THƠM NGỌT
RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam
NHÀ THUỐC KIM-QUAN
SỞI CHỢ MỚI - SAIGON

ĐỜI MỚI SỐ 1434

CHỈ CẦN VÀI HỘP

ĐẠI BỒ

NGŨ TẠNG TINH

LA-VẠN-LINH

là ngài có thể hồng hào khỏe mạnh trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải, đó là triệu chứng mất sức, yếu tim của ngài!

Chỉ cần vài hộp Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon ngủ khoẻ, mạnh mẽ, hăng hái, vui vẻ tinh thần, việc làm không biết mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ đó mà thuốc Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh được nổi tiếng như thế.

Tổng phát hành

Nhà thuốc LA VẠN LINH

CHOLON

Có đề bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

Mỗi gia đình sáng suốt nên chú ý mua sẵn:

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine active) cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu

Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine active) cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu

Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène — Santé — Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

TÊ BẠI, PHONG THÁP và tất cả các bệnh do máu xấu gây ra, chỉ một phương thuốc thần

Thuốc rượu B9 Nguyễn an Cư

Trị bôn, uất rất công hiệu. Trong 2 tuần uống thuốc rượu 39 sẽ thấy hết nhức mỏi, đau lưng, mặt trở nên hồng hào, tươi, khoẻ, trẻ vui và mau lên cân. Có đề bán khắp nơi đại lý Ta và Tàu.

10 đồng 1 hộp có cả bột quế

Các bà mẹ hiền hãy lo mua sẵn cho con

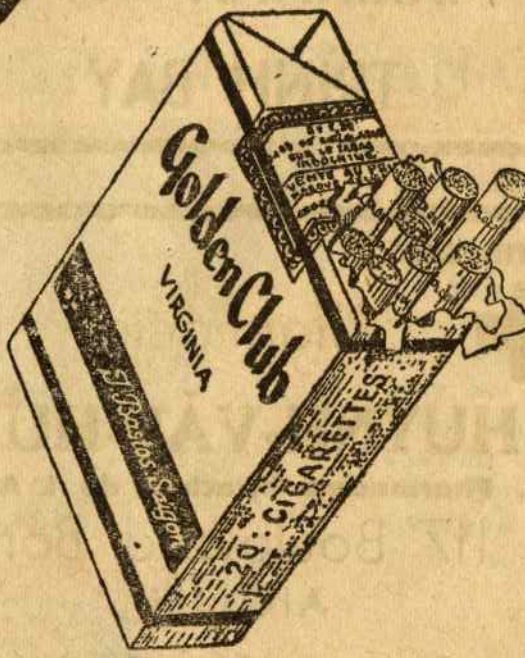
I ve dầu TỪ BÌ

Chủ trị con nít, ho nóng, làm kinh, bú không tiêu, sinh bưng. Sãi, đen, ghẻ, lở thúi lỗ tai

Có bán khắp nơi các đại lý thuốc Ta và Tàu

Mua sỉ do nơi: số 54 đường MAC MAHON — SAIGON

Golden Club



Hãng đúc chữ VĂN HÓA

Số 8 đường Tân Hàng (Rạch Bà Hồ)
CHOLON

Chúng tôi chuyên môn đúc chữ Pháp, Việt, lớn nhỏ đủ kiểu và Cadrats, Espace, Vignettes v.v..

Chúng tôi cũng lãnh làm khuôn chì bằng đồng. Làm mau giá rẻ. Quý khách chiếu cố, chẳng luận ít nhiều, hoặc đem chì hay chữ cũ đến mượn đúc tính công, chúng tôi đều rất hoan nghinh.

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục

TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

JOE, MARIANNA VÀ LISBETH

TRÌNH BÀY

ĐĂNG TIN CẬY



Pharmacie



HUỲNH-VĂN-HÚY

Ex. Pharmacien Principal de L' A. M. I.

N 117 Boulevard Bonard
AIGON

Bán đủ các thứ thuốc Âu Mỹ
Thuốc mới, giá rẻ — Tiếp rước vui
vẻ mau mắn.

Một chuyến thăm lăng

(tiếp theo trang 25)

giữ nữa không? Luyến tiếc một thời xưa? Hay nghĩ đến những người đã chết để xây nên ngôi mộ này? Khách nghĩ cũng phải vì có một kỳ quan nào mà lại không xây bằng máu và nước mắt của giai cấp lệ dân?

BÓNG ĐÁ NGÃ. Khách đang ở dưới chân núi Kim phụng đấy. Đồi ở đây đẹp quá khách nhỉ? Thương nhớ vợ vàng đi rồi trở lại chợ Tuần vì còn phải ghé lăng Khải Định.

Thôi, tạm biệt bến Bồng với con đò ngang muốn thuở!

Tạm biệt núi đồi Kim phụng, bãi lau, rừng lá!

Đường về lối này khách cứ thông thả mà đi, còn phải lên xuống nhiều dốc.

Đường về sỏi đá đồ lối đi. Còn một ô bánh tây! Vừa đi vừa nhai bánh nguội thì tuyệt! Gió ở đây không vì vu vù vì núi hai bên đường không có cây, chỉ lác đác bên chân đồi, đôi mái nhà tranh chênh vênh với vài ba bãi sắn, nương khoai... thơ và mộng quá khách nhỉ? Khách có thấy nhớ câu « một mái lều tranh một quả tim » không?

Bánh xe cao su vẫn rút ngắn đường đất đỏ; vài người xuôi kinh vội vã trở về với rừng núi vì ánh nắng chỉ còn cho phép khách viếng thăm một làng nữa mà thôi.

Ồ kia! Khách có thấy nóc nhà với cột thu lôi đen xám sừng sững ở đằng kia không? Đây là lăng Khải Định. Một ngôi mộ xây với một lối kiến trúc tân kỳ pha trộn bằng hai nền văn minh Âu Á. Lăng xây thủng vào chân núi nghĩa là người ta phải lấy một phần đất của núi và thay vào đấy là lăng.

Dừng lại dưới màu hoa nhài vàng tươi này, khách ơi! Hãy xuống thăm bến nước nằm trên bờ một con hói (3) chạy ngang qua trước mặt lăng. Đứng nghỉ một tí rồi bắt đầu thăm lăng... khách hãy cùng tôi nhảy hết một trăm hai mươi sáu tầng cấp chia làm sáu bậc.

Từ ngoài đi vào khách sẽ lần lượt gặp Văn võ quan và voi ngựa bằng đá đứng chầu. Nhà dựng bia, những chậu hoa lan bằng sắt y như thật, và sau hết khách sẽ đến tận cùng của Lăng. Khách có thể vào bên trong

xem. Ở đây vẫn còn nguyên vẹn, khói lửa không tàn phá những di tích cổ kính từ ngàn xưa. Khách thấy có một mùi hương dịu dịu có lẽ từ những bình hoa trên bàn thờ tỏa ra.

Khách sẽ thấy tượng Vua Khải Định bằng đồng, ngoài sơn thếp một lớp vàng rất mỏng, ngồi theo kiểu nhà Vua. Tượng dựng trên một bệ cao và trên đầu tượng, mắc vào trần nhà là một cái tàn bằng voi-tô màu sắc sỡ và tuyệt đẹp. Đẹp vì sự khéo léo của phần kỹ thuật vì khi mới nhìn vào, tưởng như treo lơ lửng, song kỳ thật mắc vào trần nhà và có vẻ nặng nề. Đẹp vì lối kiến trúc rất cầu kỳ, tỷ mỉ. Mỗi mảnh chai mắc vào vách tường, bên trong mảnh chai ấy có vẽ bằng sơn.

Những con rồng trườn mình theo những cột bằng xi măng cũng được chạm trổ tinh vi trông rõ từng cái vẩy. Có hai cột trụ thật cao, đứng xa trông như hai tháp nhọn và tất cả những cái gì phiến phức của thời phong kiến đều có hình bóng ở đây pha lẫn ít nhiều văn minh của tây phương như mái bằng vôi, cột thu lôi, cửa song sắt, v.v...

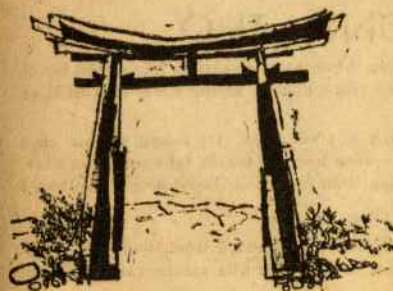
Lại cố gắng nhảy xuống hết 126 tầng cấp, khách sẽ đứng ngoài bến nhìn lên. Lăng không rộng như những Lăng khác, không nhiều cây cối, khách có cảm tưởng như đang đứng trước một dinh thự đồ sộ, Phần ảnh trung thành cho thời phong kiến đang suy tàn trước kinh tế tư bản vì lối kiến trúc Âu Á này.

Thời thế là hết. Nắng ngả sau đồi thông bên kia rồi, có mấy con chim trời bay nhanh về núi. Mọi khách lên yên, con ngựa sắt đã thuần tính, bắt đầu xuôi kinh đi.

Đừng luyến tiếc nữa khách ơi, nắng ngả sau đồi thông bên kia rồi. Đường về nhất định phải đẹp. Chiều tàn trên rừng núi, khách mê lắm nhỉ? Nhưng thôi mời khách lên yên kéo mấy cô gái Vĩ Dạ mong chờ.

Huế 1954

YẾN HÀ
(nhóm sông Lô)



141, Đường Thái-lập-Thành (Chợ đũi) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Bệnh đàn bà và con nít
Chuyên trị: Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khám bệnh: Chiều từ 4 đến 7 giờ

Bác sĩ HOÀNG MỘNG LƯƠNG

Cựu giám đốc y tế Trung Việt Đại biểu
Hội Quốc tế Châm cứu

1) Chuyên trị bệnh đau mắt.
2) Chuyên môn châm cứu—Trị các bệnh khó bằng phép **CHÂM CỨU** với các máy y điện tối tân. Bệnh như đau đầu, đau lưng, tê thấp, tê bại, kinh phong, hen siêng, kinh nguyệt thất thường, bệnh tử cung, bệnh bao tử, bệnh âm suy, dương kém, bệnh ca-n tích: con nít ốm xanh lâu lớn.

Phòng khám bệnh:

244 Arras Saigon—Trước thành Ôm
giấy nói: 21522

Mỗi ngày sớm từ 8 đến 12, chiều từ 3 đến 6 giờ
Chủ nhật nghỉ

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »



Bao Nhi An



Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em
gốc ban chưa dứt,
thể chất yếu, eo uột,
thân hình tiêu tụy,
tỳ vị hư nhược, ăn
uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi
đầu, bụng và trán
hầm hầm nóng, cam
tích v.v...

Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

Tìm hiểu truyện Kiều

(tiếp theo trang 23)

là phạm đến nàng vậy. Chỉ «rày ước» «mai ao» có vẻ trách móc và day nghiêng.

Lúc Vân nói câu này thế nào cũng lườm Kim một cái nhưng có lẽ Kim không để ý đến được vì tâm trí Kim để ý vào sắc đẹp của Kiều nên lý trí chẳng không sáng suốt chút nào cả.

Bây giờ gương vỡ lại lành, Khuôn thiếp lựa lọc đã dành có nơi.

Vân nhắc đến sự may mắn của chị. Nhờ ông Xanh kia mà Kiều đã thoát kiếp giang hồ trở về với gia đình ấm cúng.

Nhưng lời này có ý mỉa mai Kiều. Gương vỡ không thể lành được vì như Kiều đã làm thân «sớm đưa Tống Ngọc, tối tìm Tráng Khanh» thì không thể là một cô gái trong sạch được. Lời mà thuần của Vân càng lộ sự xấu xa nhơ nhớp của Kiều, Vân làm cho kỷ ức mọi người nhớ đến kiếp giang hồ của Kiều.

Còn duyên may lại còn người
Còn vầng trăng bạc còn lời thề xưa
Quả mai ba bảy đương vừa
Đào non sớm liễu xe tơ kịp thì.

Vân tóm lại người còn thì duyên cũng còn, lời thề còn đó, trăng thề còn đây, dù cho có trễ 15 năm chàng nữa Kiều vẫn còn duyên dáng và yêu cầu đôi bên kết hợp cho trọn lời thề xưa.

Nhưng những lời Vân trên đây như những cái tát vào mặt Kiều.

«Quả mai ba bảy» do trích dịch câu: «Phiếu hờ mai, kỷ thiết thất, phiếu hờ mai kỷ thiết tam» ý nói trên cây mai trước có bảy quả sau còn có ba là mùa xuân sắp tàn. Đây nói đến sắc đẹp Kiều bây giờ như mùa xuân sắp tàn là xấu đi rồi.

Sắc đã kém như xuân tàn thế mà Vân hạ chữ «đương vừa» thì thật là mỉa mai cho Kiều quá. Vân cho chị làm đi 15 năm trở về cũng còn đẹp chán, thối hai bên lấy nhau cho êm chuyện. Đó là câu nói lầy của Vân. Ba chữ «còn cho ta biết Vân tức giận trong lòng lắm.

Biết em không ai bằng chị nên Kiều vội gạt đi và yêu cầu em nên ngừng lời ghen tuông kín đáo ấy để Kiều phải đau khổ nhớ đến đoạn đời «lạ gió chim cành».

Dứt lời nàng vội gạt đi,
Sự muốn năm cũ nói chỉ bây giờ,
Một lời tuy có ước xưa,
Xét mình đã gió, dầu mưa đã nhiều.
Nói càng hồ thẹn trăm chiều,
Thà cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi.

Và cũng vì biết sự ghen tuông của em nên dù Kim cố ép lấy chàng đi nữa, Kiều cũng xem chàng như bạn hữu hơn là vợ chồng: Đem tình cảm sắt đá ra cầm cờ và chung cuộc lại Kiều tái hợp cùng Kim mà không thành đôi vợ chồng được vì không chân gói cùng nhau cũng vì mâu thuẫn ghen của Thúy Vân.

TIÊU MẠNH THƯỜNG

HỘI CÔNG-THƯƠNG

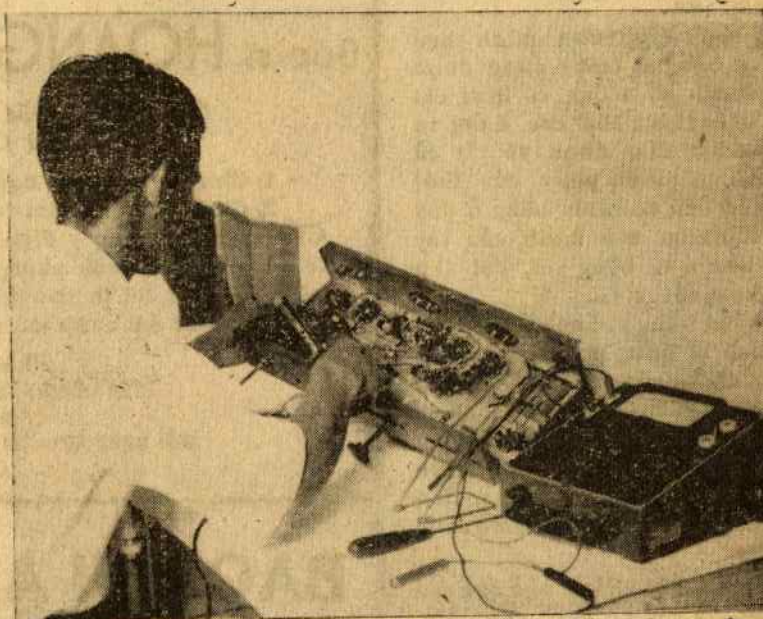
SAIGON

Góc đường Vannier và Georges Guynemer

XUẤT NHẬP CẢNG

Điện Thoại số 22.137

SAIGON



Khóa dạy hàm thụ Vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ VIỆT NAM khóa học RÁP và SỬA máy VÔ TUYẾN ĐIỆN dạy bằng lối HÀM THỤ. Bài vở dễ hiểu bằng Việt Ngữ. Thực hành đầy đủ như Âu Mỹ. Hết khóa sẽ phát CẤP BẰNG và được trọng dụng về ngành chuyên môn.

Bên trường đã đào tạo được rất nhiều anh em theo học được kết quả mỹ mãn.

Ghi tên học lúc nào cũng được—Tại trường có khai giảng khóa:

1- H Ệ TH Ứ C VI Ệ N V. T. Đ. H. H. — 2- Đ I Ệ N T ÍN VI Ệ N — 3- RÁP và SỬA máy thu thanh V. T. Đ.

Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V. T. Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P. Blanchy) Saigon—Đ. T. 22.087.

VIỆN BẢO CHẾ LÊ NÔM

THUỐC TRƯỜNG THỌ

Một dược phẩm bào chế theo phương pháp khoa học tối tân do bao nhiêu sự cố gắng để phối hợp dung hòa với những thuyết của 3 bác sĩ VORONOFF HAUSER và BOGOMOLETZ.

Để tăng cường «sinh lực» giúp cho người đời sống lâu, trẻ trung «chậm già» Có biệt tài giúp cho «đàn ông suy nhược», tóc sớm bạc, chống lấy lại «sức khỏe hải». Giúp «phụ nữ giữ gìn nhan sắc tươi thắm bền lâu, xóa bỏ những nét nhăn» trên má.

Giúp cho «trẻ em» sức khỏe «hùng cường tráng kiện».

Muốn làm đại lý do số 30 đường Cl. Grimaud Saigon có bán các tiệm thuốc Hoa Việt.

Tân y được từ thuốc gia đình Phương ngữ cách trị tại nhà mình—tác giả Bác sĩ Ngô Nhơn Trọng bán theo địa chỉ trên đây.

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Yêu cầu các bạn mua báo dài hạn mỗi lần đổi địa chỉ tin cho Ty Quản Lý biết để tránh sự lạc báo.

Thư báo đảm gửi về nhà báo xin để địa chỉ:

Ô. Trác Anh, 417 Trần Hưng Đạo (Chợ lớn).

Bưu phiếu, ngân phiếu xin để tên: Ô. Trác Anh hộp thư 353 Saigon.

(Chớ dùng để tên ông chủ nhiệm: Trần Văn Ân).

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam-Việt và Quân nhân (cả tiền cước phí)

3 tháng..	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin để tên:

ông TRÁC - ANH

Hộp thư 353—SAIGON

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời mình nên xem tạp chí

TÌM HIỂU

THÔNG-THIÊN-HỌC

Một cơ-quan tinh-thần, đạo-đức, không đảng phái Tìm Chân-lý và Truyền-bá Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khăn khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì? và Sự mạng của Ta đối với Ta, đối với Gia-đình, đối với Xã-hội.

Giác-ngộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức, thanh-niên nam-nữ Nên xem Tìm Hiểu Thông Thiên Học.

Bao-quản: 35 đợt-lá Grimaud—SAIGON

Giám-đốc: NGUYỄN-VĂN-HUÂN

Chủ bút: NGUYỄN-THỊ-HAI

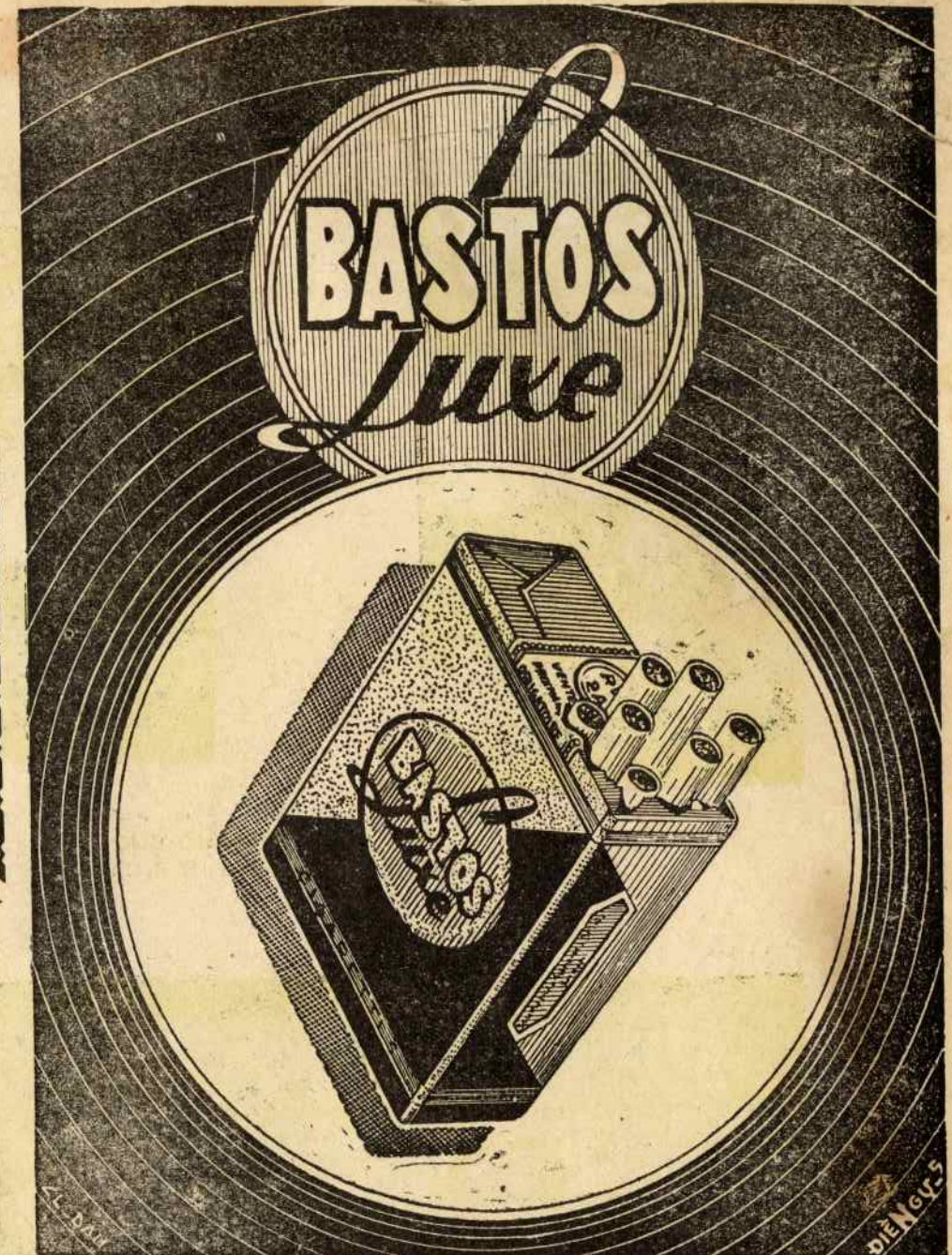


Nhà khiếu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố



MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc TRÍ ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rẻ và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.



CHÁNH KHÁCH ĐỜI NAY

Tôi còn nhớ năm nào đây, tôi đọc « Đông Pháp Thời Báo », đọc « Tribune Indigène » ở Việt Nam, đọc « Việt Nam Hồn », đọc « Tribune Indochinoise » xuất bản tại Paris. Tôi pha lẫn chánh trị gia với nhà cách mạng. Tôi in trí rằng các ông lo quốc sự ông nào cũng học rộng, rộng hơn ruộng cò bay thả g cánh, ông nào cũng đường hoàng như thầy Không thầy Mạnh.

Tôi tưởng tượng ông Bùi Quang Chiêu, ông Nguyễn Thế Truyền, là các bậc hiền đạt, đức độ cao, tài ba xuất chúng. Tôi cho rằng các ông « quốc sự » là bậc Trương Lương, Quan Trọng. Tôi có tin tưởng ở họ.

Lần lần tôi lớn lên, khôn thì chưa ắt, biết cũng không chắc biết rành. Chỉ có điều khác là tôi thấy. Thấy rằng « ai cũng như ai ». Có lắm người tiếng như « cồn » mà miếng thì mỏng như bánh tráng. Có người không tiếng mà miếng lại to và dày.

Tôi lại có dịp gần các ông « quốc sự », trước 45 và sau 45.

Có lúc tôi hiểu chánh khách là hạng người gần quyền thế. Như năm 1946-47, chánh khách ở vùng « quốc gia » là các ông được mời đi dự Hội Nghị HongKong. Ông Văn Lang, ký giả Đời Mới, cho rằng có « ngư đầu mã diện », mà sao tôi không đồng ý. Tôi thấy các ông ấy bành lăm, vì họ toàn là « con ông cháu cha », trung thành « mẫu quốc » từ ông đến cha. Lúc bấy giờ chánh khách thuộc « thượng lưu thực dân chế ».

Sau đó, thấy chánh khách (49-53) là hạng người biết « châu rìa », biết ngồi lì trong phòng khách, biết cố « chịu đấm » để « ăn xôi ». Xôi là chức tổng, chức bộ ; xôi là « quota » xuất nhập cảng.

Gần đây, chánh khách lại đổi hình thức, đổi tư cách. Chánh khách ngày nay phải biết « vỗ ngực » là lớn « có ta đây » ta đây « có thực lực » « được dân tin nhiệm » ta là « trong sạch », chứ không cần năng lực. Chánh khách ngày nay cũng là hạng đã biết nằm chờ, tiếng Pháp gọi là « attendre » (attendiste), tiếng Anh gọi « quết xi ích » (Wait and seeiste). Các ông sau này có cái đặc điểm là tự cho mình là « siêu ái quốc » (super patriote), là kháng chiến có hiệu quả (chống Pháp trong phòng, bảo vệ hòa bình để bảo vệ cái đầu mình).

Đó là ở Việt Nam. Còn ở các nước dân chủ tiến bộ thì khác hơn. Chánh khách ở Pháp, ở Mỹ, ở Ý, ở Anh, vân vân, là hạng người có bộ « vỏ », biết làm vui thiên hạ (khác hơn hề sân khấu), biết nói ra dô, biết chưng hình Télévision (vô tuyến truyền ảnh), biết dàn tề bề ngoài, biết ngồi máy bay, bay cho nhanh, như máy bay đã chở thủ tướng Pháp sang Mỹ ; biết ăn ở khác lạ hơn người (như ông Mendès France biết uống cốc sữa to) biết cười mơn, cười dối, nói dối. Tóm lại là 9 phần 10 thì giờ của chánh khách 54-55 là biết dốn với dân chúng.

Còn ở bên kia màn sắt, chánh khách là hạng biết đọc diễn văn làm cho người ta ngủ gục, biết giện « lời dĩnh » ở chỗ không có gì đáng giện, biết đập bàn, và chỉ biết nói những điều đã nói rồi, nói đến tự mình chán mà không dám lộ vẻ chán, sợ bị « kiểm thảo ».

Đó là hạng người lo lợi ích cho nhân dân. Lo cách nào không biết mà nhân dân vẫn khổ mãi. Thật, làm cho thặng tôi bắt tìm hiểu sự tiến triển của chánh khách, để có ngày tìm ra chánh khách ngày mai.

DƯƠNG BÁ ĐƯƠNG

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Yêu cầu các bạn mua báo dài hạn mỗi lần đổi địa chỉ tin cho Ty Quân Lý biết để tránh sự lạc báo.

Thư báo đảm gửi về nhà báo xin để địa chỉ :

Ô. Trác Anh, 117 Trần Hưng Đạo (Chợ lớn).

Bưu phiếu, ngân phiếu xin để tên : Ô. Trác Anh hộp thư 333 Saigon.

(Chớ dùng để tên ông chủ nhiệm : Trần văn Ân),

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam-Việt
và Quân nhân
(cả liên cước phí)

3 tháng..	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin để tên :

ông TRÁC - ANH

Hộp thư 333—SAIGON

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời
mình nên xem tạp chí

TÌM HIỂU

THÔNG - THIÊN - HỌC

Một cơ-quan tinh-thần, đạo-đức, không
đáng phải Tìm Chân-lý và Truyền-bá
Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khăn
khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì ? và Sự
mạng của Ta đối với Ta, đối với
Gia-đình, đối với Xã-hội.

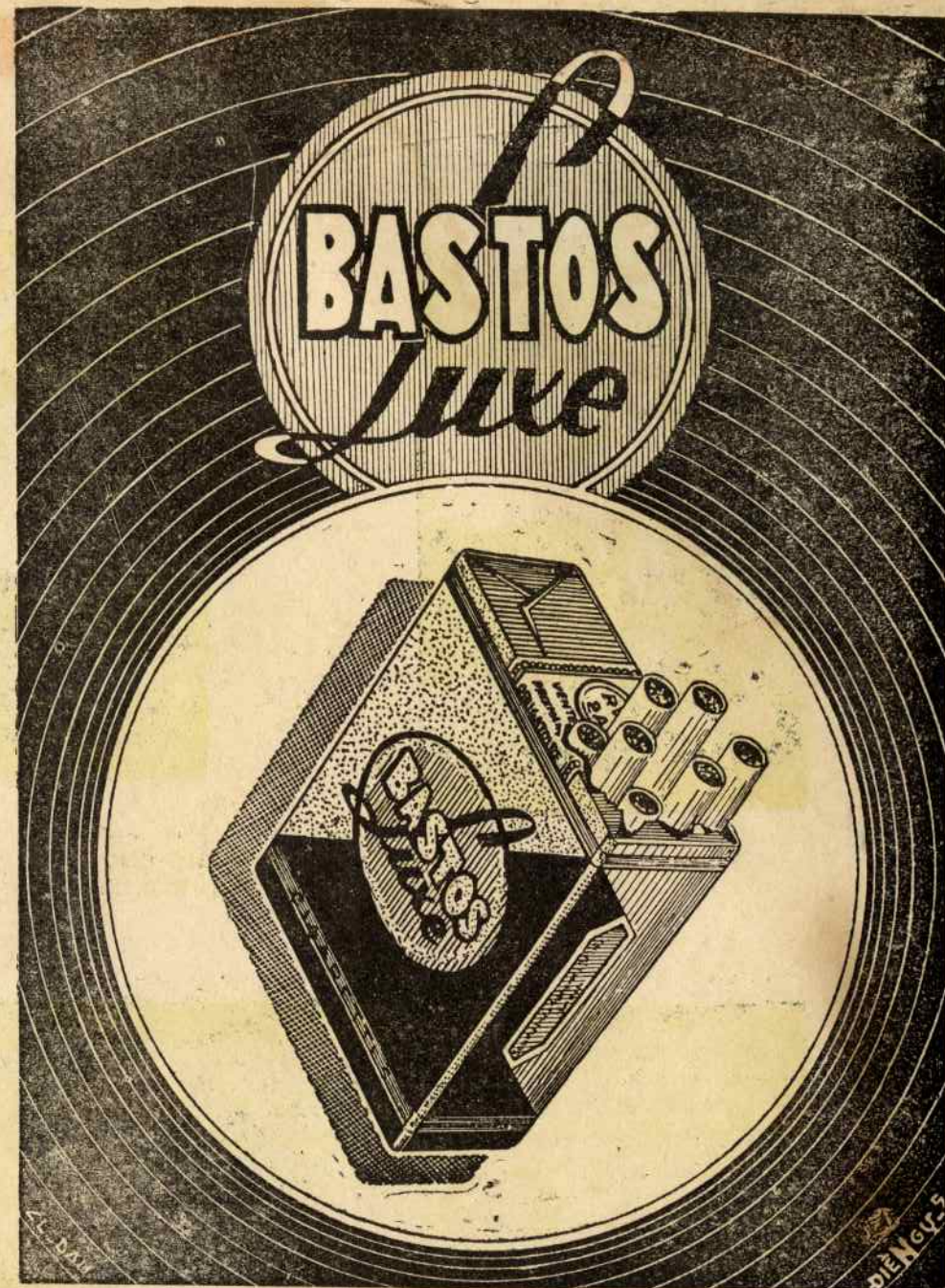
Giải-ngộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức,
thanh-niên nam-nữ Nên xem Tìm
Hiểu Thông Thiên Học.

Bao-quán : 35 đạ-tá Grimaud—SAIGON

Giám-đốc : NGUYỄN-VĂN-HUÂN

Chủ bút : NGUYỄN-THỊ-HAI



MỘT CỐI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc **TRÍ ĐỘ**

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rẻ và làm đồ người các khí cụ và máy
móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam
rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

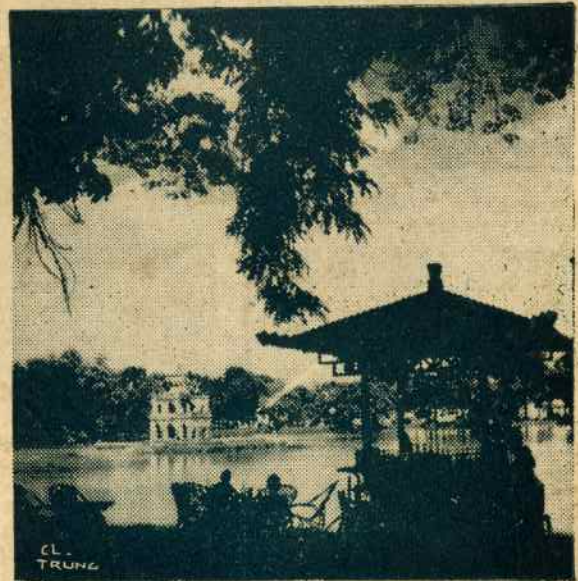
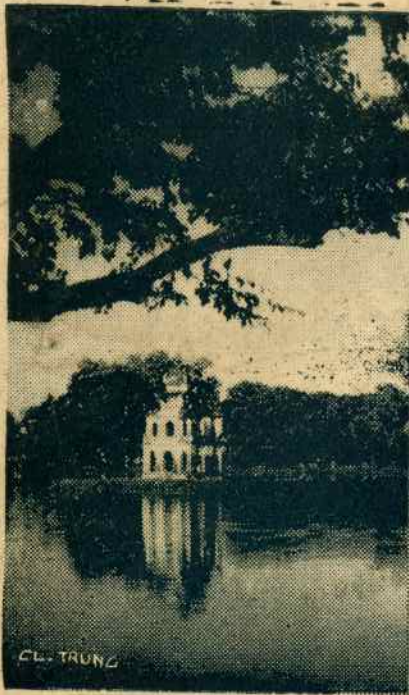
Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khiêu lòng hiểu kỳ tất cả quý khách thành phố

GIỮA CÁC BẠN CHỢI ẢNH



NHỚ MẶT NƯỚC HỒ GƯƠM
(Ảnh của Lê quý Đăng K. B. C. 4.531)



CỔ TRI

(Ảnh của Nguyễn Khoa Lợi—Huế)

